

LIÊN ĐOÀN CÔNG CHỨC SEIU LOCAL 503, OREGON QUY CHẾ

MỤC LỤC	1
ĐIỀU I - TÊN.....	3
ĐIỀU II - MỤC ĐÍCH	3
ĐIỀU III - THÀNH VIÊN.....	3
ĐIỀU IV – LOCAL.....	5
ĐIỀU V – BẢN TUYÊN BỐ VỀ QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN TRONG LIÊN ĐOÀN CỨNG NHƯ TRONG CÔNG VIỆC	6
ĐIỀU VI - HÀNH VI SAI TRÁI CỦA THÀNH VIÊN.....	8
ĐIỀU VII - TRÁCH NHIỆM CỦA VIÊN CHỨC, NGƯỜI ĐẠI DIỆN LOCAL	9
ĐIỀU VIII - QUẢN LÝ LIÊN ĐOÀN	10
ĐIỀU IX - ĐẠI HỘI ĐỒNG	11
ĐIỀU X - HỘI NGHỊ	16
ĐIỀU XI - BAN GIÁM ĐỐC	16
ĐIỀU XII - ỦY BAN ĐIỀU HÀNH	18
ĐIỀU XIII - VIÊN CHỨC TOÀN BANG VÀ CHỦ TỊCH TIỀN NHIỆM	19
ĐIỀU XIV - NHIỆM VỤ CỦA CÁC VIÊN CHỨC TOÀN BANG VÀ CHỦ TỊCH TIỀN NHIỆM ...	20
ĐIỀU XV - BẦU CỬ	24
ĐIỀU XVI - QUẢN LÝ LIÊN ĐOÀN	30
ĐIỀU XVII - CÁC ỦY BAN.....	31
ĐIỀU XVIII - HỘI PHÍ.....	34
ĐIỀU XIX - CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÀI CHÍNH	35
ĐIỀU XX - CẤP KINH PHÍ VÀ HẠCH TOÁN CHO LOCAL	35
ĐIỀU XXI - NGỪNG HOẠT ĐỘNG CỦA LOCAL	37
ĐIỀU XXII - TUÂN THỦ PHÁP LUẬT	38
ĐIỀU XXIII - CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHÍNH TRỊ	38
ĐIỀU XXIV - KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ	39
ĐIỀU XXV - SỬA ĐỔI QUY CHẾ.....	39
ĐIỀU XXVI - QUYỀN HẠN CỦA QUỐC HỘI.....	39
PHỤ LỤC 1 - CÁC VỊ TRÍ TRONG BAN GIÁM ĐỐC	40
PHỤ LỤC 2 - TUYÊN BỐ QUYỀN CỦA THÀNH VIÊN TỔ CHỨC LAO ĐỘNG.....	42

PHỤ LỤC 3 - NHIỆM VỤ ỦY THÁC.....	45
PHỤ LỤC 4 - XÉT XỬ VÀ KHIẾU NẠI QUY TRÌNH KỶ LUẬT	46
PHỤ LỤC 5 - BÃI NHIỆM VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA LOCAL	52
PHỤ LỤC 6 - CÁC YÊU CẦU CỦA ĐẠO LUẬT VỀ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ QUẢN LÝ LAO ĐỘNG CHO HOẠT ĐỘNG BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC LAO ĐỘNG (LM-2).....	54
PHỤ LỤC 7 - YÊU CẦU VỀ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC TOÀN TIỂU BANG, VIÊN CHỨC LOCAL, GIÁM ĐỐC, TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC VÀ NHÂN VIÊN LIÊN ĐOÀN	56
PHỤ LỤC 8 - BỘ QUY TẮC ĐẠO ĐỨC VÀ CHÍNH SÁCH XUNG ĐỘT LỢI ÍCH CỦA SEIU và BỘ QUY TẮC ĐẠO ĐỨC BỔ SUNG CỦA SEIU LOCAL 503, OPEU	58

QUY CHẾ CỦA LIÊN ĐOÀN CÔNG CHỨC SEIU LOCAL 503, OREGON

ĐIỀU I - TÊN

Tên của tổ chức này sẽ là Service Employees International Union Local 503, Liên Đoàn Công Chức Oregon, sau đây gọi là "Liên Đoàn".

ĐIỀU II - MỤC ĐÍCH

Tuyên Bố Về Tầm Nhìn. Tầm nhìn của chúng tôi là xây dựng một tập thể vững mạnh và công bằng, nơi tất cả mọi người được đối xử tử tế và tôn trọng, mọi nhân viên có thể trang trải cho cuộc sống của bản thân cũng như gia đình.

Tuyên Bố Về Mục Đích. Liên Đoàn của chúng ta là một tổ chức lao động được thành lập nhằm đại diện và hoạt động vì lợi ích của cả thành viên làm việc trong khu vực kinh tế công lẫn khu vực kinh tế tự nhân, bao gồm nhưng không giới hạn ở các mối quan hệ công việc, thương lượng tập thể và quản lý hợp đồng (gồm cả trọng tài và các biện pháp khắc phục khác theo luật pháp và quy định).

Liên Đoàn cam kết hoạt động trên tinh thần dân chủ, cởi mở và thông qua sự dẫn dắt của chính các thành viên. Chúng tôi luôn tìm cách trao quyền cho thành viên cũng như cộng đồng của họ nhằm khắc phục tình trạng bất công và bất bình đẳng để tất cả mọi người đều có cơ hội như nhau.

ĐIỀU III - THÀNH VIÊN

Phần 1. Liên Đoàn có sáu (6) loại thành viên: đang hoạt động, bán hoạt động, thành viên liên kết, về hưu, nhân viên và cộng đồng.

Phần 2. Thành Viên Đang Hoạt Động.

(a) Trạng thái Thành Viên Đang Hoạt Động trong Liên Đoàn dành cho những người trong các đơn vị thương lượng mà Liên Đoàn là bên đại diện thương lượng tập thể duy nhất hoặc các đơn vị hiện do Liên Đoàn tổ chức, bao gồm các đơn vị phi truyền thống không có lộ trình tiến tới thương lượng tập thể.

(b) Trạng thái Thành Viên Đang Hoạt Động sẽ tiếp tục duy trì trong khoảng thời gian nhân viên được phép nghỉ phép hoặc trong một trăm hai mươi (120) ngày đầu tiên sau khi công việc kết thúc.

(c) Mọi thành viên đang hoạt động đều có tất cả các quyền của thành viên Liên Đoàn, đồng thời có các quyền và đặc quyền bình đẳng trong Liên Đoàn. Các quyền này bao gồm, nhưng không giới hạn ở quyền đề cử ứng viên, bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử hoặc trưng cầu dân ý của Liên Đoàn, nắm giữ vị trí đại diện cho Local, giữ chức vụ toàn tiểu bang, tham dự cuộc họp thành viên, tham gia các cuộc thảo luận và bỏ phiếu liên quan đến công việc của các cuộc họp đó, theo các quy tắc cũng như quy định hợp lý của Liên Đoàn về việc tiến hành các cuộc họp đó.

(d) Mọi thành viên đang hoạt động của Liên Đoàn đều có quyền gặp gỡ và tập hợp tự do với các thành viên đang hoạt động hoặc đã về hưu khác; bày tỏ bất kỳ quan điểm, lập luận hoặc ý kiến nào; bày tỏ quan điểm của bản thân tại cuộc họp của Liên Đoàn về các ứng viên trong cuộc bầu cử của Liên Đoàn hoặc về bất kỳ công việc nào một cách thích hợp trước cuộc họp, tùy theo các quy tắc hợp lý mà Liên Đoàn đã thiết lập về cách tiến hành cuộc họp. Tuy nhiên, không có nội dung nào trong tiểu mục (a) hoặc

(b) của Phần này sẽ được hiểu là làm phương hại đến quyền của Liên Đoàn trong việc áp dụng và thực thi các quy tắc hợp lý về trách nhiệm của mọi thành viên đối với Liên Đoàn với tư cách là một tổ chức và về việc thành viên đó phải tránh những hành vi có thể cản trở Liên Đoàn thực hiện các nghĩa vụ pháp lý hoặc hợp đồng của Liên Đoàn.

(e) Quyền tham dự các cuộc họp của một thành viên sẽ không bị giới hạn ở những người thuộc Local, Ban Giám Đốc hoặc các ủy ban của Ban Giám Đốc. Tuy nhiên, quyền tham dự sẽ áp dụng cho các cuộc họp của mọi Local mặc dù quyền bỏ phiếu của thành viên tại cuộc họp đó sẽ được điều chỉnh bởi các chính sách đã thiết lập cho nhóm cuộc họp đó. Thành viên đến thăm sẽ được xác định là khách. Không có nội dung nào trong điều khoản này sẽ giới hạn khả năng tiến hành công việc của Ban Giám Đốc hoặc Ủy Ban Điều Hành ở Phiên Điều Hành trong những trường hợp thích hợp.

Phần 3. Trạng Thái Thành Viên Bán Hoạt Động.

(a) Trạng thái Thành Viên Bán Hoạt Động chỉ dành cho những nhân viên thời vụ đang trong tình trạng bị sa thải và những nhân viên chưa có lịch làm việc trong các đơn vị thương lượng mà Liên Đoàn là đại diện thương lượng tập thể duy nhất.

(b) Thành viên bán hoạt động có thể nắm giữ chức vụ toàn tiểu bang và người đại diện của Local, với điều kiện họ vẫn là thành viên có tư cách tốt và đóng hội phí theo mức dành cho thành viên liên kết khi ở trạng thái bán hoạt động. Thành viên bán hoạt động sẽ nhận được tất cả các ấn phẩm chung được gửi đến các thành viên đang hoạt động.

Phần 4. Thành Viên Liên Kết.

(a) Trạng thái Thành Viên Liên Kết dành cho những nhân viên không được cấp trạng thái thành viên đang hoạt động trong Liên Đoàn, nhân viên hoặc thành viên của các tổ chức lao động trực thuộc.

(b) Thành viên liên kết của Liên Đoàn không được bỏ phiếu; không được đề cử ứng viên; không được nắm giữ chức vụ toàn tiểu bang hoặc người đại diện của Local trong Liên Đoàn; không được tham dự hoặc phát biểu tại các cuộc họp thành viên của Liên Đoàn trừ khi có lời mời của viên chức hoặc người đại diện của Local chủ trì cuộc họp; và không được tham gia vào các cuộc thảo luận về công việc của Liên Đoàn.

Phần 5. Thành Viên Về Hưu.

(a) Trạng thái Thành Viên Về Hưu dành cho những người đã từng là thành viên trong thời gian được tuyển dụng, nhân viên, thành viên liên kết của Liên Đoàn hoặc các tổ chức tiền thân của Liên Đoàn hay các liên đoàn khác trực thuộc SEIU.

(b) Thành viên đã về hưu có tất cả các quyền của thành viên Liên Đoàn ngoại trừ những quyền bị loại trừ trong tài liệu này. Chủ Tịch của Retiree Local 001, hoặc Phó Chủ Tịch của Retiree Local 001 trong trường hợp Chủ Tịch vắng mặt, sẽ có quyền biểu quyết với tư cách là thành viên Ban Giám Đốc. Các đại biểu tham dự Đại Hội Đồng có quyền biểu quyết như các đại biểu khác của Đại Hội Đồng.

(c) Bất kể các điều khoản của tiểu mục (b) trong Phần này, không có thành viên đã về hưu nào, kể cả bất kỳ Cựu Chủ Tịch đã về hưu nào mà ngay trước khi về hưu không phải là thành viên đang hoạt động theo Phần 2 của Điều này, hoặc thành viên bán hoạt động, theo Phần 3 của Điều này, hoặc nhân viên theo Phần 6 của

Điều này, nếu nhân viên chuyển từ thành viên đang hoạt động hoặc bán hoạt động sang nhân viên, sẽ có bất kỳ quyền thành viên nào ngoài quyền tham gia các chương trình dành riêng cho người đã về hưu; quyền gặp gỡ và tập hợp với thành viên đã về hưu khác nhằm mục đích giải quyết những vấn đề hoặc mối quan ngại chỉ liên quan đến thành viên đã về hưu; quyền bày tỏ quan điểm và biểu quyết tại các cuộc họp như vậy về những vấn đề hoặc mối quan ngại đó. Các trường hợp ngoại lệ đối với chính sách này có thể được cấp cho cựu thành viên đang hoạt động của Liên Đoàn đã dành phần lớn thời gian làm việc cho đơn vị thương lượng. Việc cấp trường hợp ngoại lệ này cần có sự chấp thuận của Ban Giám Đốc. Một người đã về hưu được Ban Giám Đốc cấp cho trường hợp ngoại lệ này sẽ có các quyền thành viên giống như những thành viên về hưu khác khi đang là thành viên. Hành động này có thể bị thu hồi nếu có đa số phiếu của Ban Giám Đốc.

Phần 6. Thành Viên Là Nhân Viên. Trạng thái Thành Viên Là Nhân Viên được dành cho nhân viên của Liên Đoàn. Thành viên là nhân viên có quyền:

- (a) Bỏ phiếu trong các cuộc bỏ phiếu toàn tiểu bang về vấn đề tăng hội phí và những vấn đề khác liên quan đến quản lý liên đoàn, bao gồm cả quan điểm về chính sách kinh tế và xã hội, nhưng không được bỏ phiếu về các vấn đề của riêng đơn vị thương lượng.
- (b) Phục vụ với tư cách là người đại diện, có đầy đủ quyền biểu quyết về mọi vấn đề, cho bất kỳ ban lao động, hội thảo, hội nghị hoặc hình thức hội họp khác, nếu được các thành viên bầu chọn hoặc được Ban Giám Đốc chỉ định làm như vậy.
- (c) Đề cử ứng viên và bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử của Liên Đoàn trên toàn tiểu bang.
- (d) Ứng cử và đảm nhận chức vụ Giám Đốc Điều Hành.

Phần 7. Thành Viên Cộng Đồng.

- (a) Bất kỳ người nào không được trở thành thành viên đang hoạt động trong Liên Đoàn nhưng mong muốn hỗ trợ việc thực hiện các mục đích và mục tiêu của Liên Đoàn thì đều có thể nộp đơn đăng ký làm thành viên cộng đồng.
- (b) Thành viên cộng đồng không được hưởng bất kỳ quyền nào dành cho thành viên đang hoạt động, bán hoạt động, nhân viên hoặc thành viên đã về hưu. Ban Giám Đốc của Liên Đoàn có thể từ chối bất kỳ đơn đăng ký làm thành viên cộng đồng nào.

Phần 8. Tỳ thuộc vào sự chấp thuận của Ban Giám Đốc, trạng thái đủ điều kiện để tiếp tục là thành viên có thể được mở rộng cho những cựu thành viên đang hoạt động đã không còn đảm nhận công việc trong một đơn vị thương lượng hiện tại hoặc trước đây do Liên Đoàn đại diện, đồng thời mở rộng cho cả nhân viên cũ đã không còn đảm nhận công việc với Liên Đoàn. Ban Giám Đốc sẽ phê duyệt việc tiếp tục là thành viên đang hoạt động trong suốt nhiệm kỳ của Chủ Tịch Liên Đoàn Toàn Tiểu Bang, người tiếp tục đáp ứng các tiêu chí đủ điều kiện khác trong Quy Chế này cho chức vụ đó.

Phần 9. Trạng thái thành viên phụ thuộc vào việc thanh toán hội phí như được quy định trong Quy Chế này. (Xem Điều XVIII)

ĐIỀU IV – LOCAL

Phần 1. Local là các bộ phận phụ của Liên Đoàn, bao gồm những thành viên đang hoạt động và bán hoạt động cho từng cơ quan nhà nước, mỗi tiểu ban của cơ quan nhà nước

được Ban Giám Đốc chỉ định là một Local (theo yêu cầu của các thành viên trong cơ quan bị ảnh hưởng) hoặc đơn vị thương lượng khác được đại diện bởi Liên Đoàn hoặc đơn vị thương lượng của cơ quan khác ngoài nhà nước. Mọi cơ cấu thay thế phải được sự chấp thuận của nhà lãnh đạo được bầu chọn của Local bị ảnh hưởng (hoặc nhóm thương lượng, trong trường hợp Local mới thành lập chưa bầu nhà lãnh đạo) và Ban Giám Đốc.

Phần 2. Một Local thông thường cũng có thể được thành lập bằng cách liên kết một tổ chức nhân viên hiện có với Liên Đoàn này. Việc liên kết phải tuân theo thỏa thuận liên kết giữa tổ chức và Liên Đoàn đã được Ban Giám Đốc phê duyệt và được Chủ Tịch cũng như Thư Ký Liên Đoàn ký.

Phần 3. Mỗi Local sẽ nộp cho Thư Ký Liên Đoàn một bản sao (có chữ ký và đã được phê chuẩn) các điều khoản của Local về quyền tự quản và mọi nội dung sửa đổi sau đó. Bất kỳ phần nào trong các điều khoản của Local về quyền tự quản mà xung đột với Quy Chế của Liên Đoàn hoặc bất kỳ nghị quyết nào mà Đại Hội Đồng đã thông qua sẽ vô hiệu.

Phần 4. Mọi thành viên đang hoạt động của Liên Đoàn sẽ thuộc về một Local. Một thành viên đang hoạt động có thể là thành viên của nhiều Local tại một thời điểm nhất định, nếu được tuyển dụng bởi nhiều chủ lao động có các thành viên đơn vị thương lượng của Liên Đoàn. Trong những trường hợp như vậy, thành viên có đầy đủ quyền thành viên ở mỗi Local nơi họ là thành viên, nhưng chỉ được phép có một lá phiếu trong các vấn đề toàn tiểu bang. Để có thể bỏ một lá phiếu đại diện cho ngành trong cuộc bầu cử Ban Giám Đốc toàn tiểu bang, thành viên kép của Local sẽ có một vị trí chính trong ngành được xác định theo nơi họ có thời gian làm thành viên lâu nhất. Vì mục đích của Điều này, thuật ngữ "toàn tiểu bang" cũng sẽ bao gồm một lá phiếu đại diện tại các sự kiện như Đại Hội Đồng, hội nghị thương lượng, hội nghị SEIU, v.v.

ĐIỀU V – BẢN TUYÊN BỐ VỀ QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN TRONG LIÊN ĐOÀN CŨNG NHƯ TRONG CÔNG VIỆC

Phần 1. Quyền và trách nhiệm của thành viên trong Liên Đoàn bao gồm:

- (a) Quyền được lắng nghe và tôn trọng ý kiến, được thông tin về hoạt động của liên đoàn, được giáo dục về các giá trị của liên đoàn và kỹ năng liên đoàn;
- (b) Quyền lựa chọn lãnh đạo Liên Đoàn một cách công bằng, dân chủ;
- (c) Quyền được giải trình đầy đủ về hội phí của liên đoàn và quản lý phù hợp các nguồn trợ giúp của Liên Đoàn;
- (d) Quyền tham gia vào các nỗ lực thương lượng của Liên Đoàn và phê duyệt các hợp đồng của Liên Đoàn;
- (e) Quyền được giải quyết các mối quan ngại của thành viên một cách công bằng và nhanh chóng;
- (f) Quyền và trách nhiệm sử dụng sức mạnh tập thể của mình để hỗ trợ, đề xuất, sửa đổi hoặc phản đối luật hay dự luật đưa vào lá phiếu ảnh hưởng đến quyền của nhân viên và giúp xây dựng tiếng nói chính trị cho người lao động ở Oregon và các nơi khác;

- (g) Trách nhiệm giúp xây dựng phong trào lao động mạnh mẽ và hiệu quả, hỗ trợ việc tổ chức những người lao động chưa có tổ chức và đứng lên bảo vệ đồng nghiệp của mình cũng như tất cả những người lao động khác;
- (h) Trách nhiệm được thông báo về công tác quản lý nội bộ của Liên Đoàn và tham gia điều hành các công việc của Liên Đoàn;
- (i) Trách nhiệm góp phần hỗ trợ Liên Đoàn;
- (j) Trách nhiệm đối xử công bằng với mọi người lao động và thành viên;
- (k) Trách nhiệm đưa ra những lời phê bình mang tính xây dựng đối với Liên Đoàn.

Phần 2. Quyền và trách nhiệm của thành viên Liên Đoàn trong công việc bao gồm:

- (a) Quyền có công việc có giá trị cho xã hội, đáp ứng nhu cầu cá nhân của người lao động và mang lại mức sống tử tế, nơi làm việc lành mạnh và an toàn cũng như đảm bảo việc làm tối đa có thể;
- (b) Quyền có tiếng nói có ý nghĩa và được bảo vệ trong việc thiết kế và thực hiện công việc của mình cũng như trong việc lập kế hoạch dài hạn của chủ lao động cũng như được chương trình đào tạo cần thiết để tham gia vào việc lập kế hoạch đó;
- (c) Quyền được đối xử công bằng và bình đẳng trong công việc;
- (d) Quyền được chia sẻ công bằng lợi ích của chủ lao động;
- (e) Quyền tham gia đầy đủ vào công việc của Liên Đoàn về phạm vi, nội dung và cơ cấu công việc của mình;
- (f) Trách nhiệm tham gia vào các nỗ lực của Liên Đoàn nhằm thiết lập và duy trì các nguyên tắc và giá trị tập thể để tham gia công việc hiệu quả;
- (g) Trách nhiệm ghi nhận và tôn trọng lợi ích của mọi thành viên Liên Đoàn khi đưa ra các quyết định về mục tiêu của Liên Đoàn;
- (h) Trách nhiệm được thông báo về ngành nơi mình làm việc và về các lực lượng sẽ ảnh hưởng đến tình trạng của người lao động trong ngành;
- (i) Trách nhiệm tham gia đầy đủ vào các nỗ lực của Liên Đoàn nhằm mở rộng tiếng nói của người lao động trong công việc;
- (j) Trách nhiệm cống hiến đầy đủ và công bằng tài năng cũng như nỗ lực của bản thân trong công việc cũng như công nhận các mục tiêu chính đáng của chủ lao động.

Phần 3. Mọi thành viên của Liên Đoàn phải có và có thể tự do thực hiện các quyền của thành viên liên đoàn được quy định trong luật, bao gồm nhưng không giới hạn ở "Bản Tuyên Bố Về Quyền Của Thành Viên Liên Đoàn" trong Đạo Luật Về Báo Cáo và Công Bố Thông Tin Về Quản Lý Lao Động (LMRDA) được nêu tại Phụ Lục 2 của Quy Chế này.

ĐIỀU VI - HÀNH VI SAI TRÁI CỦA THÀNH VIÊN

Phần 1. Những thành viên tham gia vào các hành vi sai trái sau đây hoặc các hình thức khác của hành vi sai trái sẽ phải chịu kỷ luật lên đến và bao gồm cả mức thu hồi tư cách thành viên cùng với việc trục xuất khỏi Liên Đoàn theo quy trình xử lý kỷ luật được nêu trong Phụ Lục 4 của Quy Chế này.

- (a) Không nộp hội phí và các bản đánh giá hợp pháp theo quy định trong Điều XVIII;
- (b) Tham gia vào hành vi sau:
 - (1) Thông đồng với ban quản lý để gây bất lợi cho Liên Đoàn hoặc để chống lại hoạt động thương lượng tập thể của Liên Đoàn;
 - (2) Lôi kéo tổ chức lao động khác hoặc lôi kéo thành viên khác của Liên Đoàn/nhân viên khác đủ điều kiện làm thành viên Liên Đoàn trở thành thành viên của một tổ chức lao động khác;
 - (3) Công bố thông tin hoặc đưa ra kiến nghị:
 - a. Kêu gọi thành lập một tổ chức lao động mới; hoặc
 - b. Tìm cách hủy chứng nhận Liên Đoàn;
 - c. Xúi giục các thành viên từ bỏ tư cách thành viên.
- (c) Tham gia vào các hoạt động tham nhũng hoặc phi đạo đức hay kiếm tiền bất hợp pháp;
- (d) Sai sót tài chính;
- (e) Công bố hoặc đưa ra các tuyên bố công khai nhằm tuyên bố hoặc ngụ ý rằng Liên Đoàn tán thành, phản đối hoặc đề xuất một dự luật đưa vào lá phiếu, ứng viên, đạo luật hay bất kỳ quan điểm nào khác khi trên thực tế, Liên Đoàn đã không làm như vậy;
- (f) Gây quỹ hoặc ký kết bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận nào khác liên quan đến hàng hóa, tài sản hoặc dịch vụ nhân danh Liên Đoàn hoặc theo cách ngụ ý sự chứng thực của Liên Đoàn, trừ khi được Đại Hội Đồng hoặc Ban Giám Đốc chấp thuận. Tuy nhiên, giới hạn này sẽ không áp dụng cho các hoạt động có mục đích xã hội nghiêm ngặt;
- (g) Cố ý đưa ra những nhận định hoặc tuyên bố sai về một sự thật quan trọng hoặc cố ý không tiết lộ một sự thật quan trọng trong bất kỳ tài liệu, báo cáo hoặc thông tin nào khác được yêu cầu nộp theo luật; hoặc cố ý ghi sai hoặc cố tình che giấu, giữ lại hay tiêu hủy bất kỳ sổ sách, hồ sơ, báo cáo hoặc bản tuyên bố nào được pháp luật yêu cầu lưu giữ;
- (h) Lấy hoặc lưu giữ trái phép bất kỳ khoản tiền, sổ sách, giấy tờ hoặc bất kỳ tài sản nào khác thuộc Liên Đoàn Quốc Tế hoặc Liên Đoàn Local; hoặc tiêu hủy, cắt xén hoặc xóa trái phép bất kỳ sổ sách, hồ sơ, hóa đơn, biên lai, chứng từ hoặc tài sản nào khác của Liên Đoàn Quốc Tế hoặc Liên Đoàn Local;

- (i) Làm công việc phản đối đình công hoặc vi phạm các tiêu chuẩn về tiền lương hoặc công việc do Liên Đoàn Quốc Tế hoặc Liên Đoàn Local thiết lập; hoặc
- (j) Đưa ra cáo buộc sai trái đối với một thành viên, người đại diện Local hoặc viên chức mà không có thiện chí hoặc có mục đích xấu.
- (k) Có hành vi vi phạm chính sách Quy Tắc Ứng Xử của Liên Đoàn tại các sự kiện của Liên Đoàn, nếu khiếu nại về hành vi đó được chuyển lên Ủy Ban Quy Tắc Ứng Xử để xử lý tiếp và hành vi đó được lặp lại hoặc có tính chất nghiêm trọng.

Phần 2. Người bị thu hồi tư cách thành viên có thể lấy lại tư cách thành viên nếu có ba phần tư (3/4) lá phiếu của Ban Giám Đốc sau sáu (6) tháng kể từ ngày bị thu hồi.

Phần 3. Không có nội dung nào trong Điều Khoản này nhằm mục đích cũng như được hiểu là giới hạn quyền của bất kỳ thành viên hoặc nhóm thành viên nào trong việc thực hiện quyền tự do ngôn luận của họ, bài phát biểu bầu cử hoặc bài phát biểu của ứng viên Liên Đoàn, giải quyết những bất bình và bất đồng quan điểm.

ĐIỀU VII - TRÁCH NHIỆM CỦA VIÊN CHỨC, NGƯỜI ĐẠI DIỆN LOCAL

Phần 1. Trách nhiệm của Viên Chức Toàn Tiểu Bang, Người Đại Diện Local, Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc, Đại Biểu Đại Hội Đồng bỏ phiếu cũng như người đại diện khác bao gồm:

- (a) Hành động để thúc đẩy mục đích và nguyên tắc của Liên Đoàn cũng như lợi ích của Thành Viên;
- (b) Giữ gìn và bảo vệ danh tiếng tốt đẹp của Liên Đoàn;
- (c) Sử dụng đặc quyền của bất kỳ chức vụ Liên Đoàn hoặc vị trí đại diện Local nào, dù được bầu hay bổ nhiệm, nhằm hỗ trợ, bảo vệ và thúc đẩy mục đích, chính sách và thủ tục của Liên Đoàn cũng như tuân thủ các tài liệu quản lý của Liên Đoàn;
- (d) Xử lý một cách thận trọng mọi vấn đề tài chính của Liên Đoàn, đặc biệt là xử lý quỹ của Liên Đoàn, phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận, quản lý tài chính hợp lý và mọi trách nhiệm ủy thác theo luật định;
- (e) Không có bất kỳ hành vi hoặc lời nói nào nhằm gây tổn hại cho Liên Đoàn hoặc hoạt động của Liên Đoàn trừ khi lời nói/hành vi đó được pháp luật bảo vệ;
- (f) Viên Chức và Người Đại Diện Local không được cố ý đưa ra những nhận định hoặc tuyên bố sai về một sự thật quan trọng hoặc cố ý không tiết lộ một sự thật quan trọng trong bất kỳ tài liệu, báo cáo hoặc thông tin nào khác được yêu cầu theo các điều khoản trong Quy Chế của Liên Đoàn, đồng thời không được cố ý ghi sai hoặc cố ý che giấu, giữ lại hoặc tiêu hủy bất kỳ sổ sách, hồ sơ, báo cáo hoặc bản tuyên bố nào được yêu cầu lưu giữ theo bất kỳ điều khoản nào trong Quy Chế.

Phần 2. Mọi vị trí Người Đại Diện Local còn trống sẽ được tiếp quản trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ của chứng vụ đó theo các điều khoản trong điều lệ cũng như quy chế của Local đó.

Phần 3. Viên Chức Toàn Tiểu Bang, Người Đại Diện Local, Đại Biểu Đại Hội Đồng bỏ phiếu, Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc có thể bị bãi nhiệm khỏi chức vụ hoặc vị trí đại diện Local theo các thủ tục nêu trong Phụ Lục 5 của Quy Chế này.

Phần 4. Trách nhiệm của nhà lãnh đạo Local cũng bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- (a) Xây dựng đội ngũ thành viên và tiếp cận những người không phải là thành viên;
- (b) Cung cấp thông tin về đội ngũ thành viên và liên đoàn tại các buổi định hướng nhân viên mới;
- (c) Hỗ trợ CAPE và/hoặc các dự án tương tự khác vì lợi ích của Local;
- (d) Đảm bảo quyền tiếp cận thông tin thường xuyên cho thành viên của Local;
- (e) Thu hút thành viên và tham gia các chiến dịch của Liên Đoàn, đặc biệt khi liên quan đến Local;
- (f) Tuyển Dụng Người Quản Lý;
- (g) Tuyển dụng các nhà lãnh đạo thành viên khác, bao gồm cả khuyến khích các nhà lãnh đạo mới tranh cử, chú trọng vào tính đa dạng và công bằng của ban lãnh đạo Local;
- (h) Tuân theo Quy Tắc Đạo Đức và Ứng Xử của SEIU, đồng thời luôn bảo mật các vấn đề nhạy cảm;
- (i) Ban lãnh đạo Local sẽ kết hợp với nhân viên 503 để tiến hành đào tạo ban lãnh đạo Local mới;
- (j) Các nhiệm vụ khác theo quy chế của Local.

ĐIỀU VIII - QUẢN LÝ LIÊN ĐOÀN

Phần 1. Đại Hội Đồng là cơ quan quản lý cao nhất của Liên Đoàn và sẽ họp thường kỳ vào các năm chẵn.

Phần 2. Ban Giám Đốc là cơ quan điều hành của Liên Đoàn giữa các kỳ họp của Đại Hội Đồng và việc điều hành các công việc của Liên Đoàn được giao cho Hội Đồng.

Phần 3. Ủy Ban Điều Hành của Ban Giám Đốc là cơ quan điều hành giữa các cuộc họp của Ban Giám Đốc.

Phần 4. Ngoài các Quy Chế này, Liên Đoàn sẽ duy trì một tài liệu quản lý có tên là Chính Sách và Thủ Tục Hành Chính (AP&P). Trong trường hợp một điều khoản trong AP&P xung đột với một điều khoản trong Quy Chế này thì các điều khoản trong Quy Chế này sẽ được ưu tiên áp dụng.

- (a) Cả Đại Hội Đồng và Ban Giám Đốc đều có thể sửa đổi tài liệu AP&P. Các điều khoản được thông qua bằng đa số phiếu của Đại Hội Đồng sẽ khác biệt với các điều khoản được Ban Giám Đốc thông qua. Chỉ Ban Giám Đốc mới được phép sửa đổi (bằng cách sử dụng quy trình của Đại Hội Đồng) những điều khoản đã được Đại Hội Đồng thông qua trừ khi điều khoản chưa được Đại Hội Đồng tái khẳng định hoặc sửa

đổi trong hơn bốn (4) năm. Bắt đầu bốn (4) tháng sau khi kết thúc mỗi Đại Hội Đồng, Ban Giám Đốc sẽ có thẩm quyền sửa đổi các điều khoản đó.

(b) Mọi quy tắc đặc biệt về trật tự chi phối các cuộc họp của Ban Giám Đốc sẽ được ghi trong một tài liệu riêng do Ban Giám Đốc đặt tên.

ĐIỀU IX - ĐẠI HỘI ĐỒNG

Phần 1.

(a) Đại Hội Đồng sẽ họp theo phiên thường kỳ tại Tiểu Bang Oregon vào các năm chẵn. Ngày tháng cũng như địa điểm và phương thức sẽ do Ban Giám Đốc ấn định.

(b) Một phiên họp đặc biệt của Đại Hội Đồng có thể được triệu tập:

(1) Theo lời triệu tập của Chủ Tịch, khi có sự chấp thuận của Ban Giám Đốc, có thông báo bằng văn bản ít nhất mười (10) ngày cho từng đại biểu của Đại Hội Đồng;

(2) Theo yêu cầu bằng văn bản của hai phần ba (2/3) Local, được gửi tới Chủ Tịch và có thông báo bằng văn bản ít nhất ba mươi (30) ngày cho mỗi Đại Biểu của Đại Hội Đồng.

Bất kỳ lời triệu tập nào tới một phiên họp đặc biệt đều phải nêu rõ các chủ đề mà Đại Hội Đồng yêu cầu hành động.

Phần 2.

(a) Danh sách đại biểu biểu quyết của Đại Hội Đồng gồm có:

(1) Đại biểu từ các Local, bao gồm cả Retiree Local;

(2) Thành Viên Ban Giám Đốc, bao gồm cả Viên Chức Toàn Tiểu Bang;

(3) Trợ Lý Giám Đốc.

(b) Trạng thái đủ điều kiện trở thành đại biểu biểu quyết được giới hạn ở thành viên đang hoạt động và bán hoạt động cũng như thành viên đã về hưu đang hoạt động hoặc nhân viên tại thời điểm họ về hưu, nếu nhân viên chuyển từ thành viên đang hoạt động hoặc bán hoạt động thành nhân viên và các thành viên đã được Ban Giám Đốc khôi phục trạng thái đang hoạt động theo Điều III, THÀNH VIÊN, Phần 5(c) của Quy Chế này.

(c) Các đại biểu biểu quyết sẽ phục vụ nhiệm kỳ hai (2) năm. Những người thay thế trở thành đại biểu tại Đại Hội Đồng sẽ trở thành đại biểu chính thức trong nhiệm kỳ hai (2) năm.

(d) Cựu Chủ Tịch. Những Cựu Chủ Tịch của Liên Đoàn là thành viên/nhân viên đang hoạt động/bán hoạt động hoặc là thành viên đã về hưu và là nhân viên tại thời điểm họ về hưu, nếu nhân viên chuyển từ thành viên đang hoạt động hoặc bán hoạt động thành nhân viên, hoặc những người đã được Ban Giám Đốc khôi phục trạng thái đang hoạt động theo Điều III, THÀNH VIÊN, Phần 5(c) của Quy Chế này, và những người không được bầu vào một vị trí trong Phần 2(a) của điều này, là những

đại biểu thường trực không có quyền biểu quyết tại Đại Hội Đồng. Họ có tất cả các quyền và đặc quyền của đại biểu, ngoại trừ quyền biểu quyết.

Phần 3. Quyền Đại Diện Của Local. Mỗi Local được quyền có tối thiểu một (1) đại biểu. Quyền đại diện trong Đại Hội Đồng được cấp cho mỗi Local trên cơ sở một (1) đại biểu cho mỗi một trăm (100) thành viên hoặc phần đa số của họ. Số lượng đại biểu mà Local có quyền có sẽ được xác định theo Báo Cáo Thành Viên hằng tháng gần đây nhất của Liên Đoàn trước thời hạn thông báo về số lượng đại biểu hoặc theo số lượng thành viên trung bình hằng năm trong mười hai (12) tháng trước đó, tùy theo số nào cao hơn.

Phần 4. Công Nhận. Một đại biểu Local được chấp nhận làm thành viên của Đại Hội Đồng sau khi trình bày và chấp nhận tại phiên họp thường kỳ và/hoặc phiên họp đặc biệt của Đại Hội Đồng, đồng thời có giấy ủy nhiệm được ký bởi một viên chức hoặc Người Đại Diện cho Local của đại biểu đó. Viên Chức Toàn Tiểu Bang, Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc, bao gồm cả Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch của Retiree Local, được chấp nhận làm thành viên sau khi trình bày và chấp nhận các giấy chứng thực có chữ ký của Chủ Tịch hoặc Thư Ký của Liên Đoàn.

Phần 5. Bỏ Phiếu.

(a) **Nhượng Quyền Thương Mại.** Mỗi người là thành viên biểu quyết của Đại Hội Đồng được quyền có và chỉ được có một lá phiếu duy nhất cho mỗi vấn đề, bất kể họ nắm giữ bao nhiêu chức vụ.

(b) **Ủy Quyền.** Hình thức bỏ phiếu ủy quyền không được chấp nhận tại Đại Hội Đồng.

(c) **Số Đại Biểu Quy Định.** Đại Hội Đồng có số đại biểu quy định nếu đa số đại biểu được bầu (đại diện cho đa số các Sub-local) đăng ký tham dự. Đại Hội Đồng có số đại biểu quy định để biểu quyết nếu có đa số đại biểu đã đăng ký tham gia biểu quyết, kể cả phiếu trắng. Bất kỳ đại biểu nào cũng có thể yêu cầu cung cấp báo cáo số đại biểu quy định sau cuộc bỏ phiếu trước khi kết thúc phiên họp thường kỳ. Đại Hội Đồng có thể áp dụng các yêu cầu về số đại biểu ít hơn để bỏ phiếu cho các kiến nghị bổ sung.

Phần 6. Nghị Quyết.

(a) **Quy Trình Đưa Ra Nghị Quyết.**

(1) Mục tiêu của quy trình đưa ra nghị quyết là tìm kiếm một phương án giải quyết các vấn đề hiện không có phương án giải quyết thỏa đáng nào tồn tại; trình bày một quan điểm chưa được bày tỏ từ trước đến nay; hoặc sửa đổi quan điểm của Liên Đoàn về vấn đề kinh tế/xã hội cụ thể ảnh hưởng trực tiếp/gián tiếp đến các thành viên của Liên Đoàn. Các phương án của giải pháp và quan điểm được nêu phải phù hợp với phúc lợi chung và nằm trong mục đích của Liên Đoàn. Một nghị quyết sẽ chỉ bao gồm một chủ đề và các vấn đề được kết nối thích hợp với chủ đề đó. Tài trợ nghị quyết là một dấu hiệu cho thấy nhu cầu được chứng thực để giải quyết một vấn đề, không nhất thiết là sự chứng thực cho giải pháp được đề xuất; hoặc nhu cầu được xác nhận để bày tỏ quan điểm, không nhất thiết là sự chứng thực cho quan điểm được bày tỏ. Tài trợ cũng có nghĩa là không thể tìm ra giải pháp thỏa đáng hoặc quan điểm được bày tỏ nào bằng bất kỳ hành động nào ngoài hành động của Đại Hội Đồng.

(2) Các nghị quyết có thể được soạn bởi mọi thành viên đang hoạt động hoặc bán hoạt động, mọi thành viên có đầy đủ quyền thành viên về hưu, Giám Đốc Điều Hành và/hoặc Chủ Tịch Tiền Nhiệm. Các nghị quyết phải ở dạng được Ủy Ban Xét Duyệt Nghị Quyết đưa ra. Các nghị quyết sửa đổi Quy Chế phải đề cập đến nội dung cụ thể của Quy Chế, trong đó những từ cần xóa bị gạch bỏ và những từ cần chèn được gạch chân. Người Đại Diện Local chịu trách nhiệm hỗ trợ trong quy trình soạn thảo.

(3) Nghị Quyết có thể được trình bày tại các cuộc họp Local có quy mô toàn Local và có đủ số đại biểu quy định về Người Đại Diện Local. Local có thể xác nhận hoặc từ chối tài trợ. Trong trường hợp Local không tán thành nghị quyết, tác giả của nghị quyết có thể trình bày nghị quyết trước Ủy Ban Xét Duyệt Nghị Quyết sau khi có được chữ ký của năm mươi (50) thành viên đang hoạt động. Các nghị quyết do Ủy Ban Thường Trục của Liên Đoàn soạn sẽ được gửi trực tiếp đến Ủy Ban Xét Duyệt Nghị Quyết trong cùng thời hạn quy định tại Phần 6(a)(4).

(4) Các nghị quyết trình lên Ủy Ban Xét Duyệt Nghị Quyết trước khi triệu tập Đại Hội Đồng lên tới chín mươi (90) ngày sẽ được coi là đệ trình kịp thời. Tuy nhiên, Ban Giám Đốc có thể đệ trình các nghị quyết trước khi Đại Hội Đồng họp trong vòng ba mươi (30) ngày. Sau khi hết thời hạn nộp, Ủy Ban Xét Duyệt Nghị Quyết sẽ họp để giải quyết các giải pháp như quy định trong Phần 6(b).

(5) Các nghị quyết không được đệ trình kịp thời sẽ không được chấp nhận trừ khi vấn đề thực sự cấp bách đến mức không thể đệ trình kịp thời. Việc quyết định chấp nhận các nghị quyết được đệ trình chậm trễ là trách nhiệm của Ủy Ban Xét Duyệt Nghị Quyết. Nếu bị từ chối, các bên đệ trình có thể khiếu nại quyết định đó lên Ban Giám Đốc.

(6) Không có nghị quyết nào thỏa mãn các tiêu chí của phần này mà bị từ chối vì điều kiện kỹ thuật và/hoặc định dạng của nghị quyết đó.

(b) Nhiệm Vụ của Ủy Ban Xét Duyệt Nghị Quyết.

(1) Ủy Ban Xét Duyệt Nghị Quyết sẽ họp và xem xét các nghị quyết được đệ trình kịp thời để các nghị quyết đó sẽ được đưa vào gói bưu kiện đầu tiên về hồ sơ đăng ký đại biểu .

(2) Những nghị quyết được ủy ban này chấp nhận sẽ được chỉnh sửa trước khi đệ trình lên Đại Hội Đồng. Quy trình chỉnh sửa sẽ không thay đổi đối tượng mục đích của tác giả đối với bất kỳ nghị quyết nào. Hoạt động chỉnh sửa có thể bao gồm việc chia một nghị quyết thành nhiều nghị quyết để mỗi nghị quyết chỉ bao gồm một chủ đề và các vấn đề được kết nối thích hợp trong chủ đề đó.

(3) Các nghị quyết được gửi đến nhân viên pháp lý và chính trị để lấy ý kiến, đồng thời gửi tới Ủy Ban Tài Chính Liên Đoàn để dự toán chi phí.

(4) Ủy ban này sẽ trả lại những nghị quyết trùng lặp với các nghị quyết chính sách hiện, đồng thời chỉ dẫn đến nơi đã giải quyết vấn đề này trước đó.

(5) Sau thời hạn đệ trình, Chủ Tịch sẽ đề nghị giao những nghị quyết đã được thông qua lần cuối cùng cho các ủy ban của Đại Hội Đồng để ủy ban điều trần và hành động. Các nghị quyết sẽ được in để đưa vào hồ sơ dành cho đại biểu.

(6) Ngày ban đầu để đệ trình lên Ủy Ban Xét Duyệt Nghị Quyết sẽ là ngày quyết định. Trong trường hợp một giải pháp được trả lại cho nhà tài trợ để xem xét và/hoặc hành động thêm, hình phạt vì đệ trình nghị quyết muộn sẽ không được áp dụng.

Phần 7. Chi Phí. Chi phí được phê duyệt của các thành viên Đại Hội Đồng khi tham dự bất kỳ phiên họp nào của Hội Đồng đều do Liên Đoàn chi trả.

Phần 8. Bỏ Phiếu Giữa Các Phiên Họp.

(a) Đại Hội Đồng có thể yêu cầu bỏ phiếu về một vấn đề giữa các phiên họp thông qua Ban Giám Đốc hoặc một bản kiến nghị chủ động được 20 phần trăm (20%) số thành viên đang hoạt động ký hoặc được 30 phần trăm (30%) Local tán thành. Khi Đại Hội Đồng yêu cầu bỏ phiếu giữa các phiên họp, Ban Giám Đốc sẽ xây dựng câu hỏi, đồng thời ấn định thời gian phân phát và trả lại các lá phiếu bằng văn bản có chứa câu hỏi đó. Việc bỏ phiếu sẽ được thực hiện bởi những người có quyền bỏ phiếu với tư cách đại biểu nếu một phiên họp đặc biệt được triệu tập.

(b) Giám Đốc Điều Hành sẽ phát lá phiếu cho những người có quyền bỏ phiếu, kèm theo hướng dẫn bỏ phiếu và mọi hình thức hỗ trợ sẵn có hoặc lập luận trái ngược có liên quan đến câu hỏi đó. Việc kiểm phiếu và công bố kết quả sẽ do Thư Ký thực hiện.

Phần 9. Các Ủy Ban Của Đại Hội Đồng.

(a) Các Ủy Ban Thường Kỳ Của Đại Hội Đồng. Các ủy ban sau đây của Đại Hội Đồng được ủy quyền: Ủy Ban Đại Diện Nhân Viên, Ủy Ban Về Các Vấn Đề Của Thành Viên, Ủy Ban Hưu Trí, Ủy Ban Phúc Lợi Nhân Viên, Ủy Ban Quy Chế, Ủy Ban Hoạt Động Liên Đoàn, Ủy Ban Quốc Tế/Chính Sách Kinh Tế Và Xã Hội.

(b) Ủy Ban Quy Trình và Ủy Ban Đặc Biệt của Đại Hội Đồng. Các ủy ban khác được ủy quyền trong Đại Hội Đồng bao gồm: Ủy Ban Chứng Thực, Ủy Ban Quy Tắc, Ủy Ban Về Công Bằng và Hòa Nhập Trong Tổ Chức và Ủy Ban Hoạch Định của Đại Hội Đồng. Đại Hội Đồng sẽ có các ủy ban khác mà mỗi Ban Giám Đốc hoặc Đại Hội Đồng đôi khi có thể xác định là cần thiết và cho phép.

(c) **Bổ Nhiệm Các Thành Viên Ủy Ban.**

(1) Chủ Tịch, sau khi được Ban Giám Đốc xác nhận, sẽ bổ nhiệm thành viên của mọi ủy ban trong Đại Hội Đồng và chỉ định chủ tịch của các ủy ban đó. Thành viên của các ủy ban này sẽ là thành viên của Đại Hội Đồng, trừ những trường hợp ngoại lệ sau:

(a) Thành viên của Ủy Ban Chứng Thực chỉ có thể được bổ nhiệm từ số thành viên tự do, bao gồm cả thành viên đã về hưu của Liên Đoàn.

(b) Các thành viên của Ủy Ban Xét Duyệt Nghị Quyết sẽ được bổ nhiệm từ các đại biểu đã tham dự Đại Hội Đồng trước đó và sẽ được bổ nhiệm ít nhất sáu (6) tháng trước Đại Hội Đồng.

(c) Các thành viên của Ủy Ban Về Công Bằng và Hòa Nhập Trong Tổ Chức sẽ được Chủ Tịch bổ nhiệm ít nhất sáu (6) tháng trước khi diễn ra Đại Hội Đồng với sự tham vấn của Ủy Ban Nhân Quyền và Dân Quyền cũng như Hội Đồng Phụ Nữ.

(2) Những người được đề cử cho bất kỳ chức vụ toàn tiểu bang nào (Chủ Tịch Liên Đoàn, Phó Chủ Tịch, Thư Ký, Thủ Quỹ, Giám Đốc Điều Hành) sẽ không giữ chức chủ tịch của bất kỳ ủy ban nào trong Đại Hội Đồng.

(d) Ủy Ban Hoạch Định của Đại Hội Đồng sẽ đóng vai trò là Ủy Ban Phê Bình của Đại Hội Đồng và sẽ do Chủ Tịch bổ nhiệm. Ủy ban này nhận được các đề xuất nhằm cải thiện Đại Hội Đồng, xem xét các đề xuất đó và báo cáo những phát hiện cũng như đề xuất của mình cho Hội Đồng trong vòng chín mươi (90) ngày sau khi kết thúc Đại Hội Đồng.

(e) Ủy Ban Chứng Thực tiếp nhận bằng chứng bầu cử và thông qua tư cách đủ điều kiện của mỗi đại biểu vào Đại Hội Đồng.

(f) Ủy Ban Quy Tắc họp trước khi triệu tập Đại Hội Đồng và đề xuất các quy tắc để Hội Đồng thông qua tại phiên họp đầu tiên. Ủy ban này có thể được triệu tập trong thời gian diễn ra Đại Hội Đồng để hỗ trợ Nghị Viện trong việc diễn giải các quy tắc.

(g) Ủy Ban Về Công Bằng và Hòa Nhập Trong Tổ Chức sẽ xem xét các nghị quyết cũng như báo cáo về tác động về Công Bằng và Hòa Nhập.

(h) Ủy Ban Xử Lý Các Nghị Quyết. Các ủy ban còn lại của Đại Hội Đồng sẽ nghe, xem xét và đưa ra đề xuất cho Hội Đồng về các nghị quyết mà Ủy Ban Xét Duyệt Nghị Quyết, Chủ Tịch hoặc Hội Đồng chuyển đến.

(1) Khi có hai phần ba (2/3) lá phiếu sau cuộc tranh luận mở, một ủy ban có thể quyết định giữ lại trong ủy ban bất kỳ nghị quyết nào được giao cho ủy ban đó. Sau khi mọi nghị quyết đã được tranh luận và biểu quyết trong ủy ban, các ủy ban này sẽ công bố danh sách các nghị quyết được giao cho họ và hành động đã thực hiện đối với các nghị quyết đó. Danh sách này phải ghi rõ nội dung đề xuất hoặc dòng chữ "thuộc thẩm quyền của ủy ban" và được phát cho mọi đại biểu.

(2) Khi có đa số phiếu, Đại Hội Đồng có thể bỏ phiếu để yêu cầu một nghị quyết từ ủy ban để các đại biểu Hội Đồng thảo luận trong quá trình thảo luận về các nghị quyết khác của ủy ban đó hoặc trong quá trình thực hiện công việc mới.

Phần 10. Chủ Tịch của bất kỳ Đại Hội Đồng hoặc Hội Đồng Đặc Biệt nào sẽ chỉ định một nghị sĩ có nhiệm vụ duy nhất là tư vấn cho chủ tịch về thủ tục nghị viện phù hợp và tư vấn cho chủ tịch theo hình thức phán quyết về các vấn đề quốc hội được nêu ra trong Đại Hội Đồng. Người được chọn để phục vụ với tư cách này sẽ làm như vậy nhưng không đảm

nhận bất kỳ chức vụ hoặc công việc nào khác của Đại Hội Đồng hoặc Hội Đồng đặc biệt.

ĐIỀU X - HỘI NGHỊ

Các Đại Biểu tham dự Hội Nghị SEIU phải được xác định như sau:

Viên Chức Toàn Tiểu Bang và thành viên của Ban Giám Đốc sẽ đóng vai trò là đại biểu tự động cho Hội Nghị SEIU, miễn là họ đáp ứng tất cả các tiêu chí do SEIU đề ra (có thể bao gồm việc đã được bầu trong một cuộc bầu cử do LMRDA quản lý và là thành viên có tư cách tốt trong ít nhất hai năm). Đối với Chủ Tịch của Retiree Local, điều này có thể bao gồm việc Local đáp ứng số lượng thành viên đã về hưu ở ngưỡng. Nếu có nhiều người được hưởng tư cách đại biểu hơn số lượng vị trí đại biểu mà Liên Đoàn được hưởng, thì các Viên Chức Toàn Tiểu Bang sẽ là đại biểu tự động và tên của các Giám Đốc đủ điều kiện sẽ được chọn ngẫu nhiên cho đến khi mọi vị trí đại biểu được đảm nhận. Nếu có ít người được hưởng tư cách đại biểu hơn số lượng vị trí đại biểu mà Liên Đoàn được hưởng, thì Trợ Lý Giám Đốc đáp ứng tiêu chí của SEIU sẽ được chọn ngẫu nhiên cho đến khi mọi vị trí đại biểu được đảm nhận. Nếu Liên Đoàn có nhiều vị trí Đại Biểu hơn mức có thể được đảm nhận bởi các Viên Chức Toàn Tiểu Bang, Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc, thì Ban Giám Đốc có thể tạo một quy trình để bầu thêm Đại Biểu cho Hội Nghị SEIU và Ban Giám Đốc thông báo cho đại biểu Đại Hội Đồng về quy trình được tạo ra.

ĐIỀU XI - BAN GIÁM ĐỐC

Phần 1. Ban Giám Đốc của Liên Đoàn (Hội Đồng) bao gồm: (a) Các Giám Đốc đảm nhận những vị trí được nêu tại Phụ Lục 1 của Quy Chế này, bao gồm Chủ Tịch của Retiree Local 001; (b) Viên Chức Toàn Tiểu Bang; và (c) Chủ Tịch Tiền Nhiệm.

(a) Các cuộc bầu cử Giám Đốc/Trợ Lý Giám Đốc sẽ được tiến hành cùng với cuộc bầu cử Viên Chức Toàn Tiểu Bang sau phiên họp Đại Hội Đồng hai năm một lần theo lịch trình định kỳ.

(b) Nhiệm kỳ của Ban Giám Đốc, bao gồm cả Viên Chức Toàn Tiểu Bang, sẽ bắt đầu bằng việc nhậm chức vào ngày Thứ Sáu ngay trước cuộc họp đầy đủ đầu tiên, theo lịch trình thường kỳ của Ban Giám Đốc sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu. Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch của Retiree Local 001 sẽ phục vụ nhiệm kỳ hai năm và sẽ được bổ nhiệm tại cuộc họp đầy đủ đầu tiên của Ban Giám Đốc vào tháng 5, ngay sau cuộc bầu cử Local của họ.

(c) Một thành viên có thể đảm nhận vị trí Giám Đốc chỉ trong hai (2) nhiệm kỳ trong thời hạn sáu (6) năm bất kỳ.

(d) Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc, không phải là Giám Đốc hoặc Trợ Lý Giám Đốc của Retiree Local, sẽ là thành viên đang hoạt động của Liên Đoàn.

Phần 2. Quyền Hạn Của Ban Giám Đốc.

(a) Ban Giám Đốc sẽ có các quyền hạn và nhiệm vụ như được quy định trong tài liệu này cũng như tài liệu quản lý khác của Liên Đoàn; sẽ thực hiện bất kỳ và mọi đề xuất cũng như hướng dẫn của Đại Hội Đồng; và thực thi thẩm quyền chung

phù hợp để xây dựng chương trình và điều hành công việc của Liên Đoàn giữa các kỳ họp của Đại Hội Đồng.

(b) Ban Giám Đốc có thể áp dụng các quy tắc đó và ủy quyền khi thấy phù hợp, theo tài liệu quản lý của Liên Đoàn.

Phần 3. Các Cuộc Họp Thường Kỳ Của Ban Giám Đốc.

(a) Ban Giám Đốc sẽ tổ chức ít nhất sáu (6) cuộc họp chung mỗi năm lịch. Ngày tổ chức các cuộc họp này sẽ được công bố trong bản tin của liên đoàn số đầu tiên sau khi bắt đầu năm lịch.

(b) Các cuộc họp thường kỳ khác của Ban Giám Đốc sẽ được tổ chức theo yêu cầu của Chủ Tịch, sau ít nhất mười (10) ngày thông báo bằng văn bản cho từng thành viên Hội Đồng hoặc bằng cách triệu tập hai phần ba (2/3) số thành viên Hội Đồng, với thông báo bằng văn bản mười lăm (15) ngày cho từng thành viên.

Phần 4. Các Cuộc Họp Đặc Biệt của Hội Đồng có thể được triệu tập bởi đa số Ban Giám Đốc sau khi có thông báo bằng văn bản trước năm (5) ngày và được giới hạn trong việc xem xét các vấn đề được nêu trong lần triệu tập đó.

Phần 5. Số Đại Biểu Quy Định Của Ban Giám Đốc. Đa số thành viên của Ban Giám Đốc có quyền bỏ phiếu tại cuộc họp sẽ tạo nên số đại biểu quy định. Trợ Lý Giám Đốc phục vụ khi Giám Đốc vắng mặt sẽ được tính vào đa số.

Phần 6. Ban Giám Đốc sẽ xác định mức lương, phúc lợi phụ và điều kiện làm việc cho Giám Đốc Điều Hành thông qua đàm phán giữa Giám Đốc Điều Hành và Ban Giám Đốc.

Phần 7. Các điều khoản và điều kiện tuyển dụng đối với nhân viên được đại diện của Liên Đoàn sẽ phải tuân theo thương lượng tập thể, trong đó Liên Đoàn sẽ được đại diện bởi một ủy ban bao gồm các thành viên là chuyên viên quản lý do Giám Đốc Điều Hành bổ nhiệm; thành viên Liên Đoàn đang hoạt động và/hoặc bán hoạt động và/hoặc thành viên có quyền thành viên hưu trí đầy đủ do Chủ Tịch bổ nhiệm và Ban Giám Đốc phê duyệt.

Phần 8. Ban Giám Đốc sẽ tuân theo các thủ tục để bảo vệ quyền của những thành viên Local bất đồng chính kiến và đảm bảo vận hành các quy trình dân chủ.

(a) Thành viên của Ban Giám Đốc sẽ bỏ phiếu về các quyết định tuyển dụng nội bộ thông qua bỏ phiếu kín, theo Quy Tắc Trật Tự của Robert.

Phần 9. Giám Đốc phải thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau đây cũng như các chức năng, nhiệm vụ khác được phân công phù hợp.

(a) Hỗ trợ thành viên;

(b) Khuyến khích hành vi hợp đạo đức giữa các thành viên;

(c) Thông báo cho Trợ Lý Giám Đốc về các vấn đề của Ban Giám Đốc;

(d) Đại diện cho thành viên tại các cuộc họp của Ban Giám Đốc và tham gia các ủy ban của Ban Giám Đốc;

(e) Khi nhận bất kỳ sự phân công nào về làm việc cho nhân viên của Liên Đoàn trong khoảng thời gian dự kiến kéo dài ba mươi (30) ngày trở lên, Giám Đốc sẽ tạm thời từ chức Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc sẽ đảm nhận nhiệm vụ của Giám Đốc cho đến khi hết thời gian tuyển dụng nhân viên Liên Đoàn;

(f) Tích cực tham gia các chiến dịch được Ban Giám Đốc phê duyệt và chứng thực bất cứ khi nào có thể. Điều này bao gồm, nhưng không giới hạn ở dịch vụ ngân hàng qua điện thoại, vận động, thu thập chữ ký, kiến nghị chuyển chuyên hoặc tham gia vào các chiến dịch tại nơi làm việc;

(g) Phục vụ với tư cách là đại biểu tham dự Hội Nghị SEIU, theo các điều khoản trong tài liệu quản lý của Liên Đoàn và Liên Đoàn Quốc Tế.

Phần 10. Trợ Lý Giám Đốc phải thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau đây cũng như các chức năng, nhiệm vụ khác được phân công phù hợp.

(a) Phục vụ khi Giám Đốc vắng mặt;

(b) Hỗ trợ Giám Đốc thực hiện nhiệm vụ của Giám Đốc;

(c) Sau khi được Ban Giám Đốc bổ nhiệm, kế nhiệm chức vụ Giám Đốc;

(d) Phục vụ trong các ủy ban của Ban Giám Đốc;

(e) Phục vụ với tư cách là đại biểu tham dự Hội Nghị SEIU, theo các điều khoản trong tài liệu quản lý của Liên Đoàn và Liên Đoàn Quốc Tế.

Phần 11. Trước khi Giám Đốc đắc cử hoặc Trợ Lý Giám Đốc đắc cử có thể đảm nhận chức vụ, Ủy Ban Chứng Thực, nếu Đại Hội Đồng đang họp, hoặc Ban Giám Đốc nếu không họp, sẽ được cung cấp một bản sao của tờ kiểm phiếu bầu cử được chứng nhận có chữ ký của Thư Ký Liên Đoàn.

Phần 12. Sẽ có một buổi định hướng bắt buộc dành cho thành viên của mỗi Ban Giám Đốc mới được tổ chức kịp thời sau khi thành lập Ban Giám Đốc mới.

Phần 13. Nếu Giám Đốc từ chức, bị cách chức hoặc ngừng làm việc/sinh sống ở khu vực mà Giám Đốc được bầu chọn (hoặc trong nhóm chủ lao động mà Giám Đốc được bầu trong trường hợp Giám Đốc đại diện cho các nhóm chủ lao động), thì Ban Giám Đốc sẽ phải bổ nhiệm Trợ Lý Giám Đốc đảm nhiệm phần thời gian còn lại của nhiệm kỳ Giám Đốc. Nếu còn trống một vị trí Giám Đốc và không có Trợ Lý Giám Đốc từ khu vực hoặc nhóm sử dụng lao động đó thì một cuộc bầu cử sẽ được tổ chức trong vòng sáu mươi (60) ngày để bầu ra một Giám Đốc phục vụ phần còn lại của nhiệm kỳ. Các cuộc bầu cử sẽ không được tổ chức để lấp chỗ trống trừ khi cả hai vị trí Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc đều bị bỏ trống.

ĐIỀU XII - ỦY BAN ĐIỀU HÀNH

Phần 1. Ủy Ban Điều Hành gồm có Chủ Tịch, người sẽ làm chủ tịch ủy ban; Chủ Tịch đương nhiệm; các Phó Chủ Tịch; Thư Ký, Thủ Quỹ; Giám Đốc Điều Hành; và ba (3) Giám Đốc do Ban Giám Đốc bầu ra với nhiệm kỳ không quá mười hai (12) tháng.

Phần 2. Ủy Ban Điều Hành sẽ được bầu tại cuộc họp đầu tiên của Ban Giám Đốc mới thành lập và định kỳ 12 tháng/lần sau đó.

ĐIỀU XIII - VIÊN CHỨC TOÀN BANG VÀ CHỦ TỊCH TIỀN NHIỆM

Phần 1. Các Viên Chức Toàn Tiểu Bang của Liên Đoàn bao gồm: Chủ Tịch; một Phó Chủ Tịch được tuyển dụng trong lĩnh vực làm việc của chủ lao động công được nêu trong Phụ Lục 1; một Phó Chủ Tịch được tuyển dụng trong bất kỳ lĩnh vực nào khác được nêu trong Phụ Lục 1, bao gồm cả Nhà Cung Cấp Do Thân Chủ Thuê; Thư Ký; Thủ Quỹ; và Giám Đốc Điều Hành.

Phần 2. Viên Chức Toàn Tiểu Bang được bầu chọn bởi các thành viên trên toàn tiểu bang. Chủ Tịch trở thành Chủ Tịch Tiền Nhiệm sau khi có người kế nhiệm. Không có người luân phiên hoặc thay thế cho Chủ Tịch Tiền Nhiệm.

Phần 3. Một thành viên chỉ có thể giữ chức Chủ Tịch trong hai (2) nhiệm kỳ hai (2) năm liên tiếp hoặc phần lớn nhiệm kỳ trong khoảng thời gian năm (5) năm bất kỳ.

Phần 4. Một thành viên đủ điều kiện có thể đảm nhận ở các vị trí như Phó Chủ Tịch, Thư Ký, Thủ Quỹ hoặc ở vị trí Giám Đốc chỉ trong hai (2) nhiệm kỳ cho mỗi vị trí trong thời hạn sáu (6) năm bất kỳ.

Phần 5. Viên Chức Toàn Tiểu Bang phải là thành viên đang hoạt động hoặc bán hoạt động của Liên Đoàn ngoại trừ Giám Đốc Điều Hành có thể duy trì tư cách thành viên nhân viên và Chủ Tịch Tiền Nhiệm có thể duy trì tư cách thành viên đang hoạt động, bán hoạt động, nhân viên hoặc người về hưu.

Phần 6. Trong trường hợp Viên Chức Toàn Tiểu Bang (ngoại trừ Giám Đốc Điều Hành hoặc Chủ Tịch) bị bãi nhiệm, Ban Giám Đốc có thể bổ nhiệm một thành viên Ban Giám Đốc hoặc Trợ Lý Giám Đốc để đảm nhận phần còn lại của nhiệm kỳ. Trong trường hợp trống vị trí Giám Đốc Điều Hành, Hội Đồng có thể bổ nhiệm người mới khi thấy thích hợp.

Phần 7. Chủ Tịch sẽ được trả lương (thông qua chủ lao động tương ứng của Chủ Tịch nếu có thể) trong nhiệm kỳ của Chủ Tịch. Mức lương đó sẽ là mức lương mà Chủ Tịch kiếm được khi giữ chức vụ trong đơn vị thương lượng vào đầu nhiệm kỳ, bao gồm bất kỳ khoản tăng lương nào đến hạn trong nhiệm kỳ. Tuy nhiên, mức lương đó sẽ không kém bậc cao nhất trong bảng lương của người tổ chức/người tổ chức có thâm niên trong hợp đồng Liên Đoàn Đại Diện Viên Chức. Liên Đoàn sẽ xem xét hoàn cảnh riêng của mỗi Chủ Tịch và cho phép đàm phán với Ban Giám Đốc về khoản bồi thường tùy theo tình thế, bao gồm nhưng không giới hạn ở nhu cầu về nhà ở hoặc hỗ trợ tái định cư, bảo hiểm y tế và đóng góp hưu trí. Chủ Tịch sẽ không nhận được tiền lương hoặc khoản thanh toán nào khác ngoài khoản do Liên Đoàn hoặc chủ lao động trong đơn vị thương lượng của Chủ Tịch cung cấp. Các quyền thành viên mà Chủ Tịch cần có để giữ chức vụ sẽ được duy trì trong (các) nhiệm kỳ của Chủ Tịch.

Phần 8. Chủ Tịch sẽ phục vụ toàn thời gian trong (các) nhiệm kỳ với tư cách là cá nhân được miễn trừ theo Đạo Luật Tiêu Chuẩn Lao Động Công Bằng.

Phần 9. Phó Chủ Tịch, Thư Ký và Thủ Quỹ sẽ được trả lương như những cá nhân được miễn trừ các Tiêu Chuẩn Lao Động Công Bằng đối với lượng thời gian họ mất để thực hiện nhiệm vụ Viên Chức (thông qua chủ lao động tương ứng của Viên Chức Toàn Tiểu Bang nếu có thể) trong nhiệm kỳ của Viên Chức đó.

Khoản lương đó sẽ được tính dựa trên mức lương mà Viên Chức đó kiếm được ở vị trí trong đơn vị thương lượng. Tuy nhiên, mức lương đó sẽ không kém bậc cao nhất trong bảng lương của người tổ chức/người tổ chức có thâm niên trong hợp đồng Liên Đoàn Đại Diện Viên Chức. Liên Đoàn cũng sẽ trả thù lao cho Phó Chủ Tịch, Thư Ký và Thủ Quỹ ở mức \$130 mỗi tháng khi đảm nhiệm các chức vụ tương ứng là Phó Chủ Tịch, Thư Ký và Thủ Quỹ.

Phần 10. Liên Đoàn sẽ không làm phương hại và đảm bảo an toàn cho mọi Cựu Chủ Tịch hoặc Chủ Tịch trong lương lai, Phó Chủ Tịch, Thư Ký hoặc Thủ Quỹ khỏi tổn thất tài chính, như được xác định tại thời điểm họ hoàn thành nhiệm kỳ, trong kế hoạch về hưu do mất thời gian phục vụ như một viên chức toàn tiểu bang.

ĐIỀU XIV - NHIỆM VỤ CỦA CÁC VIÊN CHỨC TOÀN BANG VÀ CHỦ TỊCH TIỀN NHIỆM

Phần 1. Chủ Tịch phải thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau đây cũng như các chức năng, nhiệm vụ khác được phân công phù hợp.

- (a) Chủ trì mọi cuộc họp của Đại Hội Đồng, Ban Giám Đốc và Ủy Ban Điều Hành;
- (b) Lập chương trình làm việc cho các cuộc họp Ban Giám Đốc và đóng vai trò là người quản lý Ban Giám Đốc;
- (c) Đóng vai trò là người phát ngôn chính của Liên Đoàn;
- (d) Bổ nhiệm các chủ tịch và thành viên của Ủy Ban hoặc Hội Đồng Đặc Biệt theo các thủ tục được nêu tại Điều XVII Phần 1 của Quy Chế này;
- (e) Bổ nhiệm và giải tán (có lý do) mọi Ủy Ban Đặc Biệt, theo sự phê duyệt của Ban Giám Đốc;
- (f) Phục vụ với tư cách là thành viên đương nhiên không có quyền bỏ phiếu của mọi Ủy Ban Thường Trục;
- (g) Gửi cho Đại Hội Đồng một báo cáo về hoạt động điều hành của Chủ Tịch cùng với những đề xuất được cho là phù hợp;
- (h) Sau cuộc bầu cử, ngừng giữ chức vụ ở bất kỳ Local nào;
- (i) Tham dự và đại diện cho Liên Đoàn tại các cuộc họp cấp quốc gia hoặc khu vực, bao gồm cả những liên minh mà Liên Đoàn đang tham gia. Trường hợp không có Phó Chủ Tịch thì Chủ Tịch có thể ủy quyền cho một người đại diện thực hiện trách nhiệm này;
- (j) Phục vụ với tư cách là đại biểu của Liên Đoàn tại Hội Nghị của SEIU International. Trách nhiệm này không được phép ủy quyền;
- (k) Đại diện cho Liên Đoàn trong Hội Đồng Seiu Ở Tiểu Bang Oregon.;
- (l) Hỗ trợ phát triển và giám sát chương trình truyền thông nội bộ và bên ngoài của Liên Đoàn, cùng với Giám Đốc Điều Hành và nhân viên Bộ Phận Truyền Thông;
- (m) Xem xét và quyết định về khiếu nại từ Hội Đồng Sàng Lọc Trọng Tài;

(n) Điều phối hoạt động của Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc để thực hiện các mục tiêu chiến lược đã được Ban Giám Đốc, Liên Đoàn và Liên Đoàn Quốc Tế thông qua;

(o) Đại diện cho Liên Đoàn tại Cơ Quan Lập Pháp và trong những chiến dịch liên quan đến các đạo luật cần bỏ phiếu cùng với Giám Đốc Điều Hành và nhân viên Bộ Phận Chính trị;

(p) Như được nêu chi tiết ở những phần khác trong Quy Chế này, Chủ Tịch cũng sẽ: ký các thỏa thuận liên kết (Điều IV § 2); ký giấy ủy nhiệm đại biểu của Đại Hội Đồng (Điều IX § 4); thực hiện nhiều chức năng khác nhau và đưa ra các cuộc hẹn nhất định (với sự chấp thuận của Ban Giám Đốc khi thích hợp) tại Đại Hội Đồng (Điều IX §§ 6(b)(5), 9(c), (d) (g) và 10); bổ nhiệm các cuộc hẹn khác (Điều XI §§ 3(b) và 7); và thực hiện các chức năng được nêu trong phần Xét Xử và Kháng Cáo Theo Quy Trình Kỳ Luật (Phụ Lục 4).

Phần 2. Chủ Tịch Tiền Nhiệm phải thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau đây cũng như các chức năng, nhiệm vụ khác được phân công phù hợp:

(a) Tham mưu cho Chủ Tịch;

(b) Phục vụ với tư cách là thành viên không có quyền bỏ phiếu trong Ban Giám Đốc và Ủy Ban Điều Hành;

(c) Phục vụ trong các ủy ban do Chủ Tịch bổ nhiệm;

(d) Định hướng cho đại biểu Đại Hội Đồng;

(e) Phục vụ với tư cách là cố vấn và đại biểu không bỏ phiếu cho Hội Nghị SEIU International.

Phần 3. Mỗi Phó Chủ Tịch phải thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau đây cũng như các chức năng, nhiệm vụ khác được phân công phù hợp:

(a) Khi Chủ Tịch vắng mặt hoặc có yêu cầu của Chủ Tịch thì thực hiện nhiệm vụ của Chủ Tịch;

(b) Sau khi được Ban Giám Đốc bổ nhiệm, thay thế Chủ Tịch trong nhiệm kỳ chưa hết hạn trong trường hợp Chủ Tịch tử vong, không đủ năng lực, từ chức, hoặc bị bãi chức;

(c) Phục vụ với tư cách là chủ tịch của tối thiểu một ủy ban mà Phó Chủ Tịch được phân công hoặc bổ nhiệm một cách thích hợp, với tư cách là thành viên của Ủy Ban Điều Hành và thành viên của Ủy Ban Tài Chính Liên Đoàn và các ủy ban khác mà Phó Chủ Tịch được phân công hoặc bổ nhiệm một cách thích hợp;

(d) Phục vụ với tư cách là đại biểu tại Hội Nghị SEIU International.

Phần 4. Thư Ký phải thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau đây cũng như các chức năng, nhiệm vụ khác được phân công phù hợp:

(a) Thư Ký, làm việc với các nhân viên được Giám Đốc Điều Hành chỉ định, sẽ:

(1) Ghi chép chính xác các cuộc họp của Đại Hội Đồng, Ban Giám Đốc, Ủy Ban Điều Hành và Ủy Ban Tài Chính;

(2) Là người giám sát hồ sơ của Liên Đoàn, bao gồm cả hồ sơ bầu cử;

(3) Làm thành viên trong Ủy Ban Tài chính Liên Đoàn và ủy viên Ủy Ban Điều Hành;

(4) Điều phối và cập nhật danh sách chính sách và thủ tục của Liên Đoàn.

(b) Thư Ký sẽ:

(1) Phục vụ trong các ủy ban được chỉ định bởi Quy Chế này và Thư Ký được Chủ Tịch bổ nhiệm;

(2) Phục vụ với tư cách là đại biểu tham dự Hội Nghị SEIU.

(c) Như được nêu chi tiết ở những phần khác trong Quy Chế này, Thư Ký sẽ ký các thỏa thuận liên kết (Điều IV § 2); ký giấy ủy nhiệm đại biểu của Đại Hội Đồng (Điều IX § 4); ký kết quả kiểm lá phiếu bầu cử đã được chứng nhận (Điều XI § 11); chứng nhận hoặc công bố các kết quả bầu cử khác nhau (Điều XV §§ 4(i), 5(m) và (p)); thông báo cho Local về việc không nộp các tài liệu quản lý (Điều XXI § 2) và thực hiện các chức năng được quy định trong phần Xét Xử và Khiếu Nại Quy Trình Kỷ Luật (Phụ Lục 4).

Phần 5. Thủ Quỹ phải thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau đây cũng như các chức năng, nhiệm vụ khác được phân công phù hợp:

(a) Thủ Quỹ, làm việc với các nhân viên được Giám Đốc Điều Hành chỉ định, sẽ:

(1) Phục vụ với vai trò là chủ tịch trong Ủy Ban Tài chính Liên Đoàn và thành viên Ủy Ban Điều Hành;

(2) Chịu trách nhiệm giám sát các khoản tài chính và đầu tư của Liên Đoàn;

(3) Thu tiền, giữ sổ sách kế toán của Liên Đoàn; và đưa ra tuyên bố, sau một cuộc kiểm toán được chứng nhận về tình hình tài chính của Liên Đoàn, cho Đại Hội Đồng và vào những thời điểm khác theo yêu cầu của Ban Giám Đốc.

(b) Thủ Quỹ sẽ:

(1) Chịu trách nhiệm trước Ban Giám Đốc về việc rà soát hằng năm về hoạt động tài chính của Liên Đoàn và Local;

(2) Phục vụ trong các ủy ban như được chỉ định bởi Quy Chế này và như Chủ Tịch bổ nhiệm cho Thủ Quỹ

(3) Phục vụ với tư cách là đại biểu tham dự Hội Nghị SEIU.

(c) Như được nêu chi tiết ở những phần khác trong Quy Chế này, Thủ Quỹ sẽ phê duyệt việc lưu giữ hồ sơ tài chính của Local (Điều XX § 6).

Phần 6. Giám Đốc Điều Hành, hoặc thông qua người đại diện của Giám Đốc Điều Hành, sẽ thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau đây cũng như các chức năng, nhiệm vụ khác được phân công phù hợp:

(a) Giữ vai trò là giám đốc điều hành của Liên Đoàn, đồng thời có sự giám sát và chỉ đạo chung đối với các hoạt động hằng ngày của Local, bao gồm tuyển dụng và giám sát nhân viên cũng như hoạt động chi tiêu các quỹ của Liên Đoàn, tùy thuộc vào khả năng tài chính của Liên Đoàn trong việc trả lương và phù hợp với các ưu tiên cũng như chính sách của Liên Đoàn do Ban Giám Đốc và Quy Chế xác định;

(b) Cùng với Thư Ký và nhân viên phù hợp, lưu giữ hồ sơ các cuộc họp, đồng thời duy trì và điều phối các chính sách cũng như thủ tục hiện hành của Liên Đoàn;

(c) Kết hợp với Thủ Quỹ và nhân viên phù hợp, duy trì hồ sơ về tài khoản ngân hàng và giao dịch tài chính, mua bảo hiểm và trái phiếu, thu tiền và duy trì sổ sách của Liên Đoàn, đồng thời lập ngân sách hằng năm cho Liên Đoàn.

(d) Là thành viên trong các đoàn đàm phán của Liên Đoàn cùng với những người đại diện thành viên và nhân viên được phân công ngồi vào bàn thương lượng; giám sát các hoạt động hằng ngày khác của Liên Đoàn, chẳng hạn như tổ chức, quản lý hợp đồng, hoạt động chính trị và đào tạo. Giám Đốc Điều Hành có thể chỉ định người đại diện thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào trong số này;

(e) Báo cáo định kỳ cho Ban Giám Đốc về các chương trình, dự án khác nhau do Liên Đoàn thực hiện. Những báo cáo như vậy phải dành thời gian cho việc thảo luận và đánh giá

(f) Duy trì chương trình truyền thông nội bộ và bên ngoài trên toàn Local; đại diện cho Liên Đoàn trong cộng đồng và với giới truyền thông, kết hợp với Chủ Tịch (có vai trò là người phát ngôn chính của Liên Đoàn);

(g) Tham dự và đại diện cho Liên Đoàn tại mọi cuộc họp thích hợp ở cấp quốc gia, khu vực hoặc Local của nhiều tổ chức khác nhau, bao gồm cả những liên minh mà Liên Đoàn đang tham gia. Giám Đốc Điều Hành có thể cử người đại diện thực hiện trách nhiệm này;

(h) Phục vụ với tư cách là đại biểu của Liên Đoàn tại Hội Nghị SEIU. Không được giao trách nhiệm này cho một người đại diện khác của Liên Đoàn. Tuy nhiên, một đại biểu dự khuyết được bầu hợp lệ có thể phục vụ (nếu thích hợp) khi Giám Đốc Điều Hành vắng mặt;

(i) Khi được bầu cử, hãy ngừng giữ bất kỳ chức vụ nào mà cho đến lúc đó Giám Đốc Điều Hành có thể đã nắm giữ tại Local của Giám Đốc Điều Hành. Giám Đốc Điều Hành không được đảm nhận bất kỳ công việc nào khác trong khi nắm giữ chức vụ này và không được nhận lương từ bất kỳ nguồn nào khác ngoài Liên Đoàn.

Phần 7. Các Vị Trí Trống Của Viên Chức Toàn Tiểu Bang.

(a) Theo các điều khoản tại Điều XIII, Phần 6, nếu một Viên Chức Toàn Tiểu Bang (ngoại trừ Giám Đốc Điều Hành hoặc Chủ Tịch) bị bãi nhiệm hoặc nếu cần phải bổ nhiệm cho chức vụ trống hay chức vụ mới lập ở cấp bậc này, Ban Giám Đốc có thể bổ nhiệm một người trong Ban Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc để đảm nhận phần còn lại của nhiệm kỳ. Trong trường hợp trống vị trí Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch do Ban Giám Đốc bổ nhiệm sẽ trở thành Chủ Tịch. Trong trường hợp trống vị trí Giám Đốc Điều Hành, Ban Giám Đốc có thể bổ nhiệm nhân viên, thành viên đang hoạt động từ bên ngoài Liên Đoàn vào vị trí đó hoặc khi thấy thích hợp.

ĐIỀU XV - BẦU CỬ

Phần 1. Các cuộc bầu cử sẽ được tiến hành cho vị trí Giám Đốc/Trợ Lý Giám Đốc, Viên Chức Toàn Tiểu Bang, Người Đại Diện Local, Đại Biểu và Đại Biểu Dự Khuyết của Đại Hội Đồng nếu có.

Phần 2. Các điều khoản trong Phần này sẽ được áp dụng cho mọi cuộc bầu cử được tiến hành theo Điều này.

(a) Mọi cuộc bầu cử được đề cập trong tài liệu này sẽ được tiến hành theo hình thức bỏ phiếu kín. Hình thức bỏ phiếu kín sẽ bao gồm mọi phương pháp bỏ phiếu đã được coi là bí mật cho mục đích của các cuộc bầu cử đại diện do cơ quan chính phủ điều hành. Trách nhiệm của Liên Đoàn là đảm bảo tính toàn vẹn và chính xác của việc bỏ phiếu kín.

(b) Trạng thái đủ điều kiện của các thành viên để đề cử ứng viên và/hoặc bỏ phiếu trong bất kỳ cuộc bầu cử nào được xác định bởi tư cách của thành viên đó như quy định tại Điều III THÀNH VIÊN của Quy Chế này.

(c) Mọi cử tri đủ điều kiện có tư cách tốt đều có thể đề cử ứng viên (bao gồm cả chính họ), trở thành ứng viên và nắm giữ chức vụ hoặc các vị trí đại diện của Local, tuân theo mọi điều khoản giới hạn trong Quy Chế này.

(d) Thông báo về thời gian bắt đầu tiếp nhận đề cử sẽ được phát cho mọi thành viên bỏ phiếu đủ điều kiện. Thông báo này phải cung cấp đủ thời gian và cơ hội để cử tri điền tên của ứng viên vào phiếu đề cử và phải bao gồm (các) chức vụ hoặc (các) vị trí cần bổ nhiệm, (các) ngày, giờ và (các) địa điểm đề cử sẽ được chấp nhận, bản mô tả nhiệm vụ của (các) chức vụ hoặc (các) vị trí và mẫu đơn thích hợp cũng như hướng dẫn gửi đề cử hoặc nội dung giới thiệu đến trang web nơi có thể tìm thấy hai mục cuối cùng. Thành viên có thể yêu cầu cung cấp và sẽ nhận được bản in của những tài liệu có trên một trang web.

Phần 3. Các quy tắc chiến dịch, quyền của ứng viên và các giới hạn áp dụng trong mọi cuộc bầu cử theo Điều này.

(a) Không được sử dụng quỹ của Liên Đoàn có nguồn gốc từ hội phí, khoản đánh giá hoặc các khoản thuế khác cũng như thời gian của nhân viên để thúc đẩy hoạt động ứng cử của bất kỳ người nào. Không chủ lao động nào được phép đóng góp bằng tiền mặt hoặc bất cứ thứ gì có giá trị, dù trực tiếp hay gián tiếp, để thúc đẩy việc ứng cử của bất kỳ người nào. Không nhân viên nào của Liên Đoàn được phép cho hoặc cho vay bất kỳ khoản tiền, hàng hóa hoặc dịch vụ nào của Liên Đoàn nhằm hỗ trợ việc ứng cử của bất kỳ người nào muốn được bầu chọn. Thành viên

không được quyền sử dụng miễn phí các nguồn trợ giúp của Liên Đoàn (ví dụ: máy photocopy, thiết bị video) để thúc đẩy hoạt động ứng cử của bất kỳ thành viên nào.

(b) Trừ khi có quy định khác trong Quy Chế này, mọi thành viên sẽ có quyền bỏ phiếu hoặc ủng hộ cho ứng viên mình lựa chọn mà không phải chịu bất kỳ hình phạt, kỷ luật, sự can thiệp không phù hợp hoặc trả thù theo bất kỳ hình thức nào của Liên Đoàn hoặc bất kỳ thành viên, nhân viên nào, đại lý hoặc người đại diện nào.

(c) Nhân viên là thành viên của Liên Đoàn sẽ được coi là tuân thủ mục (a) và (b) nêu trên nếu các hoạt động vận động tranh cử của họ không diễn ra trong giờ làm việc thông thường hoặc trong bất kỳ giờ nào khác mà nhân viên được phân công hoặc đang làm công việc của liên đoàn theo bất kỳ hình thức nào.

(d) Liên Đoàn sẽ tuân thủ mọi yêu cầu hợp lý của ứng viên về phát tài liệu vận động tranh cử cho cử tri đủ điều kiện bằng chi phí cá nhân của ứng viên đó. Mọi ứng viên sẽ nhận được những đặc quyền và cơ hội bình đẳng để sử dụng dịch vụ này.

(e) Mọi ứng viên sẽ có quyền, một lần trong vòng ba mươi (30) ngày trước cuộc bầu cử, kiểm tra danh sách có tên và địa chỉ của tất cả các thành viên Liên Đoàn đủ điều kiện bỏ phiếu trong cuộc bầu cử đó.

(f) Ứng viên có thể được phép công khai việc ứng cử của mình tại các cuộc họp thành viên, với điều kiện là tất cả các ứng viên đều có quyền tiếp cận cũng như cơ hội bình đẳng và họ được thông báo trước về điều đó.

(g) Quỹ của Liên Đoàn có thể dùng để thông báo về các cuộc bầu cử, các tuyên bố thực tế liên quan đến cuộc bầu cử và cho các chi phí cần thiết khác để tổ chức bầu cử nhưng không phải để đề cao ứng viên này hơn ứng viên khác.

(h) Các ứng viên có thể, nhưng không bắt buộc, có người quan sát tại mỗi địa điểm bỏ phiếu và tại bất kỳ cuộc kiểm phiếu hoặc thu thập lá phiếu nào. Nếu sử dụng lá phiếu qua thư bưu điện, ứng viên sẽ được phép cử người quan sát có mặt trong khi lá phiếu được chuẩn bị và gửi qua đường bưu điện cũng như khi lá phiếu được nhận, mở và kiểm đếm. Nếu sử dụng lá phiếu điện tử từ xa, ứng viên sẽ được phép cử người quan sát xem xét hồ sơ liên quan đến cuộc bầu cử điện tử từ xa đó.

(i) Thông qua các chính sách bằng văn bản của Ban Giám Đốc, Liên Đoàn sẽ thực hiện các biện pháp bảo vệ thích hợp để đảm bảo các cuộc bầu cử diễn ra công bằng ở tất cả các cấp của Liên Đoàn.

Phần 4. Đơn Phản Đối Cuộc Bầu Cử.

(a) Đơn phản đối bất kỳ cuộc bầu cử nào được tiến hành theo Điều này phải được (những) người phản đối ký tên và nộp trong vòng mười lăm (15) ngày lịch sau khi kết quả bầu cử được công bố. Chỉ những người đủ điều kiện bỏ phiếu trong cuộc bầu cử mới được phép nộp đơn phản đối.

(b) Đơn phản đối phải được gửi bằng văn bản tới Chủ Tịch Ủy Ban Đại Diện Thành Viên và người này sẽ gửi một bản sao cho Chủ Tịch. Sau khi tiếp nhận (các) đơn phản đối, Chủ Tịch sẽ thực hiện các bước nhằm đưa việc xem xét (các) đơn phản

đổi vào chương trình làm việc của Cuộc Họp Ban Giám Đốc thường kỳ tiếp theo để có thể xem xét các đơn phản đối đó.

(c) Chủ Tịch Ủy Ban Đại Diện Thành Viên sẽ ấn định một ngày sớm nhất trong thời gian thực tế cho cuộc họp của Ủy Ban Đại Diện Thành Viên, nhằm lắng nghe cũng như xem xét bằng chứng ủng hộ và phản đối (các) đơn đó. Thông báo về thời gian và địa điểm của cuộc họp đó sẽ được cung cấp cho (những) người phản đối và (các) cá nhân có cuộc bầu cử đang bị phản đối.

(d) Những người phản đối và những người mà cuộc bầu cử của họ đang bị phản đối có thể đưa ra bằng chứng bằng văn bản hoặc bằng lời nói tại cuộc họp.

(e) Người phản đối chỉ được phép gửi bằng chứng về những đơn phản đối cụ thể đã được nộp kịp thời. Mọi bằng chứng khác sẽ không được tiếp nhận hoặc xem xét và không thể dùng làm căn cứ để hủy bỏ cuộc bầu cử.

(f) Ủy Ban Đại Diện Thành Viên có thể sắp xếp các phiên điều trần bổ sung, đồng thời cung cấp thông báo về thời gian cũng như địa điểm cho những người phản đối và những người không chấp nhận đơn phản đối đó.

(g) Các bên phản đối có trách nhiệm chứng minh lý do cần phải bác bỏ kết quả của cuộc bầu cử đó.

(h) Sau các phiên điều trần, Ủy Ban Đại Diện Thành Viên có thể tiến hành các cuộc thảo luận trong phiên họp của ban điều hành chỉ bao gồm Ủy Ban Đại Diện Thành Viên, nhân viên cố vấn và bất kỳ người nào khác mà Chủ Tịch Ủy Ban cho là cần thiết.

(i) Sau khi thảo luận, Ủy Ban Đại Diện Thành Viên sẽ gửi một văn bản đề xuất cho Ban Giám Đốc về việc xử lý (các) đơn phản đối. Bản sao của nội dung đề xuất đó sẽ được cung cấp cho những người phản đối và những cá nhân có cuộc bầu cử bị phản đối.

(j) Sau khi xem xét các đơn phản đối và đề xuất của Ủy Ban Đại Diện Thành Viên, Ban Giám Đốc sẽ đưa ra tuyên bố bằng văn bản về kết quả điều tra của mình, có thể bao gồm việc thông qua các đề xuất của Ủy Ban Đại Diện Thành Viên và chỉ đạo Thư Ký Liên Đoàn chứng nhận cuộc bầu cử hoặc ra lệnh tổ chức một cuộc bầu cử mới. Ban Giám Đốc sẽ đưa ra quyết định của mình không muộn hơn ba (3) tháng sau khi tiếp nhận đơn phản đối.

(k) Các cuộc bầu cử bị phản đối sẽ được coi là hợp lệ cho đến khi có tuyên bố khác của Ban Giám Đốc.

(l) Bên phản đối và bên bị phản đối có thể được phép phát biểu ủng hộ hoặc phản đối đơn phản đối trước khi Ban Giám Đốc bắt đầu thảo luận. Cả hai bên đều không được có mặt khi Ban Giám Đốc đang thảo luận về các đơn phản đối.

Phần 5. Quy Tắc Đặc Biệt về Bầu Chọn Viên Chức, Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc Toàn Tiểu Bang.

Các quy tắc này sẽ áp dụng cho việc tiến hành các cuộc bầu cử Viên Chức và Ban Giám Đốc Toàn Tiểu Bang, bên cạnh các biện pháp bảo vệ và thủ tục được nêu trong Phần 3 ở trên.

(a) Chủ Tịch sẽ bổ nhiệm các thành viên vào Ủy Ban Bầu Cử Viên Chức và Ban Giám Đốc Toàn Tiểu Bang, nhưng phải được Ban Giám Đốc phê chuẩn. Ủy Ban Bầu Cử Viên Chức và Ban Giám Đốc Toàn Tiểu Bang sẽ chỉ định thời gian bắt đầu nhận đề cử cho các vị trí Chủ Tịch Liên Đoàn, Phó Chủ Tịch, Thư Ký, Thủ Quỹ, Giám Đốc Điều Hành, Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc ngoại trừ Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch Hưu Trí.

(b) Các đề cử sẽ được công khai và mẫu đơn sẽ được cung cấp cho tất cả thành viên đủ điều kiện trên toàn tiểu bang không muộn hơn Thứ Hai cuối cùng của tháng 6 trước phiên họp 2 năm/lần của Đại Hội Đồng trong năm bầu cử và thời gian đề cử sẽ kết thúc vào 5:00 chiều Thứ Sáu trước khi Đại Hội Đồng diễn ra.

(c) Mọi ứng viên sẽ có cơ hội gửi tuyên bố vận động tranh cử dài tối đa 400 từ và một bức ảnh cá nhân. Thông báo về cơ hội này sẽ được đính kèm trong mẫu đề cử. Nếu được gửi theo thông báo, các tuyên bố vận động tranh cử lên tới 400 từ và ảnh của ứng viên được đề cử hợp lệ sẽ được đưa vào Hướng Dẫn Cử Tri, tài liệu này sẽ được Liên Đoàn xuất bản theo hình thức và vào thời điểm do Ủy Ban Bầu Cử phê duyệt.

(d) Mọi ứng viên được đề cử hợp lệ sẽ có cơ hội bình đẳng để phân phát thư từ vận động tranh cử mà Liên Đoàn gửi qua thư bưu điện hoặc email thay mặt họ, với điều kiện là họ thanh toán trước chi phí thực tế của thư từ liên lạc đó. Yêu cầu cung cấp thư từ vận động tranh cử sẽ được gửi theo các hướng dẫn bầu cử do Ủy Ban Bầu Cử thiết lập.

(e) Thành viên sẽ không được quyền sử dụng miễn phí các nguồn trợ giúp của Liên Đoàn (ví dụ như máy photocopy, thiết bị video) để thúc đẩy việc ứng cử của bất kỳ thành viên nào vào chức vụ trong Liên Đoàn. Khi được Ban Giám Đốc phê duyệt, thành viên có thể được phép sử dụng các nguồn trợ giúp của Liên Đoàn một cách bình đẳng và được hoàn trả các chi phí thực tế liên quan.

(f) Mỗi ứng viên được đề cử vào chức vụ toàn tiểu bang và Ban Giám Đốc của Liên Đoàn có thể nộp bản kê khai thông tin ứng viên để gửi qua đường bưu điện đến các thành viên của Liên Đoàn đủ điều kiện bỏ phiếu trong cuộc bầu cử này. Bản kê khai này sẽ được giới hạn ở một (1) tuyên bố được định dạng thống nhất gồm bốn trăm (400) từ trở xuống và một bức ảnh (nếu được cung cấp). "Định dạng thống nhất" bao gồm bản in được đánh máy hoặc viết tay, bất kỳ định dạng xử lý văn bản nào trên đĩa, email, fax và bất kỳ bản sao điện tử nào khác. Không thể gửi ảnh qua fax.

(g) Mọi ứng viên được đề cử hợp lệ sẽ phải nộp báo cáo nêu chi tiết tất cả các khoản đóng góp vận động tranh cử có tổng giá trị từ hai mươi lăm đô la (\$25,00) trở lên từ một người đóng góp duy nhất và tất cả các khoản chi tiêu có tổng giá trị hai mươi lăm đô la (\$25,00) trở lên cho một nguồn duy nhất, trong suốt giai đoạn bầu cử. Những báo cáo như vậy phải được nộp cho Bộ Phận Pháp Lý của Liên Đoàn. Báo cáo đầu tiên phải được nộp không muộn hơn một tuần trước khi gửi lá phiếu qua đường bưu điện và báo cáo thứ hai phải được nộp không muộn hơn hai (2) tuần sau thời hạn nhận lá phiếu. Những báo cáo như vậy sẽ được cung cấp để bất kỳ thành viên nào của Liên Đoàn cũng có thể kiểm tra tại Trụ Sở Chính của Liên Đoàn và tại tất cả các văn phòng chi nhánh của Liên Đoàn.

(h) Thông báo bầu cử sẽ được gửi đến từng thành viên qua đường bưu điện theo địa chỉ được biết cuối cùng của họ ít nhất mười lăm (15) ngày trước cuộc bầu cử. Thông báo đó sẽ bao gồm (các) ngày, giờ và (các) địa điểm của cuộc

bầu cử cũng như cách thức bỏ phiếu. Các lá phiếu để bầu cử Viên Chức, Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc Toàn Tiểu Bang sẽ được gửi qua đường bưu điện trong vòng bốn (4) tuần kể từ khi kết thúc Đại Hội Đồng. Hình thức bỏ phiếu ủy quyền không được chấp nhận.

(i) Các thành viên được thông báo về cuộc bầu cử nhưng không nhận được lá phiếu hoặc cần lá phiếu thay thế sẽ yêu cầu cung cấp lá phiếu thay thế qua điện thoại, gặp trực tiếp hoặc bằng văn bản. Lá phiếu thay thế sẽ được đánh dấu như vậy ở bên ngoài của phong bì gửi lại.

(j) Mọi ứng viên tranh cử vào chức vụ toàn tiểu bang và Ban Giám Đốc, ngay cả khi tranh cử không có đối thủ, sẽ được giới thiệu với các thành viên toàn tiểu bang theo hình thức một lá phiếu duy nhất. Ngoài ra, các lá phiếu phải có chỗ trống cho ứng viên không có tên trên lá phiếu đối với mỗi chức vụ.

(k) Mỗi cử tri đủ điều kiện có thể bỏ phiếu cho Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc trong nhóm việc làm của họ (Xem các Mục 1-8 trong Phụ Lục 1). Khi một thành viên thuộc nhiều nhóm chủ lao động, thành viên đó chỉ được bỏ phiếu bầu trong nhóm chủ lao động chính. Nhóm này sẽ được xác định theo nơi người đó có thời gian làm thành viên lâu nhất. Mỗi cử tri đủ điều kiện cũng có thể bỏ phiếu cho Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc trong khu vực địa lý của thành viên đó (xem các Mục 9-15 trong Phụ Lục 1). Các thành viên Chăm Sóc Tại Nhà, Chăm Sóc Người Lớn và Chăm Sóc Trẻ Em sẽ được đại diện và bỏ phiếu trong khu vực địa lý mà họ sinh sống. Nhân viên Chăm Sóc Tại Nhà, Chăm Sóc Người Lớn và Chăm Sóc Trẻ Em sống bên ngoài tiểu bang sẽ được đại diện và bỏ phiếu trong khu vực địa lý gần nhất với nhà của họ. Tất cả các thành viên khác sẽ được đại diện và bỏ phiếu trong khu vực địa lý mà họ làm việc, ngoại trừ bất kỳ thành viên nào cũng có thể lựa chọn, trên cơ sở cá nhân, quyền bỏ phiếu của họ cho Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc được xác định theo nơi họ sinh sống thay vì nơi làm việc.

(l) Các lá phiếu sẽ được mã hóa để thể hiện rõ ràng lá phiếu đã được bầu trong cuộc bầu cử nào. Tất cả các lá phiếu phải được nhận trước thời hạn quy định trong thông báo bầu cử.

(m) Các lá phiếu sẽ được mở, kiểm đếm bởi một dịch vụ bầu cử đủ tiêu chuẩn. Kết quả bầu cử sẽ được chứng nhận bởi Chủ Tịch Ủy Ban Bầu Cử và Thư Ký Liên Đoàn hoặc người được chỉ định. Những người này sẽ bảo đảm tất cả các lá phiếu, phong bì, tờ kiểm phiếu và các tài liệu bầu cử khác theo Điều này.

(n) Các lá phiếu, phong bì, kết quả bầu cử và mẫu đơn kiểm phiếu sẽ có sẵn để bất kỳ thành viên đang hoạt động, nhân viên hoặc thành viên đã về hưu nào của Liên Đoàn cũng có thể kiểm tra tại văn phòng Trụ Sở Chính của Liên Đoàn trong khoảng thời gian một (1) năm sau cuộc bầu cử.

(o) Liên Đoàn sẽ sử dụng phương pháp bỏ phiếu theo lựa chọn được xếp hạng để xác định người chiến thắng trong tất cả các vị trí, gồm Viên Chức, Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc Toàn Tiểu Bang. Các quy tắc hợp lý liên quan đến tổng số ứng viên có thể được xếp hạng, thủ tục cho các vòng loại trừ hoặc các quy tắc khác theo thủ tục sẽ do Ủy Ban Bầu Cử đánh giá và thực hiện. Nếu chi phí của một cuộc bầu cử bỏ phiếu theo lựa chọn được xếp hạng vượt quá số tiền trong ngân sách, Ban Giám Đốc có thể chỉ đạo theo quyết định của họ rằng việc bỏ phiếu theo lựa chọn được xếp hạng chỉ dành cho các Văn Phòng Toàn Tiểu Bang hoặc toàn bộ cuộc bầu cử có thể được tiến hành khi các ứng viên giành chiến thắng theo đa số, với điều kiện là quyết định đó được đưa ra ít nhất sáu mươi (60) ngày trước thời gian bắt đầu tiếp nhận đề cử.

(p) Kết quả bầu cử sẽ được Thư Ký Liên Đoàn hoặc người được chỉ định công bố trong vòng năm (5) ngày sau khi kiểm phiếu. Các ứng viên sẽ được cung cấp một bản sao tờ kiểm phiếu cho mọi ứng viên từ cuộc bầu cử của họ và thông tin về quy trình phản đối, bao gồm các mốc thời gian trong cùng khoảng thời gian năm (5) ngày này.

(q) Ủy Ban Bầu Cử hoặc người được chỉ định sẽ nghe các khiếu nại liên quan đến thủ tục bầu cử hoặc diễn giải quy tắc trừ khi có quy định khác trong Điều XV, Phần 4 của Quy Chế.

(r) Viên Chức, Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc Toàn Tiểu Bang sẽ được bổ nhiệm tại một buổi lễ thích hợp vào Thứ Sáu ngay trước cuộc họp đầy đủ đầu tiên, theo lịch trình thường kỳ của Ban Giám Đốc sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu.

(s) Nếu một Viên Chức Toàn Tiểu Bang không được bổ nhiệm vào chức vụ của họ theo Điều XV của Quy Chế này, thì Ban Giám Đốc sẽ tuyên bố vị trí đó bị bỏ trống và tổ chức một cuộc bầu cử khác cho vị trí đó.

Phần 6. Quy Tắc Đặc Biệt Cho Cuộc Bầu Cử Tại Các Local.

(a) Các cuộc bầu cử người đại diện Local cho tất cả Local trong Liên Đoàn sẽ được tổ chức từ tháng 1 đến tháng 4 của các năm chẵn, trong đó những người được bầu sẽ nhậm chức không muộn hơn ngày 1 tháng 5 của năm đó. Chủ Tịch Retiree Local đương nhiệm sẽ hoàn thành đầy đủ nhiệm kỳ hai năm trong Ban Giám Đốc, và Chủ Tịch Retiree Local đắc cử cũng như Phó Chủ Tịch Retiree Local sẽ được bổ nhiệm vào Ban Giám Đốc chính thức. Nhiệm kỳ của người đại diện Local là hai (2) năm.

(b) Cuộc bầu cử Người Đại Diện Local sẽ được tiến hành theo thủ tục được quy định trong các tài liệu quản lý của Local, với điều kiện là chúng không trái với luật pháp hoặc Quy Chế này.

(c) Mỗi thành viên của một Local sẽ có cơ hội bỏ phiếu bầu chọn Người Đại Diện Local, đại biểu và đại biểu dự khuyết vào Đại Hội Đồng. Nếu một đại biểu dự khuyết được bầu không thể phục vụ thì ứng viên có số lá phiếu cao nhất sẽ là đại biểu thay thế vào Đại Hội Đồng.

(d) Chủ Tịch của mỗi Local sẽ bổ nhiệm một ủy ban bầu cử gồm ba (3) thành viên đang hoạt động trong Local và/hoặc Retiree Local đó, những người này vốn không được đề cử, để xem xét lá phiếu, chứng nhận kết quả bầu cử; và thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào khác cần thiết để tiến hành cuộc bầu cử của Local.

(e) Chủ Tịch Ủy Ban Đề Cử/Bầu Cử sẽ thông báo trước ít nhất mười lăm (15) ngày về cuộc bầu cử và yêu cầu chuẩn bị lá phiếu.

(f) Phương thức bỏ phiếu điện tử có thể được sử dụng trong tất cả các cuộc bầu cử của Local, với phương thức bỏ phiếu đang được tiến hành theo cách bảo đảm tính bí mật, tính toàn vẹn và tính chính xác của lá phiếu điện tử. Một Sub-local có thể chọn một nhà cung cấp độc lập và trung lập bên ngoài hoặc một quy trình do Liên Đoàn thiết lập nhằm đảm bảo bí mật. Cuộc bầu cử không được tiến hành theo phương thức điện tử thì có thể được thực hiện theo hình thức gửi phiếu bầu trực tiếp qua đường bưu điện, bỏ phiếu kín tại nơi làm việc hoặc tại một cuộc họp của Local được công bố hợp lệ để đảm bảo rằng những người vắng mặt vẫn có thể bỏ phiếu.

(g) Ủy ban bầu cử Local sẽ công bố kết quả bầu cử cho Người Đại Diện Local đương nhiệm và tất cả các ứng viên trong vòng bốn mươi tám (48) giờ kể từ khi chứng nhận kết quả kiểm phiếu.

(h) Mọi ứng viên được đề cử hợp lệ tại một Local toàn tiểu bang sẽ được mời gửi tuyên bố vận động tranh cử không dài quá 200 từ và một bức ảnh cá nhân để công bố cùng với các lá phiếu. Tuyên bố vận động tranh cử và ảnh cá nhân phải được gửi trước thời hạn đề cử.

(i) Nếu Người Đại Diện Local không được bổ nhiệm vào vị trí của họ theo Điều XV của Quy Chế này, thì vị trí đó sẽ được coi là đã được lấp chỗ trống và sau đó bị bỏ trống nhằm mục đích lấp chỗ trống cho vị trí đó theo Quy Chế của Local về việc kế nhiệm hoặc lấp chỗ trống.

(j) Các Local có thể bầu ứng viên theo đa số hoặc thông qua bỏ phiếu theo lựa chọn được xếp hạng để xác định người chiến thắng trong bất kỳ/tất cả vị trí được bầu theo Quy Chế của Local. Những phương pháp bỏ phiếu khác có thể được sử dụng nếu Ban Giám Đốc phê duyệt. Nếu quy chế của Local không đưa ra phương thức bầu cử, thì phương thức mặc định sẽ là các ứng viên được bầu theo đa số. Các Local sẽ chịu trách nhiệm về chi phí của cuộc bầu cử và lựa chọn phương pháp bỏ phiếu đã chọn. Khi một Local sử dụng phương pháp bỏ phiếu khác với đa số, Ban Giám Đốc có thể thông qua các quy tắc hợp lý liên quan tổng số ứng viên có thể được xếp hạng, thủ tục cho các vòng loại trừ giúp hạn chế việc sử dụng bỏ phiếu theo lựa chọn được xếp hạng trong các cuộc đua có nhiều ứng viên được bầu, hoặc các quy tắc khác theo thủ tục để quản lý việc bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử Local nếu một Local cho phép sử dụng hình thức bỏ phiếu theo lựa chọn được xếp hạng hay một phương pháp bỏ phiếu thay thế khác trong quy chế của họ.

Phần 7. Cuộc Bầu Cử Đại Biểu Dự Khuyết Của Đại Hội Đồng.

(a) Trong tất cả các cuộc bầu cử đại biểu của Đại Hội Đồng sử dụng phương thức bỏ phiếu theo số đông/đa số đơn giản nhằm xác định người chiến thắng, công thức tối thiểu một (1) đại biểu dự khuyết thay thế cho (2) đại biểu sẽ được tuân theo. Nếu một đại biểu được bầu hoặc đại biểu dự khuyết không thể phục vụ/đảm nhận chức năng mà họ đã được bầu, thì ứng viên có số phiếu cao nhất tiếp theo sẽ trở thành đại biểu trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ.

(b) Nếu một Local sử dụng bỏ phiếu theo lựa chọn được xếp hạng trong cuộc bầu cử, các quy tắc liên quan đến việc bầu chọn đại biểu dự khuyết sẽ được thực hiện như một phần của các quy tắc hành chính về bỏ phiếu theo lựa chọn được xếp hạng do Ban Giám Đốc thông qua.

(c) Bất kể phương thức bỏ phiếu được sử dụng để xác định người chiến thắng là gì, nếu đại biểu được bầu không thể phục vụ/đảm nhận chức năng mà họ đã được bầu và không có ứng viên nào khác đã tranh cử trong cùng một cuộc bầu cử, thì các thành viên sẽ được thông báo về một cuộc bầu cử đặc biệt cho vị trí đó. Trong những trường hợp cần thiết phải có một cuộc bầu cử đặc biệt, cuộc bầu cử này sẽ được thông báo trước mười lăm (15) ngày cho các thành viên.

ĐIỀU XVI - QUẢN LÝ LIÊN ĐOÀN

Phần 1. Liên Đoàn sẽ công nhận các thành viên đóng vai trò là Người Quản Lý Của Liên Đoàn. Nhiệm vụ chính của Người Quản Lý Liên Đoàn là bảo vệ khả năng đại diện cho nhân viên của Liên Đoàn.

Phần 2. Các điều khoản về quyền tự quản của mỗi Local sẽ bao gồm thủ tục lựa chọn và bãi nhiệm Người Quản Lý Liên Đoàn. Local sẽ thông báo cho Liên Đoàn về các thành viên được chọn làm Người Quản Lý Liên Đoàn và mọi thay đổi về những người làm Quản Lý.

Phần 3. Bất kỳ Người Quản Lý Liên Đoàn nào đang tạm thời làm việc bên ngoài đơn vị thương lượng cho chủ lao động trong hơn ba mươi (30) ngày lịch liên tục, phải thông báo cho Chủ Tịch Local và được phép vắng mặt ở vị trí Người Quản Lý Liên Đoàn trong thời gian họ làm việc bên ngoài đơn vị thương lượng.

Phần 4. Nhiệm vụ của Đại Biểu Liên Đoàn sẽ bao gồm nhưng không giới hạn ở việc giải quyết khiếu nại của nhân viên thông qua thủ tục hợp đồng phù hợp, đóng vai trò là kênh liên lạc chính giữa thành viên và ban quản lý, ban lãnh đạo và nhân viên của Local.

Phần 5. Đại Biểu sẽ phải hoàn thành ít nhất một khóa đào tạo dành cho đại biểu do trưởng bộ phận đại biểu, đại biểu cấp cao hoặc nhân viên SEIU cung cấp. Local có thể đưa ra các yêu cầu bổ sung đối với đại biểu của họ miễn là những yêu cầu đó không phân biệt đối xử hoặc tạo ra gánh nặng quá mức.

ĐIỀU XVII - CÁC ỦY BAN

Phần 1. Chủ Tịch sẽ bổ nhiệm các chủ tịch và thành viên của Ủy Ban Thường Vụ của Liên Đoàn, Ủy Ban Thường Vụ của Ban Giám Đốc, Ủy Ban Đặc Biệt và Hội Đồng Đặc Biệt, nhưng phải được Ban Giám Đốc phê chuẩn, trừ khi được quy định khác trong Quy Chế này. Việc bổ nhiệm chỉ được thực hiện sau khi Liên Đoàn công bố những vị trí có sẵn trong ủy ban và/hoặc hội đồng và Chủ Tịch của các Local đã được yêu cầu gửi tên cho các vị trí có sẵn. Cả Chủ Tịch và Ban Giám Đốc đều phải duy trì tư cách thành viên ủy ban và hội đồng để tôn trọng sự đa dạng về thành viên của Liên Đoàn.

Phần 2. Tùy từng thời điểm, các Ủy Ban Thường Trục của Ban Giám Đốc, Hội Đồng Đặc Biệt và Ủy Ban Đặc Biệt đã và có thể được thành lập bởi Đại Hội Đồng hoặc Ban Giám Đốc. Thành phần và chức năng của các Ủy Ban và Hội Đồng đó được quy định trong Chính Sách và Thủ Tục Hành Chính của Liên Đoàn (AP&P).

Phần 3. Các Ủy Ban Thường Trục của Liên Đoàn là Ủy Ban Quy Chế, Ủy Ban Đại Diện Thành Viên, Ủy Ban Tài Chính Liên Đoàn, Ủy Ban Quản Lý và Ủy Ban Hoạt Động. Các ủy ban đặc biệt có thể được Ban Giám Đốc kích hoạt khi cần thực hiện sứ mệnh hoặc nhiệm vụ cụ thể.

Phần 4. Các chức năng của Ủy Ban Quy Tắc (do một Viên Chức Toàn Tiểu Bang không phải là Chủ Tịch toàn tiểu bang làm chủ tịch và sẽ được tư vấn bởi một nhân viên luật sư) là:

- (a) Thúc đẩy tính nhất quán trong các tài liệu quản lý của Liên Đoàn và đưa ra các đề xuất định kỳ cho Ban Giám Đốc để đạt được mục đích đó.
- (b) Làm việc với các Sub-local để đảm bảo rằng tài liệu quản lý của họ hợp lệ theo luật và đạt được sự nhất quán giữa tài liệu quản lý của một Sub-local và tài liệu quản lý của Liên Đoàn. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong quy chế của một Sub-local không nhất quán với bất kỳ điều khoản nào trong quy chế này hoặc vi phạm pháp luật thì (các) điều khoản đó sẽ không có hiệu lực.

(c) Những thay đổi được đề xuất đối với quy chế của Sub-local sẽ được trình lên Chủ Tịch Ủy Ban Quy Tắc để Ủy Ban Quy Tắc phê duyệt trước khi các thành viên của Sub-local bỏ phiếu để đảm bảo rằng những thay đổi được đề xuất tuân thủ luật pháp cũng như quy chế này.

(d) Nếu một cuộc họp của Ủy Ban Quy Tắc không thể được triệu tập trong một khoảng thời gian hợp lý để phê duyệt các thay đổi đối với tài liệu quản lý của Sub-local nhằm đảm bảo những thay đổi đó tuân thủ luật pháp, khắc phục sự không nhất quán với quy chế này hoặc để giải quyết một thay đổi được đề xuất khác theo yêu cầu của một Sub-local, Chủ Tịch Ủy Ban Quy Tắc sẽ có quyền phê duyệt những thay đổi được đề xuất với sự tư vấn của luật sư và phải được Sub-local đó phê duyệt.

(e) Quy chế của Sub-local sẽ được kiểm tra thường xuyên để đảm bảo tuân thủ luật pháp và các Quy Chế này. Ủy Ban Quy Tắc sẽ có thẩm quyền thiết lập các hướng dẫn và khung thời gian để thường xuyên kiểm tra quy chế của Sub-local.

Phần 5. Ủy Ban Đại Diện Thành Viên sẽ được tư vấn bởi một nhân viên luật sư và sẽ đưa ra đề xuất cho Ban Giám Đốc trong các lĩnh vực sau đây:

- (a) Đơn phản đối cuộc bầu cử;
- (b) Bãi nhiệm các viên chức và Người Đại Diện Local theo Phụ Lục 5 của Quy Chế này;
- (c) Các cáo buộc vi phạm nghĩa vụ đại diện công bằng của Liên Đoàn;
- (d) Hỗ trợ giải quyết các tranh chấp nội bộ của Liên Đoàn;
- (e) Thủ tục phê duyệt hợp đồng.

Phần 6. Ủy Ban Tài Chính Liên Đoàn sẽ bao gồm Thủ Quỹ làm chủ tịch, các Phó Chủ Tịch, Thư Ký và những thành viên được chỉ định theo Phần 1 của Điều này. Ủy Ban Tài Chính sẽ:

- (a) Xây dựng kế hoạch hỗ trợ tài chính thích hợp cho Liên Đoàn và trong những năm chẵn, trình lên Ban Giám Đốc tại cuộc họp trước cuộc họp của Ban Giám Đốc Đại Hội Đồng, ngân sách ước tính các khoản thu, chi và số dư ngân sách cho năm tài chính tiếp theo. Trong các năm lẻ, thông tin tương tự sẽ được trình lên Ban Giám Đốc để phê duyệt, tại cuộc họp Ban Giám Đốc cuối cùng trong năm tài chính.
- (b) Thường xuyên rà soát hoạt động tài chính của Liên Đoàn được đo lường dựa trên ngân sách, báo cáo kết quả phát hiện và đưa ra đề xuất cho Ban Giám Đốc.
- (c) Rà soát mọi yêu cầu cấp kinh phí được gửi tới Ban Giám Đốc mà sẽ gây phát sinh chi phí cho Liên Đoàn. Mục đích của việc rà soát là:

- (1) Xác định chính xác chi phí của đề xuất;

- (2) Xác định khả năng đáp ứng chi phí của Liên Đoàn;
 - (3) Đánh giá lợi ích tổng thể đối với Liên Đoàn;
 - (4) Báo cáo kết quả phát hiện và đề xuất của họ lên Ban Giám Đốc.
- (d) Định kỳ xem xét các chính sách bảo hiểm và trái phiếu trung thực bảo hiểm các rủi ro của Liên Đoàn.
- (e) Xem xét báo cáo kiểm toán được chứng nhận hằng năm về hồ sơ và tài khoản của Liên Đoàn.
- (f) Phê duyệt việc mở tài khoản đầu tư bất kỳ và giám sát việc duy trì tài khoản đầu tư nhằm mục đích đạt được mức thu nhập lãi cao nhất có thể trong khi vẫn duy trì tính thanh khoản và an toàn vốn cần thiết, đồng thời có tính đến các tác động kinh tế, xã hội và môi trường từ hoạt động đầu tư của chúng ta.
- (g) Thực hiện các chức năng khác liên quan đến vấn đề tài chính theo chỉ đạo hoặc ủy quyền của Ban Giám Đốc hoặc Đại Hội Đồng.

Phần 7. Ủy Ban Quản Lý sẽ điều phối các hoạt động của đại biểu trên toàn tiểu bang và thực hiện những việc sau:

- (a) Lập kế hoạch, yêu cầu cấp kinh phí và triển khai các chương trình đào tạo thường xuyên, công nhận đại biểu (có nhận thức về nhu cầu của đại biểu nông thôn), bao gồm một hội nghị hai năm/lần và sẽ bao gồm các khóa đào tạo cấp khu vực, khóa đào tạo của Local hoặc khóa đào tạo dành riêng cho chủ lao động;
- (b) Đóng góp ý kiến cho bản tin về đại biểu của Trung Tâm Nguồn Lực Thành Viên;
- (c) Giám sát việc thực hiện và sửa đổi Khóa Đào Tạo Thường Xuyên Cơ Bản và Nâng Cao Dành Cho Đại Biểu. Khuyến khích đại biểu tham gia khóa đào tạo. Các thành viên ủy ban được khuyến khích giảng dạy Khóa Đào Tạo Dành Cho Đại Biểu;
- (d) Định kỳ khảo sát tất cả đại biểu và người liên hệ nhằm xác định nhu cầu đào tạo, bao gồm cả nhu cầu về khả năng tiếp cận các khóa đào tạo cũng như ý tưởng về việc công nhận và giữ chân đại biểu; và
- (e) Phối hợp với các Local và Liên Đoàn để đưa ra hình thức ghi nhận phù hợp cho đại biểu vì những nỗ lực và sự cống hiến của họ.

Phần 8. Ủy Ban Hoạt Động sẽ bao gồm các thành viên được bổ nhiệm theo Phần 1 của Điều này và sẽ được tư vấn bởi nhân viên chủ chốt của liên đoàn từ các bộ phận Tài Chính, Hoạt Động và Pháp Lý. Ủy Ban Hoạt Động sẽ:

- (a) Đánh giá các hoạt động và thủ tục hiện có của Liên Đoàn và, nếu cần, sẽ xây dựng kế hoạch cải tiến các quy trình nhằm giảm chi phí và/hoặc tăng hiệu quả. Ủy Ban này sẽ đưa ra mọi đề xuất để Ban Giám Đốc xem xét.

Phần 9. Mỗi Ủy Ban sẽ lưu giữ biên bản giao dịch tại mỗi cuộc họp và những biên bản này sẽ được đưa vào hồ sơ của Ban Giám Đốc.

Phần 10. Chủ Tịch hoặc người đại diện được chỉ định của Ủy Ban Thường Trực hoặc Ủy Ban Đặc Biệt có thể trình đơn kiến nghị lên Ban Giám Đốc.

ĐIỀU XVIII - HỘI PHÍ

Phần 1. Hội phí liên đoàn được quy định như sau:

- (a) Hội phí dành cho thành viên đang hoạt động và nhân viên là 1,7 phần trăm (1,7%) hoặc \$5,00 (năm đô la), tùy theo trường hợp nào lớn hơn, trong tổng tiền lương hằng tháng của thành viên đối với khoảng thời gian họ ở trạng thái nhận lương thường xuyên.
- (b) Hội phí dành cho thành viên liên kết là \$10,00 (mười đô la)/tháng.
- (c) Hội phí dành cho thành viên cộng đồng là \$10,00 (mười đô la)/tháng.
- (d) Thành viên bán hoạt động có thể tiếp tục ở trạng thái tốt bằng cách tiếp tục thanh toán các khoản phí liên kết trong khi ở trạng thái bán hoạt động. Thành viên bán hoạt động có thể thanh toán cho Liên Đoàn tối đa 90 (chín mươi) ngày sau khi kết thúc thời vụ.
- (e) Hội phí dành cho thành viên về hưu sẽ là \$60 hằng năm cho đến khi 75 tuổi, lúc đó hội phí sẽ giảm xuống còn \$25 hằng năm, phải trả nửa năm một lần vào tháng 1 và tháng 7 hằng năm. Thành viên về hưu có thể thu xếp khoản thanh toán thay thế. Những người tham gia vào một trong các giai đoạn nửa năm có thể trả phí theo tỷ lệ cho đến cuối giai đoạn, bao gồm cả tháng mà họ tham gia. Mỗi người đủ điều kiện trở thành thành viên về hưu sẽ nhận được thông báo rằng tư cách thành viên của người đó sẽ được chuyển đổi thành tư cách thành viên về hưu tạm thời và được cung cấp miễn phí cho thành viên đó trong 90 ngày. Bao gồm trong thông báo này sẽ có thông tin về lợi ích của việc tiếp tục là thành viên về hưu của Liên Đoàn và mẫu đơn đăng ký tiếp tục là thành viên sau 90 ngày. Một người trở thành thành viên cơ hữu khi nộp đơn chính thức và thanh toán hội phí.

Phần 2. Việc phân bổ từ hội phí cho các nhân viên đang hoạt động và nhân viên sẽ như sau.

- (a) Đối với thành viên trong các đơn vị thương lượng được phép đình công, \$0,30 (ba mươi xu) từ mỗi khoản thanh toán hội phí hằng tháng sẽ được phân bổ vào Quỹ Phúc Lợi Đình Công của Liên Đoàn và \$0,10 (mười xu) sẽ được chuyển đến Quỹ Đình Công và Bảo Vệ Việc Làm. Đối với thành viên trong các đơn vị thương lượng bị cấm đình công, \$0,40 (bốn mươi xu) từ mỗi khoản thanh toán hội phí hằng tháng sẽ được phân bổ vào Quỹ Đình Công và Bảo Vệ Việc Làm của Liên Đoàn.
- (b) \$0,75 (bảy mươi lăm xu) từ mỗi khoản thanh toán hội phí hằng tháng sẽ được phân bổ vào chương trình hành động chính trị của Liên Đoàn. Nếu một thành viên mong muốn khoản đóng góp này không được sử dụng cho các mục đích hành động chính trị và có chỉ định bằng văn bản thì khoản đóng góp đó sẽ được trả vào quỹ học bổng của Liên Đoàn.

Phần 3. Đối với thành viên về hưu, \$1,00 (một đô la) sẽ được chuyển vào Quỹ Chung của Liên Đoàn, \$2,67 (hai đô la và sáu mươi bảy xu) sẽ được chuyển vào tài khoản Retiree Local và \$0,50 (năm mươi xu) sẽ dùng để hoàn trả chi phí hợp đồng bảo hiểm nhân thọ của người về hưu. Thành viên có thể đóng góp thêm cho Quỹ Citizen Action for Political Education (Hành Động Của Công Dân Vì Giáo Dục Chính Trị – CAPE).

Phần 4. Thay đổi về hội phí.

(a) Số tiền và cơ cấu hội phí được nêu trong Phần 1(a) ở trên sẽ không được thay đổi trừ khi các thành viên đang hoạt động và nhân viên bỏ phiếu yêu cầu thay đổi. Đa số lá phiếu của các thành viên sẽ quyết định kết quả. Cuộc biểu quyết của thành viên về việc thay đổi hoặc cơ cấu lại hội phí sẽ được tiến hành tách biệt với các cuộc biểu quyết về vấn đề khác.

(b) Số tiền hội phí dành cho các thành viên về hưu sẽ do Local ấn định và được Đại Hội Đồng phê duyệt.

ĐIỀU XIX - CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÀI CHÍNH

Phần 1. Năm tài chính của Liên Đoàn là từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9.

Phần 2. Các khoản thu của Liên Đoàn sẽ được tính theo ba danh mục: (1) hội phí và tiền chia sẽ công bằng, (2) thu nhập ngoài hội phí và (3) khoản đóng góp tự nguyện. Khoản đóng góp tự nguyện được chi theo quy định của nhà tài trợ.

Phần 3. Ban Giám Đốc sẽ thiết lập và duy trì Tài Khoản Quỹ Chung để ghi lại mọi khoản thu nhập của Liên Đoàn ngoại trừ những khoản tiền do Liên Đoàn giám sát.

Phần 4. Sẽ có một Khoản Dự Trữ Thận Trọng là 16,6% (mười sáu phẩy sáu phần trăm) – hai tháng chi phí hoạt động – của ngân sách hoạt động mỗi năm trong một Quỹ Đặc Biệt. Cách tính 16,6% của mỗi năm sẽ căn cứ vào dự toán chi của năm đó. Nếu số dư của Quỹ Dự Trữ Thận Trọng giảm xuống dưới mức yêu cầu thì hành động sẽ được thực hiện vào cuối năm tài chính nhằm khôi phục khoản dự trữ đó về mức yêu cầu thông qua việc chuyển quỹ từ ngân sách hoạt động, với tỷ lệ do Ban Giám Đốc xác định nhưng không ít hơn mười xu đối với mỗi thành viên đóng hội phí và người đóng hội phí theo phần công bằng mỗi tháng.

Việc rút tiền khỏi Quỹ Dự Trữ Thận Trọng cần có đa số phiếu (2/3) của Ban Giám Đốc. Ban Giám Đốc sẽ có thẩm quyền cho phép chuyển số tiền vượt quá Khoản Dự Trữ Thận Trọng vào Quỹ Đặc Biệt.

Quỹ Đặc Biệt có thể được tăng thêm từ bất kỳ nguồn hợp pháp nào, chẳng hạn như quà tặng hoặc thu nhập từ đó và tiền lãi kiếm được từ quỹ đầu tư.

Phần 5. Mọi khoản tiền của Liên Đoàn sẽ được Ủy Ban Tài Chính Liên Đoàn đầu tư theo cách sao cho đạt được mức lãi suất tối đa theo hướng dẫn thận trọng đã được Ban Giám Đốc thông qua, có tính đến yêu cầu và chính sách của Liên Đoàn cũng như mang lại lợi ích cho thành viên.

Phần 6. Tổng ngân sách hằng năm của Liên Đoàn đã được Đại Hội Đồng hoặc Ban Giám Đốc phê duyệt vào các năm lẻ sẽ không được vượt quá, trừ khi có thẩm quyền của Ban Giám Đốc hoặc Đại Hội Đồng.

ĐIỀU XX - CẤP KINH PHÍ VÀ HẠCH TOÁN CHO LOCAL

Phần 1. Liên Đoàn sẽ duy trì việc hạch toán riêng các quỹ Local cho từng Local. Liên Đoàn sẽ duy trì một danh sách Người Đại Diện Local ở mỗi Local được ủy quyền giải ngân quỹ Local. Không thành viên, viên chức, Người Đại Diện Local, nhân viên hoặc cơ quan nào của Liên Đoàn ngoài Đại Hội Đồng có thể chuyển hướng hoặc chi tiêu số tiền được phân bổ vào tài khoản của một Local cụ thể mà không có sự chấp thuận của Local cụ thể

đó ngoại trừ như được mô tả trong Phần 6 của Điều này.

Phần 2. Cấp Kinh Phí Cho Local

- (a) Local sẽ được phân bổ quỹ hàng năm theo mức \$1,15 cho mỗi thành viên nộp hội phí mỗi tháng và \$0,9 cho người đóng hội phí theo phần công bằng. Số lượng thành viên và người đóng hội phí sẽ dựa trên báo cáo thành viên tháng 9 ngay trước khi phân bổ. Trong mọi trường hợp, Local sẽ không nhận được ít hơn \$400/năm, ngoại trừ trường hợp được mô tả trong tiểu mục (e) và (f) của Phần này.
- (b) Kinh phí hàng năm sẽ được phân bổ với tối thiểu 2 đợt giải ngân bằng nhau cho mỗi Local trong mỗi năm tài chính, ngoại trừ trường hợp được mô tả trong tiểu mục (e) và (f) của Phần này. Các khoản phân bổ đang chờ giải ngân sẽ được giữ trong Quỹ Chung để thu lãi vì lợi ích của thành viên. Nếu Local yêu cầu cấp thêm kinh phí để bổ sung cho khoản giải ngân tài chính đầu tiên, Local có thể yêu cầu phân bổ sớm cho khoản giải ngân tiếp theo và tiền sẽ được giải ngân nếu có.
- (c) Local có thể bắt đầu xem xét số thành viên và số lượng chia sẻ công bằng khi có những thay đổi khiến số lượng thành viên thực tế và người đóng hội phí theo phần công bằng khác biệt đáng kể so với báo cáo thành viên tháng 9. Những yêu cầu như vậy sẽ được gửi tới Ủy Ban Tài chính để quyết định xem có cấp thêm kinh phí hay không. Yêu cầu tăng kinh phí dựa trên sự tăng trưởng thành viên bền vững, được ghi chép và tuân theo công thức phân bổ kinh phí trong tiểu mục (b) ở trên sẽ không bị từ chối.
- (d) Những Local mới thành lập đã phê chuẩn hợp đồng đầu tiên của họ sẽ được cấp kinh phí ban đầu theo quyết định của Ban Giám Đốc, có tính đến lượng kinh phí được phân bổ cho Local có quy mô tương tự. Việc phân bổ kinh phí ban đầu của Local này chỉ được thực hiện một lần và không bắt buộc phải hoàn trả.
- (e) Một Local đã tích lũy số tiền tương đương với hai (2) năm kinh phí đầy đủ và số dư vượt quá \$5.000 trong tài khoản Local của mình, sẽ không nhận được khoản phân bổ kinh phí hàng năm cho năm tài chính.
- (f) Kinh phí dành cho Local sẽ không được phân bổ cho những Local đang ở trạng thái không hoạt động.

Phần 3. Ngân sách Local. Trụ Sở Chính sẽ cung cấp công cụ ngân sách cho Người Đại Diện Local theo yêu cầu.

Phần 4. Các Vị Trí Chia Sẻ Công Việc. Thuật ngữ "chia sẻ công việc" sẽ được định nghĩa là "một (1) vị trí toàn thời gian trong công việc do nhiều hơn một (1) nhân viên nắm giữ". Mỗi đối tác chia sẻ công việc sẽ có đầy đủ quyền thành viên, quyền biểu quyết và lợi ích trong Liên Đoàn.

Phần 5. Trụ Sở Chính sẽ cấp khoản thanh toán tạm ứng cho số dặm khi một thành viên phải chi tiền của mình cho công việc chính thức của Liên Đoàn khi yêu cầu đó sẽ gây khó khăn cho thành viên với, nhưng phải có sự chấp thuận của Người Đại Diện Local thích hợp của Local liên quan. Tuy nhiên, sau đó, thành viên này vẫn phải cung cấp tất cả các biên lai cần thiết cho Trụ Sở Chính. Yêu cầu phải được gửi trong khung thời gian quy định tại Điều VI – Chi Phí Hoàn Trả, trong Chính Sách và Thủ Tục Hành Chính của Liên Đoàn (AP&P).

Phần 6. Bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2021, Phòng Kế Toán của Liên Đoàn sẽ:

- (a) Ghi nợ vào sổ cái thích hợp của Local đối với mọi hóa đơn được gửi để thanh toán.
- (b) Lập bản kê khai các khoản phí đã thanh toán, số dư đầu kỳ và cuối kỳ trong sổ cái vào cuối mỗi tháng, đồng thời gửi các bản kê khai này cho Người Đại Diện Local để xem xét. Những báo cáo như vậy sẽ được lưu giữ tại Bộ Phận Kế Toán để Thủ Quỹ Toàn Tiểu bang xem xét.
- (c) Cho Người Đại Diện Local bốn mươi lăm (45) ngày để xem xét báo cáo của họ và thông báo cho Bộ Phận Kế Toán về các khoản phí không được quy cho Local một cách thích hợp.
 - (1) Nếu Local không gửi thông báo rằng các khoản phí đó không thuộc về Local trong vòng bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày tiếp nhận bản kê khai của Local, thì Local có thể nộp đơn kiến nghị lên Thủ Quỹ Toàn Tiểu bang và Giám Đốc Hệ Thống Hoạt Động để phản đối các khoản phí đó.
 - (2) Mọi khoản phí trong bản kê khai không bị phản đối trong vòng sáu mươi (60) ngày sẽ là khoản phí cuối cùng trừ khi có đủ tài liệu chứng minh lý do chính đáng cho sự chậm trễ đó.

ĐIỀU XXI - NGỪNG HOẠT ĐỘNG CỦA LOCAL

Phần 1. Không Tuyển Người Vào Vị Trí Người Đại Diện Của Local. Bất kỳ Local nào không có Người Đại Diện Local có thể bị tuyên bố là không hoạt động theo hành động của Ban Giám Đốc tại cuộc họp đầu tiên của Ban Giám Đốc sau khi:

- (a) Để trống các chức vụ Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch, Thư Ký, Thủ Quỹ (hoặc Thư Ký kiêm Thủ Quỹ) của Local, hoặc
- (b) Local không bầu được Người Đại Diện Local theo yêu cầu ở Điều XV Phần 6 của Quy Chế này.

Phần 2. Không Nộp Điều Lệ và Quy Chế. Bất kỳ Local nào không nộp bản sao có chứng thực điều lệ và quy chế của Local đó sẽ được Thư Ký Liên Đoàn thông báo bằng văn bản về việc nộp các tài liệu đó trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày thông báo. Nếu những tài liệu đó không được nộp về Trụ Sở Chính trong thời gian quy định, Ban Giám Đốc sẽ tuyên bố Local đó không hoạt động tại cuộc họp thường kỳ tiếp theo của Ban Giám Đốc.

Phần 3. Vi Phạm Quy Chế. Bất kỳ Local nào vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong Quy Chế này sẽ được Chủ Tịch Liên Đoàn thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm cụ thể mà họ bị cáo buộc. Thông báo sẽ bao gồm chỉ thị cụ thể để Local ngừng hành động đó. Nếu Local tiếp tục (các) vi phạm như vậy, Local sẽ bị tuyên bố là không hoạt động tại cuộc họp thường kỳ tiếp theo của Ban Giám Đốc. Trước tuyên bố như vậy, Chủ Tịch Local sẽ được Chủ Tịch thông báo bằng văn bản trước hai mươi (20) ngày để trình diện tại cuộc họp Ban Giám Đốc để biện hộ cho hành động của Local đó.

Phần 4. Hành động của Ban Giám Đốc nhằm vô hiệu hóa Local theo Phần 1 đến 3 của Điều này sẽ cần có hai phần ba (2/3) lá phiếu của Ban Giám Đốc.

Phần 5. Trở Lại Trạng Thái Đang Hoạt Động. Local sẽ được đưa trở lại trạng thái đang hoạt động khi Ban Giám Đốc nhận được bằng chứng có thể chấp nhận được từ Local rằng các trường hợp gây ra trạng thái không hoạt động không còn tồn tại. Ban Giám Đốc sẽ thông báo cho Chủ Tịch Local và Trụ Sở Chính về trạng thái đang hoạt động của Local. Thông báo phải nêu rõ bằng chứng làm cơ sở cho việc Ban Giám Đốc quyết định đưa Local trở lại trạng thái đang hoạt động. Bất kỳ Local nào chuyển từ trạng thái không hoạt động sang trạng thái đang hoạt động sẽ có quỹ Local được thiết lập trong tài khoản sổ cái chính.

ĐIỀU XXII - TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Phần 1. Mục đích của Liên Đoàn này là tài liệu quản lý của Liên Đoàn phải tuân thủ tất cả các luật hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở Đạo Luật Về Báo Cáo và Công Bố Thông Tin Về Quản Lý Lao Động năm 1959. Trong trường hợp bất kỳ (các) điều khoản cụ thể nào của tài liệu quản lý không tuân thủ luật hiện hành thì (các) điều khoản cụ thể đó sẽ vô hiệu.

Phần 2. Cùng với đội ngũ nhân viên phù hợp, Chủ Tịch và Thủ Quỹ chịu trách nhiệm hàng năm về việc chuẩn bị, ký và nộp Báo Cáo Của Tổ Chức Lao Động (LM-2) theo yêu cầu của các điều khoản trong Đạo Luật Về Báo Cáo và Công Bố Thông Tin Về Quản Lý Lao Động (LMRDA) được nêu Phụ Lục 6 của Quy Chế này. Báo cáo đó và thông tin trong báo cáo sẽ được cung cấp cho thành viên của Liên Đoàn như được nêu trong tiêu mục (c) của các điều khoản pháp lý được nêu trong Phụ Lục 6.

Phần 3. Hàng năm, tất cả các Viên Chức, Người Đại Diện Local, Giám Đốc, Trợ Lý Giám Đốc Toàn Tiểu Bang và một số nhân viên Liên Đoàn sẽ phải tiết lộ cho Liên Đoàn thông tin chi tiết trong các điều khoản của Đạo Luật Về Báo Cáo và Công Bố Thông Tin Về Quản Lý Lao Động (LMRDA) nêu trong Phụ Lục 7 của các Quy Chế này trên các mẫu đơn do Liên Đoàn cung cấp. Liên Đoàn sẽ gửi thông tin được tiết lộ cho Bộ Trưởng Lao Động trong phạm vi được quy định theo luật định. Tất cả các mẫu đơn được cung cấp cho Liên Đoàn theo Phần này sẽ được cung cấp cho thành viên để kiểm tra khi có yêu cầu hợp lý.

ĐIỀU XXIII - CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHÍNH TRỊ

Phần 1. Chương trình hành động chính trị của Liên Đoàn liên quan đến lời chứng thực và các khoản chi tiêu của ứng viên sẽ được quản lý bởi Quỹ Citizen Action for Political Education (Hành Động Của Công Dân Vì Giáo Dục Chính Trị – CAPE) (như được nêu trong quy chế), cơ quan này sẽ đưa ra đề xuất về sự chứng thực cho Ban Giám Đốc để có hành động cuối cùng bằng đa số 2/3 lá phiếu của Ban Giám Đốc.

Phần 2. Mọi vấn đề tài chính của CAPE sẽ được tách biệt khỏi tất cả vấn đề tài chính khác của Liên Đoàn và quỹ CAPE sẽ được tách biệt với tất cả các quỹ khác của Liên Đoàn mà không bị trộn lẫn bất kỳ lúc nào.

Phần 3. Local không được xác nhận hoặc đưa tiền cho bất kỳ ứng viên nào hoặc tiến hành một chiến dịch độc lập không được Ban Giám Đốc cho phép.

Phần 4. Liên Đoàn là phi đảng phái về mặt chính trị.

ĐIỀU XXIV - KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Liên Đoàn, người nắm giữ chức vụ, nhân viên, đại lý, Đại Biểu Liên Đoàn và các bên đại diện khác sẽ không phân biệt đối xử với bất kỳ người nào vì khuyết tật, chủng tộc, tôn giáo, màu da, nguồn gốc quốc gia, niềm tin chính trị, giới tính, bản dạng giới, tình trạng hôn nhân, tuổi tác, hoặc xu hướng tính dục.

ĐIỀU XXV - SỬA ĐỔI QUY CHẾ

Phần 1. Quy Chế và Phụ Lục này có thể được sửa đổi, bãi bỏ, tạm ngừng hoặc thay thế bằng:

- (a) Các đề xuất trình lên Đại Hội Đồng trong phiên họp thường kỳ, được thông qua với số phiếu hai phần ba (2/3) số đại biểu có quyền biểu quyết tại Đại Hội Đồng; hoặc
- (b) Đơn kiến nghị chủ động, được ký bởi 20 phần trăm (20%) tổng số thành viên đang hoạt động hoặc được 30 phần trăm (30%) Local tán thành hoặc được Ban Giám Đốc chứng thực. Đơn kiến nghị đó sẽ được gửi tới Liên Đoàn và nộp tại Trụ Sở Chính. Nếu đơn kiến nghị có chữ ký hoặc lời chứng thực cần thiết, việc bỏ phiếu sẽ diễn ra như quy định tại Điều IX, ĐẠI HỘI ĐỒNG, Phần 9, Bỏ Phiếu Giữa Các Phiên Họp, của Quy Chế. Việc thông qua phải được biểu quyết bằng hai phần ba (2/3) số đại biểu có quyền biểu quyết.

Phần 2. Trong trường hợp ban hành luật liên bang hoặc tiểu bang áp đặt các nghĩa vụ đối với Liên Đoàn về bầu cử, quyền thành viên, kế toán và tiết lộ, hành vi của viên chức, lưu giữ hồ sơ, ràng buộc, mối quan hệ tài chính của quan chức và nhân viên, v.v., chưa được áp đặt theo Quy Chế của Liên Đoàn và không thuộc thẩm quyền áp đặt của Hội Đồng, luật pháp liên bang hoặc tiểu bang sẽ được ưu tiên áp dụng.

ĐIỀU XXVI - QUYỀN HẠN CỦA QUỐC HỘI

Những quy tắc có trong ấn bản hiện hành của Quy Tắc Trật Tự Mới Được Sửa Đổi của Robert sẽ chi phối Liên Đoàn, Ban Giám Đốc và Viên Chức trong mọi trường hợp có thể áp dụng và trong đó chúng nhất quán với Quy Chế này, AP&P của Liên Đoàn hoặc bất kỳ quy tắc trật tự đặc biệt nào mà Liên Đoàn có thể áp dụng.

PHỤ LỤC 1
(Xem Điều XI Phần 1 của Quy Chế)
CÁC VỊ TRÍ TRONG BAN GIÁM ĐỐC

Giám Đốc và Trợ Lý Giám Đốc được các nhóm/ngành và khu vực thương lượng bầu chọn theo cách sau:

1. Một thành viên làm việc tại một trường đại học có Liên Đoàn làm đại diện;
2. 4 thành viên làm việc tại Sở Dịch Vụ Hành Chính (DAS), Tiểu Bang Oregon. 4 vị trí sẽ được phân chia giữa các liên minh thương lượng của DAS:
 - (a) Một thành viên làm việc tại một cơ quan trong Liên Minh Dịch Vụ Nhân Sinh của DAS;
 - (b) 1 thành viên làm việc tại cơ quan trong Liên Minh ODOT của DAS;
 - (c) 1 thành viên làm việc tại cơ quan trong Liên Minh Cơ Quan Chuyên Trách của DAS;
 - (d) 1 thành viên làm việc tại cơ quan trong Liên Minh Cơ Sở Chăm Sóc Sức Khỏe của DAS;
3. 1 thành viên làm việc tại chính quyền Local;
4. 1 thành viên làm việc tại cơ quan phi lợi nhuận tư nhân;
5. Bốn thành viên trong chương trình Nhà cung cấp do Khách hàng Thuê hoặc một cơ quan tư nhân chăm sóc tại nhà;
6. 1 thành viên làm việc tại viện dưỡng lão, cơ sở chăm sóc người lớn tuổi hoặc cơ sở chăm sóc lĩnh vực tư nhân khác;
7. 1 thành viên làm việc với tư cách là nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em;
8. 1 thành viên làm việc với tư cách là nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc và nuôi dưỡng người lớn;
9. 3 thành viên làm việc tại Khu Vực 1/Thung lũng Trung phần (Các quận Marion và Polk);
10. 2 thành viên làm việc tại Khu Vực 2/South Valley (Các quận Benton, Lane, Lincoln và Linn);
11. 1 thành viên làm việc tại Khu Vực 3/Tây Nam Oregon (Các Quận Coos, Curry, Douglas và Josephine);
12. 1 thành viên làm việc tại Khu Vực 4/Nam Oregon (Các Quận Jackson, Klamath, Lake, Harney, Malheur và Payette (ID));
13. 1 thành viên làm việc tại Khu Vực 5/Phía Đông và Miền Trung Oregon (Các quận Baker, Crook, Deschutes, Gilliam, Grant, Hood River, Jefferson, Morrow, Sherman, Umatilla, Union, Wallowa, Wasco và Wheeler);
14. 3 thành viên làm việc tại Khu Vực 6/Các quận Multnomah và Clackamas (Các quận Multnomah, Clackamas, Columbia, Clark và Cowlitz (WA));
15. 1 thành viên làm việc tại Khu Vực 7/Tây Bắc Oregon (Các quận Clatsop, Tillamook, Washington và Yamhill); và
16. Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch Retirees' Local của SEIU Local 503, OPEU.

Những vị trí khác trong Hội Đồng như sau:

17. Chủ Tịch Toàn Tiểu Bang của SEIU Local 503, OPEU;
18. Phó Chủ Tịch Toàn Tiểu Bang SEIU Local 503, OPEU;
19. Thư Ký Toàn Tiểu Bang của SEIU Local 503, OPEU;
20. Thủ Quỹ Toàn Tiểu Bang của SEIU Local 503, OPEU;
21. Chủ Tịch Tiền Nhiệm Toàn Tiểu Bang của SEIU Local 503, OPEU; và
22. Giám Đốc Điều Hành của SEIU Local 503, OPEU.

HẾT PHỤ LỤC 1

PHỤ LỤC 2
(Xem Điều V Phần 3 của Quy Chế)

TIÊU ĐỀ I -- BẢN TUYÊN BỐ VỀ QUYỀN CỦA THÀNH VIÊN TỔ CHỨC LAO ĐỘNG

(29 U.S.C. 411)

SEC. 101. (a)(1) QUYỀN BÌNH ĐẲNG.-- Mọi thành viên của một tổ chức lao động đều có quyền và đặc quyền bình đẳng trong tổ chức đó trong việc đề cử ứng viên, bỏ phiếu trong cuộc bầu cử hoặc trưng cầu dân ý của tổ chức lao động đó, tham dự cuộc họp thành viên và tham gia thảo luận cũng như biểu quyết về công việc của cuộc họp đó, tuân theo quy tắc cũng như quy định hợp lý trong điều lệ và nội quy của tổ chức đó.

(2) TỰ DO NGÔN LUẬN VÀ TẬP HỢP.-- Mọi thành viên của bất kỳ tổ chức lao động nào đều có quyền tự do gặp gỡ và tập hợp với các thành viên khác; bày tỏ bất kỳ quan điểm, lập luận hoặc ý kiến nào; bày tỏ tại các cuộc họp của tổ chức lao động quan điểm của mình đối với các ứng viên trong cuộc bầu cử của tổ chức lao động hoặc về bất kỳ công việc nào một cách thích hợp trước cuộc họp, tùy theo các quy tắc hợp lý và được thiết lập của tổ chức liên quan đến việc tiến hành các cuộc họp: *Với điều kiện là*, không có nội dung nào trong tài liệu này được hiểu là làm phương hại đến quyền của một tổ chức lao động trong việc áp dụng cũng như thực thi các quy tắc hợp lý về trách nhiệm của mọi thành viên đối với tổ chức đó với tư cách là một tổ chức và về việc thành viên đó phải tránh những hành vi có thể cản trở tổ chức đó thực hiện các nghĩa vụ pháp lý hoặc hợp đồng của mình.

(3) HỘI PHÍ, PHÍ KHỞI ĐẦU VÀ ĐÁNH GIÁ.-- Ngoại trừ trường hợp liên đoàn các tổ chức lao động quốc gia hoặc quốc tế, mức hội phí và phí khởi đầu mà thành viên của bất kỳ tổ chức lao động nào phải trả có hiệu lực vào ngày ban hành Đạo Luật này sẽ không bị tăng lên, đồng thời không có đánh giá chung hoặc đặc biệt nào được áp dụng đối với các thành viên đó, ngoại trừ

(A) trường hợp là tổ chức Local, (i) theo đa số lá phiếu bằng cách bỏ phiếu kín của các thành viên có thiện chí bỏ phiếu tại cuộc họp thành viên chung hoặc đặc biệt, sau khi có thông báo hợp lý về ý định bỏ phiếu cho câu hỏi đó, hoặc (ii) theo đa số lá phiếu của các thành viên có tư cách tốt trong cuộc trưng cầu dân ý về thành viên được tiến hành bằng bỏ phiếu kín; hoặc

(B) trong trường hợp là một tổ chức lao động, không phải là tổ chức lao động của Local hoặc liên đoàn các tổ chức lao động quốc gia hoặc quốc tế, (i) bằng đa số lá phiếu của các đại biểu bỏ phiếu tại hội nghị thường kỳ hoặc tại hội nghị đặc biệt của tổ chức lao động đó được tổ chức vào ngày khi có thông báo bằng văn bản không ít hơn ba mươi ngày tới văn phòng chính của mỗi tổ chức lao động Local hoặc tổ chức lao động cấu thành có quyền nhận thông báo đó, hoặc (ii) bằng đa số lá phiếu của các thành viên có tư cách tốt thuộc tổ chức lao động bỏ phiếu trong một cuộc trưng cầu dân ý về thành viên được tiến hành bằng bỏ phiếu kín, hoặc (iii) theo đa số lá phiếu của các thành viên trong ban điều hành hoặc cơ quan quản lý tương tự của tổ chức lao động đó, theo thẩm quyền rõ ràng trong điều lệ và quy chế của tổ chức lao động đó: *Với điều kiện là*, Hành động đó của ban điều hành hoặc cơ quan quản lý tương tự sẽ chỉ có hiệu lực cho đến hội nghị thường kỳ tiếp theo của tổ chức lao động đó.

(4) **BẢO VỆ QUYỀN KHIẾU NẠI.**-- Không tổ chức lao động nào được hạn chế quyền của bất kỳ thành viên nào trong việc khởi kiện tại bất kỳ tòa án nào hoặc trong một thủ tục tố tụng trước bất kỳ cơ quan hành chính nào, bất kể tổ chức lao động hoặc viên chức của tổ chức đó có được nêu tên là bị cáo hoặc bị đơn trong vụ kiện hoặc thủ tục tố tụng đó hay không, hoặc quyền của bất kỳ thành viên nào trong một tổ chức lao động được trình diện với tư cách là nhân chứng trong bất kỳ thủ tục tố tụng tư pháp, hành chính hoặc lập pháp nào hoặc kiến nghị với bất kỳ cơ quan lập pháp hoặc liên lạc với bất kỳ nhà lập pháp nào: *Với điều kiện là*, bất kỳ thành viên nào như vậy có thể được yêu cầu thực hiện đầy đủ các thủ tục điều trần hợp lý (nhưng không quá thời hạn 4 tháng) trong tổ chức đó, trước khi tiến hành các thủ tục pháp lý hoặc hành chính chống lại các tổ chức đó hoặc bất kỳ viên chức nào của tổ chức đó: *Và với điều kiện thêm rằng*, không chủ lao động hoặc hiệp hội chủ lao động quan tâm nào sẽ trực tiếp hoặc gián tiếp hỗ trợ tài chính, khuyến khích hoặc tham gia (ngoại trừ với tư cách là một bên) bất kỳ hành động, thủ tục tố tụng, trình diện hoặc đơn kiến nghị nào như vậy.

(5) **CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ CHỐNG LẠI BIỆN PHÁP KỶ LUẬT KHÔNG THÍCH HỢP.**-- Không thành viên nào của bất kỳ tổ chức lao động nào có thể bị phạt tiền, đình chỉ, trục xuất hoặc bị kỷ luật bằng hình thức khác ngoại trừ việc tổ chức đó hoặc bất kỳ quan chức nào của tổ chức đó không thanh toán hội phí trừ khi thành viên đó đã (A) bị tổng đạt bằng văn bản cáo buộc cụ thể; (B) có thời gian hợp lý để chuẩn bị bào chữa; (C) có một phiên điều trần đầy đủ và công bằng.

(b) Bất kỳ điều khoản nào trong điều lệ và quy chế của bất kỳ tổ chức lao động nào không nhất quán với các điều khoản của phần này sẽ không có hiệu lực.

Thi Hành Án Dân Sự

(29 U.S.C. 412)

SEC. 102. Bất kỳ người nào có quyền được bảo đảm theo các điều khoản của quyền này nhưng bị vi phạm quyền này đều có thể khởi kiện dân sự lên tòa án quận của Hoa Kỳ để được giải quyết (bao gồm cả lệnh cấm) nếu thích hợp. Bất kỳ vụ kiện nào như vậy chống lại một tổ chức lao động sẽ được đưa ra tòa án quận của Hoa Kỳ tại quận nơi xảy ra vi phạm bị cáo buộc hoặc nơi đặt trụ sở chính của tổ chức lao động đó.

Duy Trì Các Quyền Hiện Có

(29 U.S.C. 413)

SEC. 103. Không có nội dung nào trong tiêu đề này sẽ hạn chế các quyền cũng như biện pháp khắc phục của bất kỳ thành viên nào trong một tổ chức lao động theo bất kỳ luật nào của Tiểu bang hoặc Liên Bang hoặc trước bất kỳ tòa án nào hay cơ quan xét xử khác, hoặc theo điều lệ và quy chế của bất kỳ tổ chức lao động nào.

Quyền Được Sao Chép Các Thỏa Thuận Thương Lượng Tập Thể

(29 U.S.C. 414)

SEC. 104. Nhiệm vụ của thư ký hoặc chuyên viên chủ chốt tương ứng của mỗi tổ chức lao động, trong trường hợp là tổ chức lao động Local, là gửi bản sao của từng thỏa thuận thương lượng tập thể do tổ chức lao động đó lập với bất kỳ chủ lao động nào tới bất kỳ

nhân viên nào yêu cầu cung cấp bản thỏa thuận đó và các quyền của nhân viên đó bị ảnh hưởng trực tiếp bởi thỏa thuận đó. Trong trường hợp là một tổ chức lao động không phải là tổ chức lao động Local, thì họ có nhiệm vụ gửi bản sao của bất kỳ thỏa thuận nào như vậy đến từng đơn vị cấu thành có thành viên bị ảnh hưởng trực tiếp bởi thỏa thuận đó. Đồng thời, viên chức đó phải lưu giữ tại văn phòng chính của tổ chức lao động mà họ là chuyên viên bản sao của bất kỳ thỏa thuận nào như vậy được tổ chức lao động đó lập hoặc nhận, những bản sao này sẽ có sẵn để mọi thành viên hoặc bất kỳ nhân viên nào có quyền bị ảnh hưởng bởi thỏa thuận đó có thể kiểm tra. Các điều khoản trong phần 210 sẽ được áp dụng để thực thi phần này.

Thông Tin Về Đạo Luật

(29 U.S.C. 415)

SEC. 105. Mọi tổ chức lao động phải thông báo cho thành viên của mình về các điều khoản của Đạo Luật này.

HẾT PHỤ LỤC 2

PHỤ LỤC 3
(Xem Điều XX Phần 1 của Quy Chế)

NHIỆM VỤ ỦY THÁC

SEC. 501. (a) Viên chức, đại lý, người quản lý cửa hàng và những người đại diện khác của một tổ chức lao động nắm giữ các vị trí được tin cậy trong mối quan hệ với tổ chức đó và các thành viên của tổ chức đó với tư cách là một nhóm. Do đó, nhiệm vụ của mỗi người như vậy, có tính đến các vấn đề và chức năng đặc biệt của một tổ chức lao động, là nắm giữ tiền cũng như tài sản của tổ chức đó chỉ vì lợi ích của tổ chức và các thành viên của tổ chức đó, đồng thời quản lý, đầu tư và chi tiêu tương tự theo điều lệ và quy chế của tổ chức đó cũng như bất kỳ nghị quyết nào của các cơ quan quản lý được thông qua theo đó, không được giao dịch với tổ chức đó với tư cách là bên đối nghịch hoặc thay mặt cho bên đối nghịch trong bất kỳ vấn đề nào liên quan đến nhiệm vụ của mình và không được nắm giữ hoặc thu bất kỳ khoản tiền hay lợi ích cá nhân nào xung đột với lợi ích của tổ chức đó và phải giải trình cho tổ chức mọi khoản lợi nhuận mà người đó nhận được ở bất kỳ tư cách nào liên quan đến các giao dịch do người đó thực hiện hoặc dưới sự chỉ đạo của người đó thay mặt cho tổ chức. Một điều khoản miễn trừ chung trong điều lệ và quy chế của tổ chức lao động đó hoặc một nghị quyết miễn trừ chung của một cơ quan quản lý có ý định giảm nhẹ trách nhiệm pháp lý của bất kỳ người nào như vậy đối với việc vi phạm các nghĩa vụ được tuyên bố trong phần này sẽ vô hiệu đối với chính sách công.

(b) Khi bất kỳ viên chức, đại lý, người quản lý cửa hàng hoặc người đại diện nào của bất kỳ tổ chức lao động nào bị cáo buộc đã vi phạm các nghĩa vụ được nêu trong tiểu mục (a) và tổ chức lao động hoặc ban quản trị/viên chức của họ từ chối hoặc không khởi kiện/đòi bồi thường thiệt hại hoặc đảm bảo một khoản hạch toán hay biện pháp hỗ trợ thích hợp khác trong thời gian hợp lý sau khi được bất kỳ thành viên nào của tổ chức lao động yêu cầu làm như vậy, thì thành viên đó có thể kiện viên chức, đại lý, người quản lý cửa hàng hoặc người đại diện đó tại bất kỳ tòa án quận nào của Hoa Kỳ hoặc bất kỳ tòa án cấp Tiểu bang nào thuộc khu vực pháp lý có thẩm quyền để bồi thường thiệt hại hoặc đảm bảo hạch toán hay biện pháp cứu trợ phù hợp khác vì lợi ích của tổ chức lao động đó. Thủ tục tố tụng như vậy sẽ không được tiến hành trừ khi có sự cho phép của tòa án sau khi có đơn được xác minh và có lý do chính đáng cho thấy đơn nào có thể được thực hiện một phía. Thẩm phán xét xử có thể phân bổ một phần hợp lý số tiền thu hồi trong bất kỳ vụ kiện nào theo tiểu mục này để trả phí cho luật sư truy tố vụ kiện theo yêu cầu của thành viên tổ chức lao động và bồi thường cho thành viên đó mọi chi phí mà người đó nhất thiết phải thanh toán hoặc gánh chịu liên quan đến vụ kiện tụng.

(c) Bất kỳ người nào biển thủ, đánh cắp hoặc cố tình chiếm đoạt hoặc chuyển sang sử dụng cho mục đích riêng của mình một cách bất hợp pháp hoặc cho người khác sử dụng bất kỳ khoản tiền, quỹ, chứng khoán, tài sản hoặc tài sản nào khác của tổ chức lao động mà người đó là chuyên viên, hoặc người đó được tuyển dụng, trực tiếp hoặc gián tiếp, sẽ bị phạt không quá \$10.000 hoặc bị phạt tù không quá 5 năm, hoặc cả hai.

HẾT PHỤ LỤC 3

PHỤ LỤC 4
(Xem Điều VI Phần 1 của Quy Chế)

QUY TRÌNH KỶ LUẬT VÀ KHIẾU NẠI

Phần 1. Mục Đích của Phụ Lục 4.

Quy trình kỷ luật được nêu trong Phụ Lục này áp dụng đối với thành viên, Người Đại Diện Local và viên chức với tư cách là thành viên và sẽ dùng để xác định đơn tố cáo về hành vi sai trái được đưa ra theo Điều VI của Quy Chế này.

Phần 2. Nộp Đơn Tố Cáo Vi Phạm Quy Tắc Ứng Xử.

- (a) Các đơn tố cáo trường hợp vi phạm chính sách Quy Tắc Ứng Xử theo Điều VI, Phần (k) phải được nộp cho Ủy Ban Quy Tắc Ứng Xử. Ủy Ban Quy Tắc Ứng Xử, theo quyết định đa số, có thể chuyển đơn khiếu nại về trường hợp vi phạm nghiêm trọng hoặc lập đi lập lại đối với Quy Tắc Ứng Xử tới Ủy Ban Đại Diện Thành Viên (MRC). Nếu Ủy Ban Quy Tắc Ứng Xử chuyển một Đơn Khiếu Nại lên Ủy Ban Đại Diện Thành Viên, Ủy Ban này phải gửi mọi tài liệu, bản kê khai có tuyên thệ hoặc bằng chứng khác mà họ tin là chứng minh hành vi vi phạm Quy Tắc Ứng Xử nghiêm trọng hoặc lập đi lập lại đã diễn ra, cùng với mọi báo cáo hoặc kết quả phát hiện của họ.
- (b) Không được chuyển vượt cấp những đơn tố cáo đã được nộp cho Ủy Ban Quy Tắc Ứng Xử hơn sáu tháng sau khi Bên Nguyên Đơn biết được hoặc có thể biết được một cách hợp lý về hành vi là căn cứ cho đơn tố cáo đó.
- (c) MRC sẽ sắp xếp một buổi điều trần sớm nhất có thể để xem xét đơn khiếu nại được chuyển lên. (Các) Bên Nguyên Đơn và Bên Bị Đơn sẽ được thông báo về cuộc họp đó ít nhất 10 ngày trước cuộc họp và có thể trình diện tại cuộc họp để trình bày trước MRC. Cả hai bên phải gửi bản lời khai trước cuộc họp với MRC. MRC có thể thiết lập quy tắc cho các bên khi nghe khiếu nại và có thể chấp nhận lời khai của nhân chứng trong phiên họp kín nếu thấy phù hợp với hoàn cảnh cáo buộc. Bên Bị Đơn sẽ có cơ hội phản hồi (trực tiếp hoặc bằng văn bản) bất kỳ cáo buộc nào được Ủy Ban xem xét, trước khi đề xuất cuối cùng được đưa ra.
- (d) MRC sẽ đưa ra quyết định bằng văn bản sau phiên điều trần trong khung thời gian hợp lý sau khi quá trình thảo luận kết thúc. Nếu MRC xác định dựa trên bằng chứng vượt trội cho thấy cáo buộc là có cơ sở, Ủy Ban sẽ đưa mọi biện pháp trừng phạt được đề xuất vào quyết định của mình. Quyết định sẽ được chuyển đến Bên Bị Đơn và Bên Nguyên Đơn qua thư bảo đảm và tới địa chỉ email cá nhân của họ (nếu biết), đồng thời quyết định đó cũng sẽ được chuyển đến Ủy Ban Quy Tắc Ứng Xử và Chủ Tịch.

- (e) Bên Bị Đơn hoặc Bên Nguyên Đơn có thể khiếu nại các biện pháp trừng phạt được đề xuất theo Phần 9 ở bên dưới. Nếu họ không nộp đơn khiếu nại trong vòng 15 ngày, thì mọi biện pháp trừng phạt được đề xuất sẽ có hiệu lực mà không có cơ hội khiếu nại thêm.

Phần 3. Nộp Tất Cả Các Khoản Phí Khác.

(a) Đơn tố cáo bất kỳ Thành Viên, Người Đại Diện Local hoặc Viên Chức nào phải được nộp tại Trụ Sở Chính của Liên Đoàn ở Salem, ghi rõ bên nhận là Chủ Tịch Ủy Ban Đại Diện Thành Viên, trừ khi đơn cáo buộc là nhằm vào Chủ Tịch Ủy Ban Đại Diện Thành Viên, trong trường hợp đó đơn tố cáo phải được đệ trình lên Chủ Tịch.

(b) Đơn tố cáo phải nêu rõ hành vi hoặc các hành động mà Bên Nguyên Đơn tin rằng cấu thành hành vi sai trái và (các) tiểu mục của Điều VI trong Quy Chế này mà Bên Nguyên Đơn cho rằng đã bị vi phạm.

(c) Đơn tố cáo phải kèm theo mọi tài liệu, bản kê khai có tuyên thệ hoặc bằng chứng khác rằng Bên Nguyên Đơn tin rằng có hỗ trợ cho (các) đơn tố cáo đó. Việc không nộp các tài liệu đó mà không có lý do chính đáng có thể dẫn đến việc các tài liệu đó không được xem xét.

(d) Không được nộp đơn tố cáo sau hơn 6 tháng kể từ khi Bên Nguyên Đơn biết được hoặc có thể biết được một cách hợp lý về hành vi là căn cứ cho đơn tố cáo đó.

Phần 4. Ủy Ban Đại Diện Thành Viên (MRC) Xác Định Mức Độ Tuân Thủ của Các Khoản Phí.

(a) Chủ Tịch Ủy Ban Đại Diện Thành Viên hoặc người được chỉ định của họ phải nhanh chóng cung cấp bản sao đơn tố cáo và mọi tài liệu hỗ trợ cho Ủy Ban Đại Diện Thành Viên (MRC).

(b) Sau khi nhận được đơn tố cáo và tài liệu hỗ trợ, MRC sẽ xác định xem đơn tố cáo đó có tuân thủ Phần 3 nêu trên hay không. MRC có thể hội ý trong phiên họp của ban điều hành chỉ bao gồm Ủy Ban Đại Diện Thành Viên, nhân viên cố vấn và bất kỳ người nào khác mà Chủ Tịch Ủy Ban cho là cần thiết.

(c) Nếu MRC xác định đơn tố cáo không phù hợp với Phần 3 hoặc nếu, ngay cả khi giả định đơn tố cáo là đúng, hành vi bị cáo buộc không cấu thành hành vi sai trái theo Điều VI, thì MRC sẽ ra quyết định bác bỏ đơn tố cáo kèm theo lời giải thích về lý do bác bỏ và đưa ra quyết định cũng như lý do cho Bên Nguyên Đơn.

(d) Bên Nguyên Đơn có thể khiếu nại việc MRC bác bỏ đơn tố cáo lên Ban Giám Đốc theo các thủ tục được nêu trong Phần 9 dưới đây.

Phần 5. Tổng Đạt Đơn Tố Cáo Đối Với Bên Bị Đơn.

- (a) Trừ khi đơn tố cáo bị bác bỏ theo Phần 3 ở trên, Chủ Tịch MRC hoặc người được chỉ định của họ sẽ gửi bản sao của đơn tố cáo cũng như mọi tài liệu hỗ trợ cho Bên Bị Đơn bằng thư bảo đảm, gửi đến địa chỉ cuối cùng được biết của Bên Bị Đơn và tới địa chỉ email cá nhân của Bên Bị Đơn (nếu biết).
- (b) Tài liệu được gửi cho Bên Bị Đơn sẽ bao gồm một lá thư thông báo cho Bên Bị Đơn rằng họ có 30 ngày kể từ khi nhận được thư đề nộp cho Chủ Tịch MRC mọi tài liệu, bản kê khai có tuyên thệ hoặc bằng chứng khác mà Bên Bị Đơn tin rằng có liên quan đến đơn tố cáo và lời bào chữa của họ đối với đơn tố cáo.
- (c) Sau khi nhận được tài liệu do Bên Bị Đơn đệ trình, Chủ Tịch MRC hoặc người được chỉ định của họ sẽ yêu cầu chuyển các bản sao của tài liệu đó cho Bên Nguyên Đơn.

Phần 6. Quyết Định của MRC.

- (a) Sau khi nhận được các tài liệu được đệ trình theo Phần 5, MRC sẽ họp trong vòng 60 ngày nhằm đánh giá xem liệu có lý do hợp lý nào để tin rằng đơn tố cáo được đề cập là có cơ sở và có cấu thành hành vi vi phạm Điều Khoản VI hay không.
- (b) Bên Nguyên Đơn và Bên Bị Đơn sẽ nhận được thông báo bằng văn bản về cuộc họp đó ít nhất 10 ngày trước cuộc họp và có thể trình diện tại cuộc họp để trình bày lập luận trước MRC. Cả hai bên phải gửi bản lời khai trước cuộc họp với MRC.
- (c) Sau bất kỳ lập luận nào, bao gồm cả việc thừa nhận mọi lập luận bằng văn bản được đệ trình, MRC sẽ tiến hành thảo luận trong phiên họp của ban điều hành mà chỉ bao gồm MRC, nhân viên cố vấn và bất kỳ người nào khác mà Chủ Tịch Ủy Ban cho là cần thiết.
- (d) Nếu MRC xác định rằng không có lý do hợp lý để tin rằng đơn tố cáo là có căn cứ thì MRC sẽ ban hành hướng dẫn bác bỏ đơn tố cáo và nêu rõ lý do bác bỏ. MRC sẽ lập một tuyên bố bằng văn bản về lý do bác bỏ đơn tố cáo và cung cấp bản tuyên bố đó cho Bên Nguyên Đơn cũng như Bên Bị Đơn. MRC cũng sẽ đệ trình tuyên bố bằng văn bản về các quyết định của mình lên Ban Giám Đốc.
- (e) Nếu MRC xác định có lý do hợp lý để tin rằng đơn tố cáo là có căn cứ thì MRC sẽ thông báo cho Bên Nguyên Đơn và Bên Bị Đơn, đồng thời chuyển quyết định đó (bằng văn bản) tới Chủ Tịch Liên Đoàn kèm theo đề xuất rằng Ban Giám Đốc phê duyệt việc thành lập một Ủy Ban Xét Xử xác định xem đơn tố cáo có giá trị hay không. Bản sao của quyết định và đề xuất đó sẽ được cung cấp cho Bên Bị Đơn và Bên Nguyên Đơn bằng thư bảo đảm và tới địa chỉ email cá nhân của họ, nếu biết.

Phần 7. Bổ Nhiệm Ủy Ban Xét Xử.

- (a) Tại cuộc họp thường kỳ tiếp theo của Ban Giám Đốc, sau khi nhận được quyết định/đề xuất nêu trên trong Phần 6(d), Chủ Tịch hoặc Phó Chủ Tịch (trong đó Chủ Tịch là Bên Bị Đơn) sẽ bổ nhiệm, với sự chấp thuận của Ban Giám Đốc, một Ủy Ban Xét Xử gồm bốn (4) thành viên, cùng với bốn (4) người thành viên dự khuyết, để nghe bằng chứng về đơn tố cáo.
- (b) Ủy Ban Xét Xử sẽ do Thư Ký chủ trì trừ khi Thư Ký là Bên Bị Đơn hoặc Bên Nguyên Đơn, trong trường hợp đó Chủ Tịch đóng vai trò Chủ Trì.
- (c) Các thành viên trong Ủy Ban Xét Xử và Chủ Tịch Ủy Ban Xét Xử không được thuộc cùng một Local với Bên Bị Đơn hoặc Bên Nguyên Đơn.
- (d) Nhân viên cố vấn của MRC sẽ đóng vai trò là cố vấn trung lập cho Ủy Ban Xét Xử cũng như Bên Nguyên Đơn và Bên Bị Đơn về thông lệ cũng như thủ tục xét xử.
- (e) Ủy Ban Xét Xử sẽ chỉ định Bên Nguyên Đơn hoặc một thành viên khác của Liên Đoàn không phải là luật sư để trình bày đơn tố cáo và bằng chứng liên quan thay mặt cho Bên Nguyên Đơn. Bên Bị Đơn có thể xuất hiện cùng với một người đại diện là thành viên của Liên Đoàn và có thể không phải là luật sư.
- (f) Nếu không có lý do chính đáng, Ủy Ban Xét Xử sẽ họp để nghe bằng chứng và đưa ra quyết định về đơn tố cáo trong vòng 30 ngày kể từ ngày được chỉ định.

Phần 8. Phiên Điều Trần Và Quyết Định Của Ủy Ban Xét Xử.

- (a) Phiên điều trần sẽ diễn ra và Thư Ký (hoặc Chủ Tịch) sẽ đóng vai trò là người chủ trì.
- (b) Bên Bị Đơn và Bên Nguyên Đơn và/hoặc người đại diện của họ có thể trình diện trực tiếp hoặc từ xa.
- (c) Phiên điều trần sẽ tiếp tục với phần lời khai. Bên Nguyên Đơn phải tiến hành trước tiên và trình bày tất cả bằng chứng của mình ở dạng lời khai, tài liệu hoặc bằng chứng liên quan khác. Sau đó, Bên Bị Đơn sẽ trình bày trường hợp của mình theo cách tương tự. Mỗi bên được phép đưa ra lập luận tổng kết.
- (d) Tại phiên điều trần, mỗi bên được phép trình bày và đối chất các nhân chứng. Nhân chứng sẽ làm chứng dưới sự tuyên thệ do Viên Chức chủ tọa điều hành.
- (e) Sau khi đóng hồ sơ, Ủy Ban Xét Xử sẽ tham gia thảo luận trong phiên họp của ban điều hành chỉ bao gồm Ủy Ban Xét Xử, nhân viên cố vấn và bất kỳ người nào khác mà Viên Chức Chủ Trì thấy cần thiết.

(f) Ủy Ban Xét Xử sẽ cân nhắc cho đến khi đạt được quyết định về tính chất của đơn tố cáo. Quyết định bác bỏ hoặc công nhận căn cứ của một số cáo buộc phải được thực hiện bằng đa số phiếu. Nếu kết quả điều tra cho thấy đơn tố cáo có căn cứ, Ủy Ban Xét Xử sẽ xác định hình phạt thích hợp có thể ở mức độ nghiêm trọng từ xử phạt bằng văn bản đến trục xuất khỏi Liên Đoàn hoặc bất kỳ hình phạt hoặc biện pháp khắc phục nào khác được coi là công bằng và phù hợp, bao gồm cả việc hoàn trả tiền cho Liên Đoàn hoặc tiền phạt.

(g) Ủy Ban Xét Xử sẽ đưa ra quyết định trong vòng 45 ngày và lập một quyết định bằng văn bản, có ý kiến bất đồng nếu có, đồng thời gửi quyết định bằng văn bản đó cho các Bên bằng thư bảo đảm và gửi cho Chủ Tịch Hội Đồng để người này báo cáo lại cho Ban Giám Đốc.

Phần 9. Khiếu Nại

(a) Khi MRC bác bỏ đơn tố cáo theo Phần 4(c) hoặc 6(c) ở trên hoặc bác bỏ/duy trì đơn tố cáo theo Phần 2(d) ở trên, hoặc Ủy Ban Xét Xử đã bác bỏ/duy trì đơn tố cáo theo Phần 8(f), thì văn bản quyết định sẽ được chuyển tới Ban Giám Đốc, Bên Nguyên Đơn và Bên Bị Đơn. Một trong hai bên có thể nộp đơn khiếu nại hành động đó (bao gồm cả mức xử phạt được áp dụng) lên Ban Giám Đốc trong vòng 15 ngày kể từ ngày có lệnh hoặc chỉ thị sa thải liên quan.

(b) Khiếu nại phải được viết thành văn bản và chỉ được dựa vào bằng chứng được đưa ra trong quá trình nêu trên, trừ khi có bằng chứng mới được phát hiện.

(c) Theo quyết định riêng của mình, Ban Giám Đốc có thể cho phép các Bên hoặc người đại diện của họ tham gia tranh luận bằng lời nói về bất kỳ khiếu nại nào trước Ban Giám Đốc.

(d) Ban Giám Đốc sẽ giữ nguyên quyết định của ủy ban tương ứng trừ khi tìm thấy bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng quyết định đó là sai sót hoặc hình phạt được đưa ra là không phù hợp.

(e) Trong trường hợp MRC bác bỏ đơn tố cáo theo Phần 4(c), hoặc không có đơn khiếu nại bác bỏ đơn tố cáo nào được nộp, Ban Giám Đốc có thể (bằng kiến nghị được ủng hộ bởi đa số phiếu) chuyển vấn đề đó lên MRC để xem xét lại các vấn đề và câu hỏi do Ban Giám Đốc đề ra.

Phần 10. Sử Dụng Hết Các Biện Pháp Khắc Phục.

Theo điều khoản của các đạo luật hiện hành, mọi Thành Viên, Người Đại Diện Local hoặc Viên Chức của Liên Đoàn bị buộc tội và áp dụng biện pháp kỷ luật do hậu quả của việc đó hoặc những người tuyên bố là bị tổn hại do các phán quyết hoặc quyết định bất lợi được đưa ra, đều đồng ý, như một điều kiện về tư cách thành viên và tiếp tục làm thành viên để sử dụng hết các thủ tục được quy định trong tài liệu này,

trong Điều Lệ và Quy Chế của Liên Đoàn Quốc Tế và Liên Đoàn Local, đồng thời đồng ý thêm là không nộp đơn hoặc truy tố bất kỳ hành động nào tại bất kỳ tòa án, tòa trọng tài hoặc cơ quan nào khác cơ quan cho đến khi các biện pháp đó đã được sử dụng hết.

Phần 11. Các Quyết Định Cuối Cùng và Ràng Buộc.

Điều VI của Quy Chế này sẽ được thực thi độc quyền thông qua các thủ tục được quy định trong Điều này và mọi quyết định được đưa ra theo các thủ tục được quy định trong tài liệu này, bao gồm mọi thủ tục được nêu trong tài liệu này, sẽ là quyết định cuối cùng và ràng buộc đối với tất cả các bên và không phải chịu sự xem xét tư pháp.

HẾT PHỤ LỤC 4

PHỤ LỤC 5
(Xem Điều VII Phần 3 của Quy Chế)

BÃI NHIỆM VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA LOCAL

Phần 1. Những điều sau đây sẽ áp dụng cho các viên chức và Người Đại Diện Local được bầu sau tháng 9 năm 2008.

(a) Những người nắm giữ vị trí Người Đại Diện Local tại Local có thể bị bãi nhiệm khỏi vị trí đó, như được quy định trong điều lệ và quy chế của Local có liên quan. Nếu không có điều khoản hoặc thủ tục nào trong điều lệ và quy chế của Local liên quan thì Người Đại Diện Local đó có thể bị bãi nhiệm khỏi vị trí của họ theo quy định về thủ tục được thiết lập trong tiểu mục (b) để bãi nhiệm những người nắm giữ chức vụ khác.

(b) Viên Chức Toàn Tiểu Bang và những người nắm giữ tất cả các chức vụ khác ở mọi cấp độ của Liên Đoàn có thể bị bãi nhiệm bằng một cuộc bỏ phiếu đơn giản theo lá phiếu đa số của các thành viên đủ điều kiện tham gia bỏ phiếu cho chức vụ đó và cuộc bỏ phiếu đó. Hoạt động bỏ phiếu sẽ diễn ra khi được kêu gọi thông qua đơn kiến nghị chủ động có chữ ký của 10 phần trăm (10%) số thành viên đủ điều kiện bỏ phiếu cho chức vụ được đề cập như được mô tả trong tài liệu này.

(1) Để bắt đầu quy trình bãi nhiệm của người giữ chức vụ, (những) người đề xuất đề xuất bãi nhiệm phải gửi thông báo bằng văn bản về ý định đó cho chủ tịch Ủy Ban Đại Diện Thành Viên. Ngày nộp đơn này sẽ là ngày bắt đầu bãi nhiệm.

(2) Để được tính vào mức đáp ứng ngưỡng bầu cử bãi nhiệm mười phần trăm, các chữ ký kiến nghị bãi nhiệm phải được thu thập trong vòng một trăm tám mươi (180) ngày ngay sau ngày bắt đầu bãi nhiệm; mỗi chữ ký phải được người ký ghi ngày vào thời điểm ký; và người ký tên phải là thành viên của Liên Đoàn đủ điều kiện bỏ phiếu cho chức vụ được đề cập vào ngày ký tên.

(3) Đơn kiến nghị có thể được gửi đến chủ tịch Ủy Ban Đại Diện Thành Viên vào bất kỳ lúc nào trong vòng một trăm tám mươi (180) ngày ngay sau ngày bắt đầu bãi nhiệm, nhưng không quá bảy (7) ngày sau khi hết thời hạn một trăm tám mươi (180) ngày đó.

(4) Khi nhận được đơn kiến nghị như vậy, chủ tịch Ủy Ban Đại Diện Thành Viên cùng với các thành viên của Ủy Ban sẽ xác định hiệu lực của tư cách thành viên trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày họ đệ trình.

(5) Nhằm mục đích xác định xem số chữ ký hợp lệ có đáp ứng ngưỡng bầu cử bãi nhiệm mười phần trăm hay không, số thành viên đủ điều kiện bỏ phiếu cho chức vụ được đề cập sẽ là số thành viên đủ điều kiện bỏ phiếu cho chức vụ được đề cập vào ngày bắt đầu bãi nhiệm.

(c) Đối với việc bãi nhiệm Người Đại Diện Local, kết quả của đơn kiến nghị sẽ được gửi đến Local có liên quan. Đối với tất cả các lần bãi nhiệm khác, kết quả sẽ được

gửi tới Ban Giám Đốc. Nếu ngưỡng đó đã được đáp ứng, cơ quan quản lý thích hợp sẽ ra lệnh tổ chức một cuộc bầu cử trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi Ủy Ban Đại Diện Thành Viên xác định rằng các yêu cầu của tiểu mục (b) đã được đáp ứng. Các cuộc bầu cử sẽ được tiến hành theo Điều III của Quy Chế, YÊU CẦU CHUNG VỀ BẦU CỬ; và/hoặc Điều IV, BẦU CỬ LOCAL; và/hoặc Điều V, BẦU CỬ GIÁM ĐỐC VÀ TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC; và/hoặc Điều VI, BẦU CỬ VIÊN CHỨC TOÀN BANG. Sau khi kiểm chứng, chủ tịch Ủy Ban Đại Diện Thành Viên chuyển lá phiếu cho các thành viên biểu quyết. Phiếu bầu sẽ được gửi lại cho Ủy Ban Đại Diện Thành Viên để kiểm phiếu. Kết quả của Local sẽ được công bố trong số tiếp theo của bản tin liên đoàn. Trong trường hợp bỏ phiếu đa số để bãi nhiệm, kết quả bỏ phiếu sẽ có hiệu lực sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu và người nắm giữ chức vụ sẽ được Ban Giám Đốc hoặc người được chỉ định chính thức thông báo.

(d) Các chiến dịch kiến nghị bãi nhiệm và chiến dịch bầu cử sẽ được tiến hành theo Điều III YÊU CẦU CHUNG VỀ BẦU CỬ Phần 7 (a), 7 (b) và 7 (c), sao cho không sử dụng quỹ liên đoàn hoặc quỹ của chủ lao động để quảng bá các chiến dịch đó, đồng thời mọi thành viên sẽ có quyền hỗ trợ và/hoặc tham gia vào các chiến dịch đó mà không phải chịu bất kỳ hình phạt, kỷ luật hoặc sự can thiệp/trả thù không phù hợp nào khác.

Phần 2. Người bị thu hồi tư cách thành viên có thể lấy lại tư cách thành viên nếu có ba phần tư (3/4) phiếu bầu của Ban Giám Đốc sau sáu (6) tháng kể từ ngày bị thu hồi.

HẾT PHỤ LỤC 5

PHỤ LỤC 6
(Xem Điều XXII Phần 2 của Quy Chế)

CÁC YÊU CẦU CỦA ĐẠO LUẬT VỀ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN
VỀ QUẢN LÝ LAO ĐỘNG CHO HOẠT ĐỘNG BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC
LAO ĐỘNG (LM-2)

(29 U.S.C. 431)

SEC. 201. (a) Mọi tổ chức lao động phải thông qua điều lệ và quy chế và phải nộp một bản sao của điều lệ đó cho Thư Ký, cùng với một báo cáo, có chữ ký của chủ tịch và thư ký hoặc các viên chức chính tương ứng, bao gồm các thông tin sau-

- (1) tên của tổ chức lao động, địa chỉ gửi thư của tổ chức và bất kỳ địa chỉ nào khác mà tổ chức có trụ sở chính hoặc nơi lưu giữ các hồ sơ được đề cập trong tiêu đề này;
- (2) tên, chức danh của từng chuyên viên;
- (3) phí khởi đầu hoặc các khoản phí được yêu cầu đối với thành viên mới hoặc được chuyển nhượng và phí cấp giấy phép lao động theo yêu cầu của tổ chức lao động báo cáo;
- (4) các khoản phí hoặc hội phí định kỳ hoặc các khoản thanh toán định kỳ khác cần thiết để tiếp tục là thành viên của tổ chức lao động báo cáo; và
- (5) tuyên bố chi tiết hoặc nội dung đề cập đến điều khoản cụ thể của tài liệu được nộp theo tiêu mục này có chứa tuyên bố đó, thể hiện các điều khoản được đưa ra và các thủ tục được tuân theo đối với từng điều sau đây: (A) trình độ chuyên môn hoặc các giới hạn đối với thành viên, (B) đánh giá, (C) tham gia bảo hiểm hoặc các chương trình phúc lợi khác, (D) ủy quyền giải ngân quỹ của tổ chức lao động, (E) kiểm toán các giao dịch tài chính của tổ chức lao động, (F) triệu tập các cuộc họp thường kỳ và đặc biệt, (G) lựa chọn viên chức, đại biểu và bất kỳ người đại diện nào cho các cơ quan khác bao gồm cả đại diện của tổ chức lao động, kèm theo tuyên bố cụ thể về cách thức bầu chọn của mỗi viên chức, bổ nhiệm hoặc lựa chọn theo cách khác, (H) kỷ luật hoặc cách chức các viên chức hoặc đại lý vì vi phạm lòng tin của họ, (I) phạt tiền, đình chỉ và trục xuất các thành viên, bao gồm cả căn cứ cho hành động đó và bất kỳ điều khoản nào được đưa ra để thông báo, điều trần, phán quyết dựa trên bằng chứng và thủ tục khiếu nại, (J) quyền yêu cầu thương lượng, (K) phê chuẩn các điều khoản hợp đồng, (L) ủy quyền đình công và (M) cấp giấy phép lao động. Mọi thay đổi về thông tin theo yêu cầu của tiêu mục này sẽ phải được báo cáo cho Thư Ký vào thời điểm tổ chức lao động báo cáo nộp báo cáo tài chính hằng năm cho Thư Ký theo yêu cầu của tiêu mục (b).

(b) Hằng năm, mỗi tổ chức lao động phải nộp cho Thư Ký một báo cáo tài chính có chữ ký của chủ tịch, thủ quỹ hoặc viên chức chính tương ứng có chứa các thông tin chi tiết sau đây và có thể cần tiết lộ chính xác tình trạng tài chính và hoạt động của mình cho năm tài chính trước đó:

- (1) tài sản và nợ phải trả đầu năm và cuối năm tài chính;
- (2) các khoản thu theo bất kỳ hình thức nào và nguồn của chúng,
- (3) tiền lương, phụ cấp và các khoản chi trả trực tiếp hoặc gián tiếp khác (bao gồm cả chi phí được hoàn trả) cho mỗi viên chức và từng nhân viên mà, trong năm tài chính đó, đã nhận tổng cộng hơn \$10.000 từ tổ chức lao động đó và bất kỳ tổ chức lao động nào khác liên kết với tổ chức đó hoặc tổ chức đó liên kết, hoặc tổ chức lao động liên kết với một tổ chức lao động quốc gia/quốc tế;
- (4) các khoản vay trực tiếp và gián tiếp được thực hiện cho bất kỳ chuyên viên, nhân viên hoặc thành viên nào với tổng trị giá hơn 250 USD trong năm tài chính, cùng với tuyên bố về mục đích, biện pháp đảm bảo, nếu có, và các thỏa thuận trả nợ;
- (5) các khoản vay trực tiếp và gián tiếp cho bất kỳ doanh nghiệp kinh doanh nào, cùng với tuyên bố về mục đích, biện pháp đảm bảo, nếu có, và các thỏa thuận trả nợ; và
- (6) các khoản giải ngân khác do họ thực hiện, bao gồm cả các mục đích của các khoản giải ngân đó, tất cả đều thuộc các danh mục mà Thư Ký có thể quy định.

(c) Mọi tổ chức lao động được yêu cầu nộp báo cáo theo tiêu đề này sẽ cung cấp thông tin cần có trong báo cáo đó cho tất cả các thành viên của mình và mọi tổ chức lao động đó cũng như các viên chức của tổ chức đó sẽ phải chịu trách nhiệm thi hành theo yêu cầu của bất kỳ thành viên nào trong tổ chức đó tại bất kỳ tòa án có thẩm quyền nào của Tiểu Bang hoặc tại tòa án quận của Hoa Kỳ đối với quận nơi tổ chức lao động đó duy trì văn phòng chính, cho phép thành viên có lý do chính đáng kiểm tra mọi sổ sách, hồ sơ và tài khoản cần thiết để xác minh báo cáo như vậy. Trong vụ kiện như vậy, tòa án có thể, theo quyết định riêng của mình, ngoài bất kỳ phán quyết nào được trao cho (các) nguyên đơn, cho phép bị đơn trả một khoản phí luật sư hợp lý và chi phí cho vụ kiện.

HẾT PHỤ LỤC 6

PHỤ LỤC 7
CÁC YÊU CẦU BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ DÀNH CHO VIÊN CHỨC TOÀN BANG,
VIÊN CHỨC ĐỊA PHƯƠNG, GIÁM ĐỐC, TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC VÀ NHÂN VIÊN
LIÊN ĐOÀN
(Xem Điều XXV Phần 3 của Quy Chế)

Từ Đạo Luật Về Báo Cáo và Công Bố Thông Tin Về Quản Lý Lao Động (29 U.S.C. 432)

SEC. 202. (a) Mọi viên chức của một tổ chức lao động và mọi nhân viên của một tổ chức lao động (trừ nhân viên chỉ làm công việc văn thư hoặc trông coi) phải nộp cho Thư Ký một bản báo cáo có chữ ký liệt kê và mô tả cho năm tài chính trước đó của mình-

(1) bất kỳ cổ phiếu, trái phiếu, chứng khoán hoặc lợi ích nào khác, hợp pháp hoặc công bằng, mà người đó hoặc vợ/chồng hay con vị thành niên của họ nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp và mọi thu nhập hoặc bất kỳ lợi ích nào khác có giá trị bằng tiền (bao gồm cả các chi phí được hoàn trả) mà người đó hoặc vợ/chồng của người đó hoặc trẻ vị thành niên có được theo cách trực tiếp hoặc gián tiếp từ một chủ lao động có nhân viên mà tổ chức lao động đó đại diện hoặc đang tích cực tìm cách đại diện, ngoại trừ các khoản thanh toán và lợi ích khác nhận được với tư cách là nhân viên chân chính của chủ lao động đó;

(2) bất kỳ giao dịch nào trong đó họ hoặc vợ/chồng hay con vị thành niên của họ tham gia (trực tiếp hoặc gián tiếp) mà có liên quan đến bất kỳ cổ phiếu, trái phiếu, khoản bảo đảm hoặc khoản vay nào đến hoặc từ, hoặc lợi ích hợp pháp hoặc công bằng khác trong hoạt động kinh doanh của một chủ lao động mà tổ chức lao động đó đại diện hoặc đang tích cực tìm cách đại diện;

(3) bất kỳ cổ phiếu, trái phiếu, chứng khoán hoặc lợi ích nào khác, hợp pháp hoặc công bằng, mà người đó hoặc vợ/chồng hay con vị thành niên của họ nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp và mọi thu nhập hoặc bất kỳ lợi ích nào khác có giá trị bằng tiền (bao gồm cả các chi phí được hoàn trả) mà người đó hoặc vợ/chồng/con vị thành niên của họ có được (trực tiếp hoặc gián tiếp) từ bất kỳ hoạt động kinh doanh nào mà phần lớn trong đó bao gồm mua, bán, cho thuê hoặc giao dịch với doanh nghiệp của một chủ lao động mà nhân viên của tổ chức lao động đó đại diện hoặc đang tích cực tìm cách đại diện;

(4) bất kỳ cổ phiếu, trái phiếu, an ninh hoặc lợi ích nào khác, hợp pháp hoặc công bằng, mà người đó hoặc vợ/chồng hoặc con vị thành niên nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp và mọi thu nhập hoặc bất kỳ lợi ích nào khác có giá trị bằng tiền (bao gồm cả các chi phí được hoàn trả) mà người đó hoặc vợ/chồng của người đó hoặc trẻ vị thành niên có được (trực tiếp hoặc gián tiếp) từ một hoạt động kinh doanh mà bất kỳ phần nào trong đó bao gồm việc mua, bán hoặc cho thuê trực tiếp/gián tiếp hoặc giao dịch với tổ chức lao động đó;

(5) bất kỳ giao dịch hoặc thỏa thuận kinh doanh trực tiếp hoặc gián tiếp nào giữa người đó hoặc vợ/chồng hoặc con vị thành niên của người đó và bất kỳ chủ lao động nào có nhân viên mà tổ chức của người đó đại diện hoặc đang tích cực tìm cách đại diện, ngoại trừ công việc được thực hiện và các khoản thanh toán cũng như lợi ích nhận được với tư cách là nhân viên chân chính của chủ lao động đó và ngoại trừ các giao dịch mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ trong quá trình kinh doanh thông thường ở mức giá mà bất kỳ nhân viên nào của chủ lao động đó thường có sẵn; Và

(6) bất kỳ khoản thanh toán bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị khác (bao gồm cả các chi phí được hoàn trả) mà người đó hoặc vợ/chồng hoặc con vị thành niên của họ nhận được trực tiếp hoặc gián tiếp từ bất kỳ chủ lao động nào hoặc bất kỳ người nào đóng vai trò tư vấn quan hệ lao động cho chủ lao động, ngoại trừ các khoản thanh toán thuộc các loại được đề cập ở trên trong phần 302(c) của Đạo Luật Quan Hệ Quản Lý Lao Động năm 1947, như đã sửa đổi.

(b) Các điều khoản tại các đoạn (1), (2), (3), (4) và (5) của tiểu mục (a) sẽ không được hiểu là yêu cầu bất kỳ chuyên viên hoặc nhân viên nào báo cáo các khoản đầu tư trung thực của mình vào chứng khoán được giao dịch trên một sàn giao dịch chứng khoán được đăng ký như một sàn giao dịch chứng khoán quốc gia theo Đạo Luật Giao Dịch Chứng Khoán năm 1934, các khoản đầu tư vào cổ phần của một công ty đầu tư được đăng ký theo Đạo Luật Công Ty Đầu Tư hoặc vào chứng khoán của một công ty cổ phần tiện ích công cộng được đăng ký theo Đạo Luật Công Ty Cổ Phần Tiện Ích Công Cộng năm 1935, hoặc để báo cáo bất kỳ thu nhập nào có được từ đó.

(c) Không có nội dung nào trong phần này được hiểu là yêu cầu bất kỳ viên chức hoặc nhân viên nào của tổ chức lao động phải nộp báo cáo theo tiểu mục (a) trừ khi người đó hoặc vợ/chồng hay con vị thành niên của họ có hoặc đã có lợi ích, đã nhận được thu nhập hay bất kỳ lợi ích nào khác có giá trị tiền tệ hoặc một khoản vay, hoặc đã tham gia vào một giao dịch được mô tả trong đó.

HẾT PHỤ LỤC 7

PHỤ LỤC 8

Được phê duyệt bởi Ban Điều Hành SEIU International, ngày 13 tháng 6 năm 2009

Được phê duyệt bởi Ban Điều Hành SEIU International như được sửa đổi, ngày 21 tháng 1 năm 2016

QUY TẮC ĐẠO ĐỨC SEIU VÀ CHÍNH SÁCH XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

PHẦN A: MỞ ĐẦU

Service Employees International Union (Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Viên Dịch Vụ - SEIU) tin tưởng vào phẩm giá và giá trị của mọi người lao động. Chúng ta đã cống hiến hết mình để cải thiện cuộc sống của người lao động và gia đình họ cũng như tạo ra một xã hội công bằng và nhân đạo hơn. Chúng tôi cam kết theo đuổi công lý cho tất cả mọi người, đặc biệt là mang lại công bằng kinh tế và xã hội cho những người bị bóc lột nhiều nhất trong cộng đồng của chúng ta. Để đạt được sứ mệnh của mình, chúng ta phải phát triển những nhà lãnh đạo được đào tạo bài bản và có động lực ở mọi cấp độ của Liên Đoàn, những người phản ánh sự đa dạng của các thành viên.

Các thành viên Liên Đoàn đặt niềm tin to lớn vào các nhà lãnh đạo của họ. Các viên chức và nhà quản lý được bầu của SEIU không chỉ có nghĩa vụ ủy thác đối với thành viên liên đoàn; vì mục đích đạo đức trong sứ mệnh của chúng ta, các nhà lãnh đạo SEIU có nghĩa vụ làm gương cho thành viên về hành vi đạo đức ở mức độ cao nhất khi thực hiện tất cả các quyết định lãnh đạo và giao dịch tài chính thay mặt cho thành viên. Thành viên có quyền quản lý hợp lý quỹ của liên đoàn và sự minh bạch trong việc chi tiêu hội phí liên đoàn. Việc sử dụng sai mục đích và không phù hợp các nguồn trợ giúp hoặc quyền lãnh đạo sẽ làm xói mòn lòng tin của thành viên đối với Liên Đoàn và làm suy yếu nó. Tại SEIU, hành vi tham nhũng dưới mọi hình thức sẽ không được dung thứ. *Bộ Quy Tắc Đạo Đức Và Chính Sách Xung Đột Lợi Ích Của SEIU* này ("*Bộ Quy Tắc*" hoặc "*Bộ Quy Tắc SEIU*") củng cố các quy tắc đạo đức về ứng xử, thông lệ tổ chức và tiêu chuẩn thực thi của Liên Đoàn và do đó nâng cao khả năng của Liên Đoàn trong việc hoàn thành sứ mệnh quan trọng của mình.

Chúng tôi nhận thấy rằng không có bộ quy tắc đạo đức nào có thể ngăn cản một số cá nhân vi phạm các chuẩn mực hành vi hợp đạo đức. Chúng tôi cũng biết rằng Bộ Quy Tắc SEIU không đủ để duy trì nền văn hóa đạo đức trong toàn Liên Đoàn. Để hoàn thành các mục tiêu mà Bộ Quy Tắc này được xây dựng, chúng ta phải thiết lập hệ thống trách nhiệm giải trình cho tất cả các nhà lãnh đạo và nhân viên được bầu. Các hệ thống này phải bao gồm các hoạt động kiểm tra, cân đối phù hợp và quy trình vận hành nội bộ nhằm giảm thiểu nguy cơ sử dụng sai mục đích hoặc lạm dụng, cũng như nhận thức về việc sử dụng sai mục đích hoặc lạm dụng, cũng như nhận thức về việc này trong việc chi tiêu quỹ liên đoàn và thực thi quyền ra quyết định. Hệ thống cũng phải bao gồm việc cung cấp đầy đủ các chương trình đào tạo để hiểu và thực hiện Bộ Quy Tắc này. Nói rộng hơn, chúng tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của nhiều chuẩn mực, thông lệ và giá trị được mô tả trong "*Văn Hóa Đạo Đức Mạnh Mẽ*", Phần A của *Chính Sách Về Đạo Đức Và Chuẩn Mực Của SEIU* được ban hành cùng với Bộ Quy Tắc năm 2009.

Đặc biệt, SEIU cam kết cung cấp lộ trình có ý nghĩa cho sự tham gia và gắn kết của thành viên vào Liên Đoàn của chúng ta. Bản Tuyên Bố Của SEIU Về Quyền Và Trách Nhiệm Của Thành Viên Trong Liên Đoàn là nguồn thông tin quan trọng về quyền và nghĩa vụ của thành viên SEIU. Việc thực thi độc quyền thông qua các thủ tục được nêu trong Điều XVII của Điều Lệ và Quy Chế SEIU phản ánh cam kết đối với các nguyên tắc dân chủ luôn chi phối SEIU. Nhiều biện pháp bảo vệ của Điều XVII chống lại kỷ luật tùy tiện hoặc trái pháp luật đối với các thành viên cũng là một phần thiết yếu của đời sống dân chủ trong Liên Đoàn. Tương tự, yêu cầu mà Đơn Vị Liên Kết đưa ra về cuộc họp thường kỳ của thành viên, được nêu trong Điều XV, Phần 5 của Điều Lệ, là một yếu tố quan trọng khác trong hoạt động dân chủ của SEIU. Cuối cùng, các điều khoản chống phân biệt đối xử và quấy rối dựa trên chủng tộc, tín ngưỡng, màu da, tôn giáo, giới tính, cách thể hiện giới tính, xu hướng tính dục, nguồn gốc quốc gia, tình trạng công dân, tình trạng hôn nhân, tổ tiên, tuổi tác và tình trạng khuyết tật được nêu tại Điều III, Phần 4 của Điều Lệ SEIU và trong Điều Lệ và Quy Chế của Đơn Vị Liên Kết, Chính Sách và Thủ Tục Chống Phân Biệt Đối Xử và Chống Quấy Rối của SEIU cũng như các chính sách tương tự của Đơn Vị Liên Kết cấm hành vi vi phạm niềm tin lịch sử của SEIU rằng sức mạnh của chúng ta đến từ sự đoàn kết và đa dạng và chúng ta không được bị chia rẽ bởi các thể lực phân biệt đối xử.

Cá nhân tuân theo Bộ Quy Tắc này phải tuân thủ luật pháp Tiểu Bang và Liên Bang, Điều Lệ và Quy Chế của SEIU cũng như Đơn Vị Liên Kết, chính sách chống phân biệt đối xử và chống quấy rối của SEIU và Đơn Vị Liên Kết như một phần trong cam kết của chúng ta nhằm duy trì văn hóa đạo đức và chuẩn mực ứng xử cao nhất trong toàn Liên Đoàn.

Vi phạm các luật và chính sách này là vi phạm đạo đức; tuy nhiên, những vi phạm này phải được giải quyết thông qua biện pháp do luật pháp và chính sách hiện hành quy định chứ không phải thông qua Bộ Quy Tắc trừ khi các trường hợp đó cũng bị cáo buộc là vi phạm Bộ Quy Tắc này. Đặc biệt, cơ chế thực thi duy nhất đối với các vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của SEIU hoặc Điều Lệ và Quy Chế của Đơn Vị Liên Kết là cơ chế được nêu trong các tài liệu đó, trừ khi cũng có cáo buộc vi phạm Bộ Quy Tắc này. Cuối cùng, những khiếu nại phát sinh theo thỏa thuận thương lượng tập thể sẽ không được thực thi theo Bộ Quy Tắc này trừ khi chúng cũng cáo buộc những trường hợp vi phạm Bộ Quy Tắc này.

Phạm vi và chuẩn mực của Bộ Quy Tắc này được quy định trong các Phần sau đây.

PHẦN 1. Khả Năng Áp Dụng Cho Liên Đoàn Quốc Tế. Từ nay trở đi, Bộ Quy Tắc SEIU sẽ được áp dụng cho tất cả các viên chức, thành viên ban điều hành và nhân viên của SEIU. Trong tài liệu này, những cá nhân này được gọi là "đối tượng áp dụng". SEIU sẽ nói thêm hoặc đính kèm toàn bộ Bộ Quy Tắc vào Điều Lệ và Quy Chế của mình trong các ấn phẩm tiếp theo và mọi ấn phẩm trong tương lai.

PHẦN 2. Khả Năng Áp Dụng Cho Các Đơn Vị Liên Kết Của SEIU. Bằng việc thành lập Ban Điều Hành SEIU International, Bộ Quy Tắc SEIU được áp dụng cho mọi viên chức, thành viên ban điều hành và nhân viên của tất cả các cơ quan trực thuộc và liên đoàn Local do SEIU ("Đơn Vị Liên Kết" trong tài liệu này) cấp phép. Trong tài liệu này, những cá nhân này được gọi là "đối tượng áp dụng".

- (a) Mỗi Đơn Vị Liên Kết phải đảm bảo rằng Bộ Quy Tắc sẽ được áp dụng cho tất cả nhân viên ngay khi có thể nhưng không muộn hơn cuối năm 2020.
- (b) Mỗi Đơn Vị Liên Kết sẽ gắn hoặc đính kèm toàn bộ Bộ Quy Tắc vào Điều Lệ và Quy Chế của mình trong các lần xuất bản tiếp theo và trong tương lai.
- (c) Bất cứ khi nào tài liệu này *đề cập đến* SEIU hoặc một chương trình, bộ phận hay quan điểm của SEIU, thì tham chiếu tương ứng là Đơn Vị Liên Kết cụ thể hoặc chương trình, bộ phận/quan điểm tương đương của Đơn Vị Liên Kết đó.
- (d) Mỗi Đơn Vị Liên Kết có trách nhiệm thực thi Bộ Quy Tắc và giáo dục đối tượng áp dụng về Bộ Quy Tắc theo cách phù hợp với các điều khoản của Bộ Quy Tắc, có sự hỗ trợ và giám sát từ SEIU.
- (e) Bộ Quy Tắc này không nhằm hạn chế bất kỳ Đơn Vị Liên Kết nào trong việc áp dụng chuẩn mực cao hơn cũng như phương pháp thực hành tốt nhất, tùy thuộc vào sự chấp thuận của Thanh Tra Đạo Đức SEIU.

PHẦN B: NGHĨA VỤ CHUNG

PHẦN 3. Nghĩa Vụ Của Đối Tượng Áp Dụng.

- (a) *Cam Kết Tuân Thủ Bộ Quy Tắc.* SEIU và mỗi Đơn Vị Liên Kết sẽ cung cấp một bản sao của Bộ Quy Tắc cho từng đối tượng áp dụng. Nhiệm vụ và nghĩa vụ của đối tượng áp dụng là xác nhận hàng năm rằng họ đã nhận được một bản sao của Bộ Quy Tắc này, rằng họ đã xem, hiểu và đồng ý tuân thủ Bộ Quy Tắc.
- (b) *Nhiệm vụ công khai thông tin.* Đối tượng áp dụng phải tiết lộ cho Thanh Tra Đạo Đức SEIU hoặc Liên Lạc Viên Về Đạo Đức Của Đơn Vị Liên Kết, được mô tả trong PHẦN F của Bộ Quy Tắc này, mọi xung đột lợi ích hoặc biểu hiện xung đột phát sinh khi nghĩa vụ tối thượng của họ đối với lợi ích của các thành viên có khả năng bị xâm phạm bởi một lợi ích cạnh tranh, bao gồm nhưng không giới hạn ở lợi ích, mối quan hệ hoặc giao dịch được đề cập trong Bộ Quy Tắc này. Các xung đột thực tế, theo cảm nhận và tiềm ẩn phải được tiết lộ tại thời điểm đối tượng áp dụng biết về chúng.
- (c) *Không đủ tư cách phục vụ SEIU hoặc Đơn Vị Liên Kết.* Không ai được làm viên chức hoặc nhân viên quản lý của SEIU hay bất kỳ Đơn Vị Liên Kết nào nếu họ đã bị kết án về bất kỳ trọng tội nào liên quan đến gây thương tích nghiêm trọng cho cơ thể hoặc lạm dụng/sử dụng sai chức vụ hoặc công việc của người đó trong một tổ chức lao động nhằm tìm kiếm hoặc có được lợi ích bất hợp pháp nhưng gây tổn hại cho các thành viên, ngoại trừ một số trường hợp ngoại lệ được quy định trong luật liên bang hiện hành.

PHẦN C: HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH

PHẦN 4. Nghĩa Vụ Chung Để Bảo Vệ Quỹ Của Thành Viên; Quyền Kiểm Tra Hồ Sơ Của Thành Viên.

- (a) Tài sản và quỹ của một tổ chức lao động được ủy thác nắm giữ vì lợi ích của các thành viên. Thành viên có quyền được đảm bảo rằng những tài sản và quỹ đó được sử dụng cho mục đích đúng đắn và phù hợp. Liên Đoàn sẽ thực hiện các chức năng độc quyền của mình, bao gồm tất cả các hợp đồng mua bán hoặc cung cấp dịch vụ quan trọng, theo cách phù hợp với Bộ Quy Tắc này. Mọi viên chức, thành viên ban điều hành và nhân viên của SEIU và Đơn Vị Liên Kết của SEIU, dù được bầu hay bổ nhiệm, đều có niềm tin và nghĩa vụ ủy thác cao để phục vụ một cách trung thực và trung thành vì lợi ích tốt nhất của thành viên.
- (b) Phù hợp với Phần 20I của Đạo Luật Công Bỏ và Báo Cáo Quản Lý Lao Động, SEIU phải cho phép một thành viên có lý do chính đáng kiểm tra mọi sổ sách, hồ sơ và tài khoản cần thiết để xác minh báo cáo tài chính hằng năm của SEIU theo phần đó cho Bộ Lao động Hoa Kỳ.
- (c) Những đơn vị liên kết chỉ bao gồm các thành viên được cơ quan chính phủ tuyển dụng sẽ cho phép thành viên kiểm tra báo cáo tài chính được nộp cho cơ quan nhà nước và phù hợp với luật pháp tiểu bang và vì lý do chính đáng, kiểm tra mọi sổ sách, hồ sơ và tài khoản cần thiết để xác minh báo cáo tài chính của Đơn Vị Liên Kết.

PHẦN 5. Lợi Ích và Giao Dịch Tài Chính Bị Cấm. Theo hiểu biết tốt nhất của họ, đối tượng áp dụng sẽ không có quyền sở hữu hoặc lợi ích tài chính đáng kể xung đột với nghĩa vụ ủy thác của họ.

- (a) Vì mục đích của các quy tắc này, "quyền sở hữu hoặc lợi ích tài chính đáng kể" là quyền sở hữu hoặc lợi ích tài chính đóng góp đáng kể vào tình hình tài chính của cá nhân hoặc cho phép cá nhân đó có ảnh hưởng hoặc tác động đáng kể đến quá trình ra quyết định của thực thể kinh doanh.
- (b) "Quyền sở hữu hoặc lợi ích tài chính đáng kể" không bao gồm cổ phiếu trong kế hoạch mua, kế hoạch chia sẻ lợi nhuận, kế hoạch sở hữu cổ phiếu của nhân viên (ESOP) hoặc niềm tin mù quáng. Lợi ích này cũng không cấm đối tượng áp dụng sở hữu (thông qua một quỹ tương hỗ hoặc phương tiện đầu tư tương tự khác) cổ phiếu được giao dịch công khai của bất kỳ chủ lao động nào mà SEIU/Đơn Vị Liên Kết tham gia thương lượng tập thể/hoạt động kinh doanh hoặc SEIU/Đơn Vị Liên Kết tìm cách tổ chức, miễn là tất cả giao dịch ảnh hưởng đến những lợi ích đó đều phù hợp với tỷ giá và điều kiện do thị trường mở thiết lập.
- (c) Bất kỳ đối tượng áp dụng nào cũng không được phép:
 - (1) Có ý có quyền sở hữu hoặc lợi ích tài chính đáng kể trong bất kỳ thực thể nào tham gia thương lượng tập thể với SEIU hoặc bất kỳ Đơn Vị Liên Kết nào của thực thể đó;

- (2) Thực hiện, cố gắng gây ảnh hưởng hoặc tham gia theo bất kỳ cách nào vào một quyết định liên quan đến mối quan hệ của SEIU/Đơn Vị Liên Kết với một nhà cung cấp/công ty/tổ chức/cá nhân khác trong đó đối tượng áp dụng/người thân/vợ/chồng/đối tác kinh doanh của họ có quyền sở hữu hoặc lợi ích tài chính đáng kể; hoặc
 - (3) Tham gia vào bất kỳ giao dịch tự xử lý nào với SEIU hoặc bất kỳ Đơn Vị Liên Kết nào của SEIU (chẳng hạn như mua tài sản từ hoặc bán tài sản cho SEIU) mà không có sự chấp thuận rõ ràng của Thư Ký-Thủ Quỹ Quốc Tế (hoặc Thư Ký-Thủ Quỹ của Đơn Vị Liên Kết, nếu có), có được sau khi tiết lộ đầy đủ, bao gồm việc đánh giá độc lập giá trị thị trường hợp lý của tài sản được mua hoặc bán.
- (d) Để đảm bảo tuân thủ Phần này, đối tượng áp dụng phải tiết lộ mọi lợi ích, giao dịch hoặc lợi ích được điều chỉnh trong Phần này theo Phần 3(b) của Bộ Quy Tắc này.

PHẦN 6. Các Khoản Thanh Toán Và Quà Tặng Từ Chủ Lao Động, Nhà Cung Cấp Và Thành Viên.

- (a) Đối tượng áp dụng không được cố ý chấp nhận bất kỳ khoản thanh toán, lợi ích hoặc quà tặng nào có giá trị tài chính lớn hơn giá trị tài chính tối thiểu trong các trường hợp liên quan đến bất kỳ chủ lao động nào tham gia hoặc tìm cách tham gia thương lượng tập thể với SEIU/Đơn Vị Liên Kết, hoặc từ bất kỳ doanh nghiệp/công ty chuyên nghiệp nào hoạt động kinh doanh hoặc tìm cách hợp tác kinh doanh với SEIU/Đơn Vị Liên Kết.
- (1) Phần này không áp dụng cho các khoản thanh toán và phúc lợi được cung cấp cho đối tượng áp dụng bởi chủ lao động bị cấm như khoản bồi thường cho công việc chính và công việc thường xuyên của họ.
 - (2) Phần này không áp dụng cho công việc/dịch vụ mà đối tượng áp dụng thực hiện bán thời gian cho chủ lao động/doanh nghiệp bị cấm, thông qua giao dịch ngang hàng và để được trả lương thông thường và theo thông lệ cho công việc hoặc dịch vụ đó.
 - (3) Phần này không áp dụng cho hoạt động tham gia vào sự kiện do viên chức công tổ chức liên quan đến thảo luận về các vấn đề chính sách công.
 - (4) Đối với mặt hàng dễ hư hỏng có giá trị lớn hơn mức tối thiểu nhưng không thể trả lại, chẳng hạn như thực phẩm, việc loại bỏ mặt hàng đó hoặc đặt mặt hàng đó ở khu vực chung để các thành viên và nhân viên văn phòng thưởng thức sẽ được coi là tuân thủ Phần này. Nếu món quà bị vứt bỏ hoặc cùng nhau sử dụng, người tặng nên được thông báo về cách xử lý này để xóa tan về ngoài của bất kỳ xung đột lợi ích nào đối với bất kỳ đối tượng áp dụng nào và để ngăn ngừa tình trạng tái diễn.
- (b) Đối tượng áp dụng không được cố ý nhận các khoản thanh toán cá nhân hoặc quà tặng từ bất kỳ thành viên nào không có mối quan hệ cá nhân độc lập với mối quan hệ giữa Liên Đoàn và thành viên, ngoại trừ món quà có giá trị tài chính tối

thiếu. Điều khoản này không áp dụng cho khoản đóng góp cho chiến dịch tranh cử vào chức vụ liên đoàn được thực hiện theo Điều Lệ và Quy Chế của SEIU.

PHẦN 7. Chuyển Đổi Quỹ Liên Đoàn Và Tài Sản. Đối tượng áp dụng không được sử dụng, quy đổi hoặc chuyển bất kỳ quỹ hoặc tài sản nào khác của SEIU sang lợi ích hoặc lợi thế cá nhân của người đó.

PHẦN 8. Khả Năng Áp Dụng Cho Bên Thứ Ba. Các nguyên tắc của Bộ Quy Tắc này áp dụng cho khoản đầu tư và hoạt động của bên thứ ba có mục đích che giấu lợi ích tài chính của viên chức/nhân viên SEIU hoặc nhằm phá vỡ các chuẩn mực trong Bộ Quy Tắc này.

PHẦN 9. Một Số Khoản Cho Vay Bị Cấm. SEIU sẽ không cho vay tiền đối với bất kỳ viên chức/nhân viên hoặc thành viên nào trong gia đình của họ, nếu tổng số nợ mà viên chức, nhân viên hoặc thành viên gia đình đó phải chịu vào bất kỳ thời điểm nào vượt quá \$2,000.

PHẦN D: QUỸ PHÚC LỢI VÀ CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN

PHẦN 10. Nghĩa Vụ Của Đối Tượng Áp Dụng.

(a) Quỹ Phúc Lợi.

- (1) Vì mục đích của Phần này:
 - a. "Quỹ hoặc chương trình phúc lợi" có nghĩa là quỹ hoặc chương trình phúc lợi hưu trí, y tế, sức khỏe do SEIU/Đơn Vị Liên Kết tài trợ hoặc tham gia.
 - b. Định nghĩa về "quyền sở hữu hoặc lợi ích tài chính đáng kể" được nêu trong Phần 5.
- (2) Đối tượng áp dụng phục vụ ở vị trí ủy thác liên quan đến hoặc thực hiện trách nhiệm/tâm ảnh hưởng trong việc quản lý quỹ/chương trình phúc lợi sẽ không:
 - a. Có bất kỳ lợi ích tài chính đáng kể nào hoặc bất kỳ mối quan hệ cá nhân nào gây tổn hại đến bất kỳ người quản lý đầu tư, hãng bảo hiểm, nhà môi giới, nhà tư vấn/công ty/cá nhân nào khác đang kinh doanh hoặc đang tìm cách hoạt động kinh doanh với quỹ hoặc chương trình đó;
 - b. Chấp nhận bất kỳ khoản thanh toán cá nhân nào từ bất kỳ doanh nghiệp hoặc công ty chuyên nghiệp nào hoạt động kinh doanh hoặc tìm cách hoạt động kinh doanh với quỹ hoặc chương trình đó, ngoài khoản thanh toán theo hợp đồng cho công việc đã thực hiện; hoặc
 - c. Nhận bất kỳ khoản bồi thường nào cho bất kỳ loại dịch vụ nào với tư cách là người đại diện nhân viên hoặc người được ủy thác do người lao động chỉ định cho một quỹ hoặc chương trình, ngoại trừ việc hoàn trả các chi phí hợp lý phát sinh hợp lý và thực tế và được cung cấp thống nhất cho người đại diện hoặc người được ủy thác đó, với điều

kiện là điều đó không gây vi phạm điều khoản này đối với một viên chức hoặc nhân viên quản lý không phải là nhân viên toàn thời gian của SEIU hoặc một Đơn Vị Liên Kết được làm nhân viên được trả lương hợp pháp của một quỹ hoặc chương trình nếu việc làm đó phù hợp với các hạn chế pháp lý hiện hành và được tiết lộ đầy đủ thông qua các báo cáo thích hợp.

- (3) Để đảm bảo tuân thủ Phần này, mọi đối tượng áp dụng phải tiết lộ mọi lợi ích, giao dịch hoặc mối quan hệ được đề cập trong Phần này theo Phần 3(b) của Bộ Luật này.
- (4) Không ai được phục vụ với tư cách ủy thác hoặc thực hiện trách nhiệm quản lý quỹ phúc lợi hoặc chương trình phúc lợi nếu đã bị kết án về bất kỳ trọng tội nào liên quan đến gây thương tích nghiêm trọng cho cơ thể hoặc lạm dụng/sử dụng sai chức vụ hoặc công việc của người đó trong chương trình phúc lợi nhân viên nhằm tìm kiếm hoặc đạt được lợi ích bất hợp pháp gây thiệt hại cho những người thụ hưởng quỹ hoặc chương trình phúc lợi nhân viên, ngoại trừ một số trường hợp ngoại lệ được quy định trong luật liên bang hiện hành.

(b) Các Tổ Chức Liên Quan.

- (1) Vì mục đích của Phần này, một tổ chức "liên quan đến" SEIU hoặc một Đơn Vị Liên Kết có nghĩa là một tổ chức
 - trong đó 25 phần trăm thành viên hội đồng quản trị trở lên là viên chức hoặc nhân viên của SEIU/Đơn Vị Liên Kết, hoặc
 - trong đó SEIU hoặc một Đơn Vị Liên Kết cung cấp 50 phần trăm kinh phí trở lên.
- (2) Đối tượng áp dụng phục vụ ở vị trí ủy thác liên quan đến hoặc thực hiện trách nhiệm hoặc có tầm ảnh hưởng trong việc điều hành một tổ chức liên quan đến SEIU phải tuân thủ các điều khoản và phải tuân thủ các tiêu chuẩn của Bộ luật SEIU khi họ hành động thay mặt cho tổ chức liên quan.

PHẦN E: MỐI QUAN HỆ GIA ĐÌNH VÀ CÁ NHÂN

PHẦN 11. Mục Đích Của Các Quy Tắc Quản Lý Các Mối Quan Hệ Gia Đình Và Cá Nhân. SEIU không cấm tuyển dụng người thân đủ điều kiện của các viên chức/nhân viên hiện tại, hoặc những cá nhân mà viên chức/nhân viên có mối quan hệ cá nhân thân mật hoặc yêu đương. SEIU cũng không cấm việc giữ lại các nhà cung cấp đủ điều kiện tuyển dụng người thân hiện là viên chức/nhân viên của SEIU hoặc các cá nhân mà một viên chức/nhân viên có mối quan hệ cá nhân.

Tuy nhiên, SEIU nhận thấy rằng sự tồn tại của những mối quan hệ như vậy có thể dẫn đến các vấn đề, bao gồm cả sự thiên vị hoặc có vẻ thiên vị đối với người thân hoặc những người có liên quan đến mối quan hệ cá nhân. Việc dành cho những cá nhân này sự đối xử đặc biệt - hoặc tạo ấn tượng rằng họ nhận được sự đối xử đặc biệt - là không phù hợp với các nguyên tắc quản lý và trách nhiệm giải trình cũng như nghĩa vụ của chúng ta trong việc tiến hành hoạt động kinh doanh của SEIU một cách có trách nhiệm.

Các điều khoản của PHẦN này được lập ra nhằm đảm bảo rằng các mối quan hệ gia đình hoặc cá nhân không ảnh hưởng đến mối tương tác nghề nghiệp giữa các nhân viên liên quan với các chuyên viên, nhân viên và bên thứ ba khác.

PHẦN 12. Định Nghĩa. Vì mục đích của PHẦN này:

- (a) "Người thân" có nghĩa là cha/mẹ, vợ/chồng/người sống chung như vợ/chồng, con gái/con trai, ông/bà, cháu, anh/chị/em ruột, cô/dì/chú/bác, cháu gái/cháu trai, anh chị em con chú/con bác, cháu chú/cháu bác, bố mẹ vợ/bố mẹ chồng, các mối quan hệ trong cuộc hôn nhân sau, cha/mẹ nuôi, con nuôi và bất kỳ thành viên nào trong gia đình của nhân viên. Đối tượng này cũng bao gồm cả người thân của người sống chung như vợ/chồng, với mức độ giống như người thân của vợ/chồng.
- (b) "Mối quan hệ cá nhân" có nghĩa là mối quan hệ cá nhân thân mật hoặc yêu đương đang diễn ra, có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở những trường hợp hẹn hò, sống chung hoặc làm bạn đời hay người quan trọng khác. Định nghĩa này áp dụng bất kể giới tính, bản dạng giới hoặc xu hướng tính dục của các cá nhân trong mối quan hệ đó. Giới hạn này không áp dụng cho bạn bè, người quen hoặc đồng nghiệp cũ, những đối tượng này không nằm trong phạm vi "mối quan hệ cá nhân".

PHẦN 13. Hành Vi Bị Cấm. Các nguyên tắc chung sau đây sẽ được áp dụng:

- (a) Đơn xin việc của người thân và những người có mối quan hệ cá nhân với đối tượng áp dụng sẽ được đánh giá dựa trên cùng các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn dùng để đánh giá những người nộp đơn khác. Việc chuyển đơn xin việc tới cơ quan tuyển dụng thích hợp thay mặt cho cá nhân có mối quan hệ gia đình hoặc mối quan hệ cá nhân sẽ không cấu thành nỗ lực gây ảnh hưởng đến quyết định tuyển dụng. Tuy nhiên, việc đóng góp thêm ý kiến vào quy trình nộp đơn xin việc có thể được coi là không phù hợp.
- (b) Đối tượng áp dụng sẽ không đưa ra quyết định tuyển dụng về người thân hay những người mà họ có mối quan hệ cá nhân, hoặc tìm cách gây ảnh hưởng đến quyết định tuyển dụng của người khác.
- (c) Nhân viên giám sát không được trực tiếp giám sát người thân hoặc người mà họ có quan hệ cá nhân. Trong trường hợp không có mối quan hệ cấp trên-cấp dưới, người thân hoặc nhân viên có mối quan hệ gia đình/mối quan hệ cá nhân thường được phép làm việc trong cùng một bộ phận, miễn là không có khó khăn cụ thể nào trong nghiệp vụ.
- (d) Đối tượng áp dụng không được đưa ra quyết định liên quan đến công việc hoặc tham gia hay đóng góp ý kiến vào các quyết định liên quan đến công việc do người khác đưa ra, liên quan đến người thân hoặc nhân viên mà họ có mối quan hệ cá nhân, ngay cả khi họ không trực tiếp giám sát cá nhân đó. Những quyết định bị cấm bao gồm nhưng không giới hạn ở các quyết định về tuyển dụng, tiền lương, giờ làm, phúc lợi, phân công, đánh giá, đào tạo, kỷ luật, thăng chức và chuyển chuyển.
- (e) Để đảm bảo tuân thủ Phần này, mọi đối tượng áp dụng phải tiết lộ cho Thanh Tra Đạo Đức hoặc Liên Lạc Viên Về Đạo Đức của Đơn Vị Liên Kết (nếu phù hợp) mọi mối quan hệ được đề cập trong Phần này theo Phần 3(b) của Bộ Quy Tắc này.

PHẦN F: THỰC THI

PHẦN 14. Chuyên Viên Đạo Đức. Chức vụ Chuyên Viên Đạo Đức được lập ra nhằm cung cấp sự hỗ trợ độc lập cho SEIU trong việc thực hiện và thực thi Bộ Quy Tắc. Chuyên Viên Đạo Đức phải là cá nhân có tính chính trực và uy tín đáng tin cậy, tốt nhất là có kinh nghiệm về vấn đề đạo đức, thực thi pháp luật và hoạt động của phong trào lao động. Chuyên Viên Đạo Đức sẽ cung cấp dịch vụ theo hợp đồng và không được là nhân viên của Liên Đoàn Quốc Tế hay bất kỳ Đơn Vị Liên Kết nào của tổ chức này. Chức vụ Chuyên Viên Đạo Đức sẽ do Chủ Tịch Liên Đoàn Quốc Tế bổ nhiệm và được Ban Điều Hành Liên Đoàn Quốc Tế xác nhận. Chủ Tịch Liên Đoàn Quốc Tế, Thư Ký-Thủ Quỹ Liên Đoàn Quốc Tế và Ban Điều Hành Liên Đoàn Quốc Tế SEIU có thể chuyển các vấn đề liên quan đến Bộ Quy Tắc đến Chuyên Viên Đạo Đức để xem xét và/hoặc tư vấn, theo Phần 22 và 23.

PHẦN 15. Thanh Tra Đạo Đức. Chức vụ Thanh Tra Đạo Đức SEIU được thành lập nhằm giám sát việc thực hiện và thực thi Bộ Quy Tắc cũng như những nỗ lực không ngừng nhằm củng cố văn hóa đạo đức trong toàn Liên Đoàn. Thanh Tra Đạo Đức có trách nhiệm hỗ trợ Liên Đoàn Quốc Tế và Đơn Vị Liên Kết về các câu hỏi cũng như mối quan ngại liên quan đến Bộ Quy Tắc và văn hóa đạo đức; chỉ đạo việc đào tạo viên chức và nhân viên của SEIU/Đơn Vị Liên kết về Bộ Quy Tắc cũng như văn hóa đạo đức; giải quyết các mối lo ngại và đơn khiếu nại về đạo đức theo Phần 17-23; tiếp nhận và giải quyết thông tin khai báo về xung đột lợi ích; hỗ trợ Chuyên Viên Đạo Đức; cung cấp các hình thức hỗ trợ khác khi cần thiết cho chương trình đạo đức tổng thể của SEIU. Hằng năm, sau khi tham khảo ý kiến của Chuyên Viên Đạo Đức, Thanh Tra Đạo Đức sẽ đệ trình báo cáo lên Ban Điều Hành SEIU International. Trong báo cáo này, họ sẽ tóm tắt về tình hình tuân thủ, đào tạo, thực thi, xây dựng văn hóa và các hoạt động liên quan, đồng thời đưa ra các đề xuất sửa đổi chương trình đạo đức mà họ tin rằng sẽ nâng cao hiệu quả của chương trình này. Thanh Tra Đạo Đức cũng có thể tiến hành đánh giá định kỳ nhằm mục đích giám sát việc tuân thủ Bộ Quy Tắc này, đồng thời xác định xem liệu các mối quan hệ đối tác, liên doanh và thỏa thuận với các tổ chức quản lý có tuân thủ Bộ Quy Tắc này hay không, có được ghi chép đúng cách hay không, phản ánh khoản đầu tư hoặc thanh toán hợp lý cho hàng hóa và dịch vụ, xúc tiến quá trình thực hiện các mục đích được miễn thuế của SEIU, đồng thời không tạo ra thu nhập, lợi ích cá nhân không được phép hoặc các giao dịch về lợi ích vượt quá giới hạn. Thanh Tra Đạo Đức sẽ được tuyển dụng vào Bộ Phận Pháp Lý của SEIU.

PHẦN 16. Liên Lạc Viên Về Đạo Đức Của Đơn Vị Liên Kết. Mỗi Đơn Vị Liên Kết sẽ bổ nhiệm một Liên Lạc Viên Về Đạo Đức. Người này sẽ phụ trách tư vấn hoặc hướng dẫn về đạo đức, đóng vai trò là đầu mối liên hệ của Đơn Vị Liên Kết với Thanh Tra Đạo Đức của SEIU International, hỗ trợ thực thi Bộ Quy Tắc, giám sát việc cung cấp khóa đào tạo về đạo đức, hỗ trợ Đơn Vị Liên Kết trong việc củng cố văn hóa đạo đức, đồng thời đóng vai trò là người lãnh đạo có đạo đức trong Đơn Vị Liên Kết.

- (a) Chủ Tịch, giám đốc điều hành, thư ký - thủ quỹ, giám đốc tài chính, giám đốc nhân sự và những chức vụ tương đương với bất kỳ vị trí nào nêu trên đều không đủ điều kiện để làm Liên Lạc Viên Về Đạo Đức.
- (b) Đơn Vị Liên Kết nên xem xét việc luân chuyển vị trí Liên Lạc Viên Về Đạo Đức theo định kỳ, tránh những khó khăn trong nghiệp vụ, để phát triển khả năng lãnh đạo có đạo đức một cách rộng rãi trong Đơn Vị Liên Kết. Đơn Vị Liên Kết phải thông báo cho Thanh Tra Đạo Đức SEIU ngay khi có thể về việc bổ nhiệm Liên Lạc Viên Về Đạo Đức và về tình trạng trống người xảy ra ở vị trí này.

- (c) Liên Lạc Viên Về Đạo Đức sẽ thường xuyên được International Union đào tạo về vai trò này. Đơn Vị Liên Kết nên nỗ lực hết sức để đảm bảo Liên Lạc Viên Về Đạo Đức của họ tham gia.

PHẦN 17. Đơn Khiếu Nại.

- (a) Bất kỳ cá nhân hoặc thành viên nào thuộc đối tượng áp dụng đều có thể nộp đơn khiếu nại bằng văn bản về cáo buộc vi phạm Bộ Quy Tắc. Những mối lo ngại và khiếu nại được trình bày bằng lời nói sẽ được chuyển thành văn bản để tiếp tục xử lý ở dạng đơn khiếu nại. Đơn khiếu nại phải có chữ ký hoặc tên của (những) người khiếu nại và phải được giữ bí mật theo Phần 24. Đơn khiếu nại cáo buộc trường hợp vi phạm Bộ Quy Tắc sẽ không được thực thi theo điều lệ và quy chế của SEIU hoặc Đơn Vị Liên Kết trừ khi đơn đó cũng cáo buộc trường hợp vi phạm điều lệ và quy chế.
- (b) Liên Đoàn Quốc Tế sẽ đăng thông tin liên hệ để gửi đơn khiếu nại về đạo đức trên trang web của SEIU và sẽ cung cấp thông tin đó theo yêu cầu.
- (c) Mỗi Đơn Vị Liên Kết phải cung cấp thông tin liên hệ của Liên Lạc Viên Về Đạo Đức cho nhân viên và thành viên của mình.

PHẦN 18. Đơn Khiếu Nại Do Liên Đoàn Quốc Tế Xử Lý. Các đơn khiếu nại cáo buộc trường hợp vi phạm Bộ Quy Tắc được gửi tới Liên Đoàn Quốc Tế hoặc Chuyên Viên Đạo Đức sẽ được chuyển đến Thanh Tra Đạo Đức SEIU trước tiên. Thanh Tra Đạo Đức sẽ xem xét các đơn khiếu nại về đạo đức được gửi đến Liên Đoàn Quốc Tế và trả lời theo quyết định riêng của mình, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc tư vấn hoặc hướng dẫn, giải quyết theo cách không chính thức, chuyển đơn khiếu nại đến nguồn trợ giúp bên ngoài văn phòng đạo đức và giới thiệu đến Chuyên Viên Đạo Đức hoặc Đơn Vị Liên Kết để xử lý thêm. Cá nhân gửi đơn khiếu nại sẽ được thông báo về tình hình xử lý đơn khiếu nại nếu thích hợp theo quyết định của Thanh Tra Đạo Đức nhưng trong mọi trường hợp đều phải sau khi họ có kết luận.

PHẦN 19. Đơn Khiếu Nại Do Đơn Vị Liên Kết Xử Lý; Thông Báo Gửi Tới Thanh Tra Đạo Đức. Đơn khiếu nại về đạo đức được đưa ra hoặc chuyển đến Đơn Vị Liên Kết sẽ được Đơn Vị Liên Kết liên quan điều tra và, nếu thích hợp, có thể tạo thành cơ sở kỷ luật nhân viên hoặc cáo buộc chính thức của nội bộ liên đoàn để được xử lý trước cơ quan xét xử theo các yêu cầu được nêu trong điều lệ và quy chế của Đơn Vị Liên Kết và/hoặc Điều Lệ và Quy Chế của SEIU. Thanh Tra Đạo Đức có thể tư vấn cho Đơn Vị Liên Kết về các vấn đề liên quan đến việc điều tra và xử lý đơn khiếu nại cũng như các cáo buộc về trường hợp vi phạm Bộ Quy Tắc. Khi đơn khiếu nại liên quan đến chủ tịch, giám đốc điều hành, giám đốc nhân sự, thư ký - thủ quỹ, giám đốc tài chính hoặc chức vụ tương đương trong Đơn Vị Liên Kết, Đơn Vị Liên Kết sẽ thông báo cho Thanh Tra Đạo Đức ngay khi có thể.

Thanh Tra Đạo Đức có thể tham khảo ý kiến của Chuyên Viên Đạo Đức về bất kỳ câu hỏi nào mà Đơn Vị Liên Kết đưa ra.

PHẦN 20. Không Hợp Tác; Đơn Khiếu Nại Không Thành Thực. Việc đối tượng áp dụng không hợp tác đầy đủ (mà không có lý do) trong quá trình tố tụng hoặc điều tra liên quan đến một đơn khiếu nại về đạo đức hoặc trường hợp bị cáo buộc vi phạm Bộ Quy Tắc này sẽ cấu thành hành vi vi phạm Bộ Quy Tắc này một cách độc lập. Dựa vào thông báo, kết quả điều tra và quy trình phù hợp, SEIU có quyền kỷ luật những người cố ý khiếu nại, khai báo hoặc vắn tin một cách không thành thực, sai sự thật, quấy rối hoặc ác ý.

PHẦN 21. Quyền Tài Phán Ban Đầu.

(a) *Yêu Cầu Về Quyền Tài Phán Ban Đầu.* Nếu Đơn Vị Liên Kết hoặc thành viên ban điều hành, chuyên viên hay thành viên của Đơn Vị Liên Kết tin rằng đơn tố cáo chính thức của nội bộ liên đoàn nhằm vào một đối tượng áp dụng cũng cáo buộc trường hợp đó vi phạm Bộ Quy Tắc này liên quan đến một tình huống có thể gây tổn hại nghiêm trọng đến lợi ích của Đơn Vị Liên Kết hoặc Liên Đoàn Quốc Tế, hoặc rằng thủ tục điều trần của Đơn Vị Liên Kết sẽ không bảo vệ tuyệt đối lợi ích của Đơn Vị Liên Kết, một viên chức hoặc thành viên, thì cá nhân đó có thể yêu cầu Chủ Tịch Liên Đoàn Quốc Tế đảm nhận quyền tài phán ban đầu theo Điều XVII, Phần 2(t) trong Điều Lệ và Quy Chế của SEIU.

(b) *Chủ Tịch Liên Đoàn Quốc Tế Đảm Nhận Quyền Tài Phán Ban Đầu.* Theo Điều XVII, Phần 2(f) trong Điều Lệ và Quy Chế của SEIU, Chủ Tịch Liên Đoàn Quốc Tế có thể, theo quyết định riêng của mình, đảm nhận quyền tài phán ban đầu đối với đơn tố cáo chính thức của nội bộ liên đoàn cũng cáo buộc trường hợp đó vi phạm Bộ Quy Tắc này nếu kết quả của một cuộc điều tra khiến họ tin rằng đơn tố cáo nhằm vào đối tượng áp dụng có liên quan đến một tình huống có thể gây tổn hại đến lợi ích của Đơn Vị Liên Kết hoặc Liên Đoàn Quốc Tế. Theo quyết định riêng của mình, Chủ Tịch Liên Đoàn Quốc Tế có thể chuyển vấn đề đó đến Chuyên Viên Đạo Đức để lấy ý kiến đề xuất liên quan đến khả năng đảm nhận quyền tài phán ban đầu.

PHẦN 22. Chuyển Đơn Tố Cáo Chính Thức Tới Chuyên Viên Đạo Đức. Nếu đơn tố cáo chính thức của nội bộ liên đoàn nộp cho Liên Đoàn Quốc Tế theo Điều XVII, Phần 3 trong Điều Lệ và Quy Chế của SEIU cũng cáo buộc một viên chức hoặc thành viên ban điều hành của Liên Đoàn Quốc Tế hoặc một Đơn Vị Liên Kết vi phạm Bộ Quy Tắc, thì đơn tố cáo đó có thể được chuyển đến Chuyên Viên Đạo Đức để họ xem xét và đưa ra đề xuất.

PHẦN 23. Xem Xét Các Tuyên Bố Của Chuyên Viên Đạo Đức.

(a) Nếu sau khi xem xét các cáo buộc về trường hợp vi phạm Bộ Quy Tắc trong một đơn khiếu nại hoặc cáo buộc chính thức, Chuyên Viên Đạo Đức nhận thấy rằng những cáo buộc đó là có cơ sở và/hoặc cần được điều tra thêm, thì người đó sẽ đề xuất cách giải quyết hoặc phương hướng hành động để Liên Đoàn Quốc Tế phản hồi với đơn khiếu nại đó hoặc các thay đổi, bao gồm nhưng không giới hạn ở những điều sau:

(1) Điều tra sâu hơn bởi nhân viên SEIU và/hoặc (các) điều tra viên bên ngoài;

(2) Nộp đơn tố cáo chính thức theo Điều XVII trong Điều Lệ và Quy Chế của SEIU;

- (3) Chủ Tịch Liên Đoàn Quốc Tế đảm nhận quyền tài phán ban đầu theo Điều XVII, Phần 2(f) trong Điều Lệ và Quy Chế SEIU;
 - (4) Bổ nhiệm một viên chức điều trần bên ngoài để tiến hành xét xử theo Điều XVII, Phần 3 trong Điều Lệ và Quy Chế SEIU;
 - (5) Kỷ luật nhân viên thuộc diện đối tượng áp dụng;
 - (6) Xử phạt viên chức hoặc thành viên thuộc diện đối tượng áp dụng mà bị buộc tội trong thủ tục tố tụng chính thức, và
 - (7) Hành động khác được coi là phù hợp theo quyết định của Chuyên Viên Đạo Đức.
- (b) Nếu sau khi xem xét các cáo buộc về trường hợp vi phạm Bộ Quy Tắc, Chuyên Viên Đạo Đức kết luận rằng những cáo buộc đó là không có cơ sở hoặc không cần điều tra thêm, thì người đó sẽ thông báo cho Liên Đoàn Quốc Tế về kết quả phát hiện của mình.

PHẦN G: BẢO VỆ NGƯỜI TỔ GIÁC

PHẦN 24. Bảo Mật. SEIU sẽ thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để bảo mật danh tính của bất kỳ (những) người nào nêu lên mối lo ngại, vấn tin, báo cáo hoặc khiếu nại về đạo đức theo Bộ Quy Tắc trừ khi việc tiết lộ được người khiếu nại cho phép hoặc SEIU cần phải tiết lộ để thực hiện nghĩa vụ ủy thác hoặc pháp lý của mình. SEIU cũng sẽ xử lý các thư từ liên lạc liên quan đến đơn khiếu nại hoặc mối quan ngại về đạo đức với mức độ bảo mật và thận trọng nhất có thể, với điều kiện là SEIU vẫn có thể tiến hành một cuộc điều tra đầy đủ và công bằng, thực hiện các nghĩa vụ ủy thác và pháp lý cũng như rà soát các hoạt động của mình khi cần thiết.

PHẦN 25. Không Trả Thù. SEIU khuyến khích mọi viên chức và nhân viên nêu ra mối quan ngại cũng như khiếu nại về đạo đức với Liên Đoàn rằng Bộ Quy Tắc đã bị vi phạm, như đã nêu đầy đủ hơn trong PHẦN F ở trên.

- (a) SEIU nghiêm cấm hành vi trả thù các cá nhân và thành viên thuộc đối tượng áp dụng vì họ đã:
 - (1) Khiếu nại, báo cáo hoặc vấn tin một cách thành thực theo Bộ Quy Tắc này;
 - (2) Phản đối bất kỳ hành vi nào mà Bộ Nguyên Tắc nghiêm cấm;
 - (3) Cung cấp bằng chứng, lời khai, thông tin liên quan đến hoặc hợp tác với bất kỳ cuộc điều tra nào hoặc quá trình thực thi Bộ Quy Tắc; và
 - (4) Tham gia vào quá trình thực thi quy định tại PHẦN F ở trên.
- (b) Đặc biệt, SEIU sẽ không dung thứ cho bất kỳ hình thức trả thù nào nhằm vào Liên Lạc Viên Về Đạo Đức vì họ đã thực hiện trách nhiệm của mình.

(c) Mọi hành động bị cáo buộc là trả thù đều phải được báo cáo ngay lập tức cho Thanh Tra Đạo Đức của SEIU hoặc Liên Lạc Viên Về Đạo Đức của Đơn Vị Liên Kết và sẽ được phản hồi kịp thời.

**SEIU Local 503, OPEU
Bộ Quy Tắc Đạo Đức Bổ Sung**

Theo Bộ Quy Tắc Đạo Đức và Chính Sách Xung Đột Lợi Ích của SEIU International, Mục C, Phần 9 Một Số Khoản Cho Vay Bị Cấm, SEIU Local 503 nghiêm cấm mọi khoản cho vay (trực tiếp hoặc gián tiếp) bằng tiền hoặc tài sản của Liên Đoàn. (29 USC § 501)

HẾT PHỤ LỤC 8